

KHUÊ SẦU THI THẢO

閨愁詩草



NỮ SĨ CAO NGỌC-ANH

高玉英女士

CAO NGỌC ANH

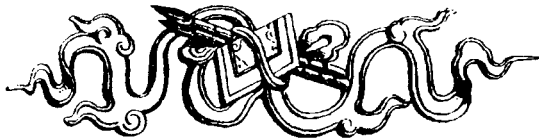
NỮ SĨ

KHUE SÂU THI THẢO

PL4378.9.C38 K48 1999

Cao, Ngọc Anh.

Khue sau thi tap.
BC#2-2000-00000-0724



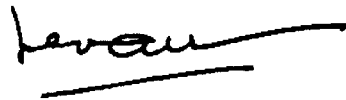
Xin có đôi lời

Để tỏ lòng kính nhớ bà nội chúng tôi nên tập “**Khuê Sâu Thi Thảo**” được in lại năm 1999 tại Ottawa, Canada.

Chúng tôi xin được mến tặng họ hàng, thân hữu và chia cho con cháu gìn giữ làm kỷ niệm quý báu truyền đời.

Gia đình chúng tôi cũng xin cảm ơn ông Nguyễn Bá-Triệu đã vui lòng viết tay lại bằng bút lông những bài thơ Hán văn và chữ Nôm với nét chữ thật tươi đẹp mỹ thuật. Ông cũng đã duyệt lại những chữ trước in sai nên tập thơ được đúng phần chính tả. Chúng tôi lại xin cảm ơn ông Nguyễn Bá Triệu, anh Nguyễn Xuân Toán và anh Vũ Ngọc Hiến đã cho nhiều ý kiến để sách được hoàn hảo và trình bày thẩm mỹ hơn.

Xin thay mặt cháu chắt cụ bà Cao Ngọc-Anh



Nguyễn Thị Lệ Vân

Ottawa 10-07-1999

PHẨM LỆ

Tập KHUÊ SẦU THI THẢO là những bài thơ, bài ca, bài văn, câu đối được nữ sĩ CAO NGỌC-ANH viết ghi lại những cảm xúc của bà trong mọi hoàn cảnh, trên nhiều khía cạnh của trường đời, trong suốt cuộc đời của bà, buồn nhiều hơn vui, từ khi là một sương phụ đến lúc ngoài tám chục tuổi.

Phần nhiều thơ của bà được viết bằng chữ Hán rồi chính bà dịch Nôm. Một số bài chữ Hán khác được Vũ Lan-Đình dịch Nôm sau này. Một số thơ, văn khác được viết bằng chữ Việt La-Tinh hoặc chữ Nôm.

Năm 1964, tập KHUÊ SẦU THI THẢO được Bộ Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Cộng Hòa in thành sách tại Sài Gòn. Bà Lệ Vân, cháu nội nữ sĩ Cao Ngọc-Anh có mang theo một bản in đó. Phần chữ Hán được sắp chữ rất nhỏ và phần phiên âm có một số chữ sai vì đọc lầm hoặc là lỗi chính tả của hai miền Nam, Bắc. Phần chữ Nôm thì không được ghi lại mà chỉ có phần ghi bằng chữ tiếng Việt La-Tinh và cũng không tránh khỏi một số lỗi chính tả vì ấn công không hiểu rõ âm hai miền.

Để vinh danh và tưởng nhớ bà nội, bà Lệ Vân cho in lại tập KHUÊ SẦU THI THẢO và nhờ tôi kiểm soát lại phần chữ Hán và viết lại phần chữ Nôm.

Phần chữ Hán viết rất nhỏ và mờ quá nên tôi viết tay lại đúng như chính bản. Phần phiên âm chữ Hán, tôi có sửa một số chữ đọc sai hoặc lỗi chính tả. Những bài đề từ bằng chữ Hán chỉ có phần phiên âm bằng chữ Việt La-Tinh, tôi không dám chép lại thành chữ Hán vì sợ có nhiều chữ sai lạc, khó hiểu mà chép chữ nọ ra chữ kia làm sai ý câu thơ. Tôi chỉ viết ra chữ Nôm để hiểu trọn ý được câu thơ thì tôi chép lại thành chữ Hán.

Cách sắp xếp tập sách này như sau:

Những bài chữ Hán thì được viết theo chiều dọc và cũng xin đọc từ phải sang trái theo chiều dọc. Phần phiên âm chữ Hán bằng chữ La-Tinh viết chữ đứng để ở phía dưới trang sách.

Những bài chữ Nôm thì được viết theo chiều ngang và cũng xin đọc như bình thường từ trái sang phải theo chiều ngang. Phần phiên âm chữ Nôm bằng chữ La-Tinh viết chữ ngã để ở phía trên trang sách.

Tuy đã soát lại rất cẩn thận nhưng cũng còn có thể sót lại một số lỗi lầm. Nếu có, kính xin quý vị miễn thứ, chỉ bảo và sửa chữa dùm, người chép chân thành cảm tạ.

Ottawa ngày 01 tháng 04 năm 1999

NGUYỄN BÁ TRIỆU

TỰA

Tôi rất hân hạnh được nữ sĩ NGỌC-ANH trao cho xem bản thảo tập “ KHUÊ-SÀU ” và nhờ đề tựa, một tập thơ của nữ sĩ gồm đủ các loại : Bát-Cú, Tứ-Tuyệt, Cổ-Phong, Ca-Trù, Văn-Tế.... mà trong đó phần nhiều bằng chữ Hán, và tự tay nữ-sĩ đã phiên dịch ra quốc-âm.

Tôi xem đi xem lại quyển *KHUÊ-SÀU NGÂM-THẢO* năm, bảy lần, càng xem càng thấy tài tình, càng ngâm càng thấy thú vị, và nhất là tôi phải cảm phục cái tài Hán học uyên thâm và lời thơ quốc âm tao-nhã của nữ-sĩ .

Muốn biết vì sao có tập *KHUÊ-SÀU NGÂM-THẢO* ra đời, ta phải cần hiểu qua ít nhiều điều về thân-thế và hoàn-cảnh của nữ-sĩ .

Bà NGỌC-ANH là ái nữ cụ Đông-Các CAO-XUÂN-DỤC, bà mẹ cụ Hiệp-Tá CAO-XUÂN-TIẾU . Năm 19 tuổi, nữ sĩ kết duyên với Cụ Ân NGUYỄN-DUY-NHIẾP và về làm dâu nhà cụ Càn-Chánh NGUYỄN-TRỌNG-HIỆP,

Về văn-học và sự-nghiệp cũng như về tâm-đức và phẩm-giá, hai họ CAO, NGUYỄN đã lừng lẫy và sáng chói một thời, mà ở Trung, Bắc không ai không biết tiếng .

Được sinh trưởng và hun đúc trong một đại gia-đình văn-học, nữ-sĩ NGỌC-ANH lại được thân-phụ cho theo đòi bút nghiên từ thuở thiếu thời .

Về làm dâu nhà họ NGUYỄN, nữ-sĩ sinh hạ được ba con (*một người 5 tuổi, một người 3 tuổi và một người mới 4 tháng*) thì Cụ Ân thất lộc . Bấy giờ nữ-sĩ mới có 26 tuổi đầu .

Trước cái xuân xanh, cái tài-hoa và nhan sắc kiều diễm ấy, trong đám tao-nhân, mặc-khách cũng như trong đám quan-trường hồi bấy giờ, không khỏi không có những kẻ thấy trắng mà mơ tưởng, nhưng nữ-sĩ đều gác ngoài tai tất cả, quyết chí thủ tiết nuôi con .

Những lúc đêm khuya, nào khi canh vắng, dưới gối, ba người con dại, trên án một ngọn đèn tàn, gáy sáng tiếng gà eo óc, ngâm sương giọng đế nỉ non, rồi cảm thương cho thân phận mình, nữ-sĩ thêu dệt ra những vần thơ vô cùng sầu thảm . Người đọc phải cảm thông với nữ-sĩ, rồi bỗng vì ai mà bồi hồi tắc dạ, man mác cõi lòng :

*“ Rằng hay thì thực là hay ,
Nghe ra ngâm đấng nuốt cay thế nào ” .*

Nói tóm lại, được đọc hết tập *KHUÊ-SÀU THI-THẢO* không khác gì ta được nghe một bản hạc lòng ai-oán của một người khuê phụ ngân lên giữa đêm mưa gió lạnh lùng .

Nữ-sĩ năm nay thọ đã 76 tuổi, tuy tóc đã bạc hết nhiều, mắt luôn luôn đeo kính, nhưng tinh-thần vẫn sáng-suốt, nói năng vẫn ôn hoà và cử động vẫn còn hoạt-bát lắm .

Văn-chương Hán-học đã đến hồi tàn cuộc, bên nam-giới còn hiếm người lỗi-lạc thay, hướng chi bên nữ-giới. Vậy mà nữ-sĩ NGỌC-ANH, Hán-học uyên-thâm, quốc-văn tao-nhã, vẫn giữ được địa vị văn học của mình . Muốn kiếm một người thứ hai, gồm cả đức-hạnh lẫn văn-chương như bà, tưởng không dễ gì có được .

Sài-Gòn mùa thu năm Quý-Tị
(tháng Tám dương-lịch 1953)
TRẦN-LIÊM tự THANH PHONG

MẤY LỜI SAU KHI ĐỌC TẬP “ KHUÊ SÀU THI THẢO ”

Năm kia tôi lên nghỉ trên ĐÀ-LẠT, được gặp bà CAO-NGỌC-ANH, là người tôi đã có cái hân hạnh quen biết từ lâu . Sau trải qua mấy năm gió bụi, cuộc tang thương nhiều nỗi thâm sâu, lại được gặp bà ở nơi non xanh mát mẻ, thật là một sự vui mừng không sao xiết kể. Khi chén trà, điếu thuốc, khi bàn câu kệ, câu kinh, khi nghe bà đọc những câu thơ tao-nhã, tưởng như là ở một cõi thần tiên nào trên trần gian này vậy.

Bà CAO-NGỌC-ANH là một nhà nữ-thi-sĩ từ trước, xem những bài thơ Hán-văn và Việt-văn của bà, tôi lại nhớ đến Bà Huyện Thanh-Quan thuở xưa, cùng một giọng điệu, cùng một khẩu khí, nhưng thơ của bà thi-sĩ họ CAO lại đầy đủ, văn-từ sung-thiêm, ý tứ bóng bẩy và nhẹ nhàng, đọc lên ai nghe cũng thích .

Trong tập thơ bà đưa cho tôi xem, tôi thấy có bài lâm-ly, sâu thâm, có bài hài-hước, trào-phúng, có bài đầm-thắm âu-yếm. Song khi nghe tiếng cười trong câu thơ của bà, người ta vẫn thấy cái vết của giọt lệ chưa khô. Là vì cái thân thế của nữ-thi-sĩ, cái hoàn cảnh của nước non nhà, một người đa cảm như nữ-thi-sĩ, vui làm sao được ? Cho nên bao nhiêu những nỗi u uất từ chỗ đáy lòng thường phát lộ ra ở lời thơ.

Thơ là một thể văn mượn tình, mượn cảnh mà tả cái tình tứ của con người ta trong một tình thế, trong một hoàn cảnh . Mà thơ của nữ thi-sĩ họ CAO có đủ tình, đủ cảnh và từ ý dồi dào . Ấy là cái biệt tài của nữ thi-sĩ và là cái đặc sắc của một áng văn chương đáng để lưu truyền về sau .

Vì tôi quen biết nữ thi-sĩ, tôi hiểu cái tâm tình của nữ thi-sĩ, cho nên khi đọc xong tập KHUÊ SÀU THI THẢO của nữ thi-sĩ, tôi cảm hứng viết ra mấy lời thành thực để tỏ ý kính mến một nữ thi-sĩ trứ danh của nước Việt-Nam ngày nay .

Kính bút

LÊ-THẦN TRẦN-TRỌNG-KIM

Sài-Gòn ngày 18 tháng 8 năm Quý-Tị

(ngày 25 tháng 9 năm 1953 dương lịch)

ĐỀ TỪ

Gặp lúc văn chương tàn cục, tân cựu giao thời . Trong làng Nho tìm được một người có thi tài lỗi lạc đã là hiếm. Huống hồ trong phái nữ lưu lại càng hiếm có hơn nữa .

Cụ Cao-Ngọc-Anh nữ sĩ nổi danh trong thi giới từ lúc thanh niên .

Tôi ở Long-Thành đã được nghe tiếng, kịp khi di cư vào Nam. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, được quen biết nữ sĩ, nhiều khi đàm đạo nghĩa lý, xướng họa thi ca, càng được biết rõ, nữ sĩ không những thơ Đường hay mà thơ quốc âm cũng giỏi .

Gia thế, phẩm hạnh của nữ sĩ, xem hai năm bài thơ của các nhà văn đương thời đề tặng đã đủ rõ, bất tất phải bàn đến nữa .

Nay xét những thơ trong tập **KHUÊ SÀU THI THẢO** và năm mươi lăm bài thơ mới vịnh trong hồi di cư, từ năm 1956 đến năm 1962, khi nữ sĩ đã ngoài tám mươi tuổi, nhờ thơ tao luyện, ý tứ cao sâu . Tuổi già mà thơ vẫn xuất sắc . Đúng câu : “ *Tất cánh văn chương lão cánh nhai* ” vậy .

Đem thi ca, tài học của nữ sĩ đời nay, so với nàng Ban, ở Tạ đời trước, hai nàng ấy vị tất đã hơn được .

Tôi đâu có quá khen, nhưng xét kỹ các bài thơ của nữ sĩ, rõ là nhờ nhờ châu ngọc, hàng hàng gấm thêu .

Thực là của báu trong làng thơ nước Việt-Nam ta vậy .

*Tài thơ giá đáng thịnh Đường ,
Chiếm phần giải nhất, há nhường cho ai .*

Sài-Gòn, Nhâm Dần (1962) Quý Thu Hạ Cáo

Hải-Ngọc VŨ-LAN-ĐÌNH

Kính đề



Chân dung của nữ sĩ Cao Ngoc-Anh
(Phu nhân của cụ Nguyễn Duy Nhiếp, tự Thạch Hữu)
Sinh năm 1878, mất ngày 14-10-1970

*Kính đề chân dung
Cao Ngọc-Anh Nữ Sĩ*

*Mười phân sắc nước hương trời.
Chân dung như vẽ ra người thuyền quyên.
Khuê Sầu gạt lệ bao phen.
Tài tình chi để hoa ghen liễu hờn.*

Nói:

*Giai nhân nan tái đắc,
Trót sinh ra tài sắc ở trên đời,
Chân dung này giá đáng mấy mươi?
Trong khuê các dễ mấy người so vẻ quý?
Tặng kính thương hải nan vị thủy,
Trừ khước vu sơn bất thị vân.
Kìa tuyết mai, mai tuyết trắng ngần.
Dấu Ban, Tạ cũng nhượng phần đề phẩm ấy.
Tài thi bá lúc xuân còn ba, bảy.
Đã từng phen gió táp mưa sa.
Mối lương duyên trách lẫn trời già!
Nữ ghen ghét tài hoa chi lắm thế?
Niềm tâm sự biết cùng ai kể lẽ?
Ôm mối tình mà nhả ngọc phun châu!
Ai làm bãi bể nương dâu?*

Vân Khanh Nữ Sĩ

Kính đề

敬題真容
高玉英女士

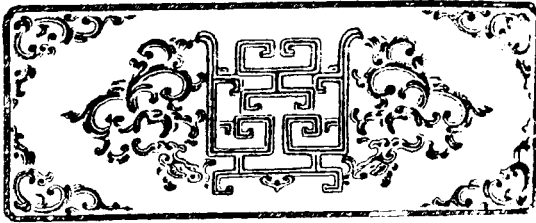
近分色浩香歪
真容如臚黜得嬋娟
園愁拔淚色番
才情之抵花慳柳慣

吶

佳人生難再得
啐容臚才色於蓮莨
真容債當余於迺擲
曾驚閤易余畧水
除却巫海難渭視
箕雪梅山不雪嶽
油班謝拱讓分題
才詩伯耿春群臣
色曾番驗噴恪恹
緹女慳悵才華之
念心緹事別共埃
音緹情麻咤玉噴
埃少摆波垠垠

雲卿女士 敬題

KHŨE SÂU THI THẢO



Khuê Sầu Thi Thảo

*Tuyết Mai, Mai Tuyết trắng ngần,
Hồn thơ lai láng, ngày xuân ngậm ngùi.*

Vần thơ xưa mới ra đời,

Mà ta lần thẩn đã ngoài bảy mươi.

Nhớ Thơ, nhớ Tuyết, nhớ Mai,

Nhớ quê muôn dặm, nhớ người nghìn xưa.

Nhớ khi xướng họa đàn, thơ.

Non xanh nước biếc bây giờ hỏi ai?

KHUÊ SẦU ngâm thảo mấy lời,

Mượn đem tâm sự ra ngoài bút hoa.

Bốn phương đâu cũng là nhà.

草詩愁閨

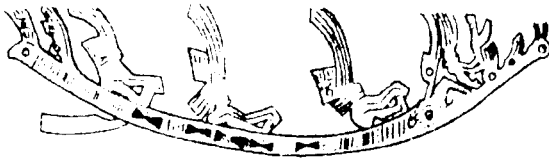
雪 梅 梅 雪 蟲 垠 嘽 崑
魂 詩 來 潮 得 春 嘽 崑
韻 詩 習 買 駟 茂 黠 迤
麻 些 悒 矧 色 外 黠 迤
恹 詩 恹 雪 恹 梅 斲 斲
恹 圭 闌 蹊 恹 斲 斲 斲
恹 欺 唱 和 彈 悲 除 晦 埃
嫩 撐 浩 碧 悲 除 晦 埃
閨 愁 吟 草 余 唾 筆 華
擅 攬 心 事 余 唾 筆 華
罌 方 兜 拱 羅 茹

Thơ Thất Ngôn

Chữ Hán

Dịch

Việt Văn



不	窮	半	一	風	山	空	智	無 題
覺	愁	生	片	雨	河	閨	淺	
詩	強	塵	幽	愁	事	閑	才	
多	把	夢	懷	深	去	靜	疎	
淚	詩	鏡	江	感	悲	學	敢	
更	吟	中	上	歲	身	塗	自	
多	解	花	月	華	世	鴉	誇	

Nguyên tác

Vô Đề

Trí thiên, tài sơ cảm tự khoa
 Không khuê nhân tĩnh học đồ nha.
 Sơn hà tự khứ bi thân thế,
 Phong vũ sâu thâm cảm tuế hoa.
 Nhứt phiến u hoài giang thượng nguyệt,
 Bán sinh trần mộng kính trung hoa.
 Cùng sâu cường bả thi ngâm giải,
 Bất giác, thi đa, lệ cánh đa.

Dịch Nôm

Vô Đề

Tài hèn, trí mọn dám dẫu mà.
Hiu quạnh phòng khuê học vẽ gà.
Phận bạc đã dành sông núi lỗ.
Đầu xanh chi quản tuyết sương pha,
Lòng riêng một mảnh trăng lồng nước.
Giác mộng ba sinh bóng giỡn hoa.
Cũng gượng đem thơ mà giải muộn.
Thơ nhiều thì lệ lại bằng ba.

無題

才器分頭悉
戢拱詩
憤瓊薄撐
頽夢強
智房色之
淡
匹
攬
時
閑困停管
牯生
詩
淚
敢學淹雪
膝
麻
吏
兜臙
崗
霜
篔
筒
解
平
麻
鴉
呂
坡
若
花
悶
匹

恐	幽	才	契	作	關	塵	一	無 題
動	愁	華	闊	伴	心	緣	枕	
天	暫	已	不	燈	膝	猶	黃	
邊	解	矣	堪	前	下	未	樑	
兩	加	剩	提	一	三	了	夢	
壽	眠	虛	往	卷	痴	今	已	
星	食	名	事	經	幼	生	醒	

Nguyên tác

Vô Đề

Nhất chẩm hoàng lương mộng dĩ tinh,
 Trần duyên do vị liễu kim sinh.
 Quan tâm tất hạ tam si ấu
 Tác bạn dăng tiền nhứt quyển kinh.
 Khế khoát bất kham đề vãng sự.
 Tài ba hi dĩ thặng hư danh.
 U sàu tạm giải gia miên thực.
 Khủng động thiên biên lưỡng thọ tinh.

Dịch Nôm

Vô Đề

Một giấc hoàng lương bổng giạt mình.
Cõi trần còn vướng nợ kim sinh.
Bận lòng dưới gối, ba con trẻ.
Làm bạn bên đèn một quyển kinh.
Khăng khít sao dành ôn chuyện cũ.
Tài hoa thôi cũng chỉ hư danh.
Giải buồn, tạm gắng ăn cùng ngủ.
Kẻ sợ bên trời động thọ tinh.

無題

沒	戕	黃	探	俸	逸	命
埃	塵	群	紅	嬪	今	生
絆	悉	帶	檜	匹	毘	袂
少	伴	邊	烟	沒	卷	經
康	契	牢	停	温	傳	屢
才	莘	催	拱	只	虛	名
解	愜	暫	助	啞	共	聃
矯	悖	邊	丞	動	壽	星

浮	處	空	可	痴	亂	萬	秋	
生	世	使	憐	心	夢	斛	風	秋
從	何	塵	瘦	猶	每	春	瑟	風
古	如	緣	骨	望	隨	愁	瑟	
有	安	半	偏	白	滄	透	夜	
悲	懶	未	多	雲	海	倚	漫	
歡	拙	閑	病	山	月	欄	漫	

Nguyễn tác

Thu Phong

Thu phong sắt sắt, dạ man man.

Vạn học xuân sâu thấu ý lan.

Loạn mộng mỗi tuý sương hải nguyệt.

Si tâm do vọng bạch vân san.

Khả lân sáu cốt thiên đa bệnh.

Không sử trần duyên bán vị nhân.

Xử thế hà như an lãn chuyết.

Phù sinh tông cổ hữu bi hoan.

炤	痴	白	紅	拭	驚	空	淒	
向	心	雲	電	目	心	房	瑟	金
雲	願	深	亂	闕	風	獨	西	縷
鄉	借	處	排	山	雨	倚	風	夜
柰	瑤	是	知	萬	三	聽	日	坐
若	臺	吾	讓	里	秋	鄰	影	有
何	鏡	家	地	賒	夢	歌	斜	懷

Nguyên tác

Kim Lũ Dạ Tọa Hữu Hoài

Thê sắt tây phong, nhật ảnh tà.
 Không phòng độc ý thích lân ca.
 Kinh tâm phong vũ tam thu mộng.
 Thức mục quan san vạn lý xa
 Hồng diện loạn bài tri nhượng địa.
 Bạch Vân thâm xứ thị ngô gia.
 Si tâm, nguyện tá Dao-dài kính
 Chiếu hưởng vân hương nại nhược hà!

Dịch Nôm

Đêm Ngồi Nhớ Làng Kim Lũ

*Hiu hắt hơi may, bóng xế tà.
Phòng không tựa lẳng xóm giềng ca.
Ba thu mưa gió xui lòng sợ.
Muôn dặm đường mây mỗi mắt xa.
Đèn điện sáng choang, kìa đất tổ.
Chòm mây trắng xóa ấy nhà ta.
Ngẩn ngơ, muốn mượn gương dài ngọc.
Soi tận chân trời một chút a!*

庭 對 如 廊 金 縷
器 忆 唏 枚 膝 矧 斜
房 空 擘 浪 村 塹 歌
已 秋 湄 臉 吹 悉 悖
萬 蹠 塘 遽 痲 昧 榦
烟 電 鄉 鏗 箕 坦 祖
笞 遽 莊 探 意 茹 些
謹 魚 悶 曼 詞 苔 玉
燭 盡 蹠 吞 沒 怵 阿

應	教	燈	月	筆	詩	焚	幽	讀
補	魂	垂	冷	彩	詞	香	鬱	亡
花	何	躡	吟	猶	無	午	秋	夫
詩	處	淚	樓	留	限	夜	心	詩
別	如	共	空	翰	凌	讀	苦	草
恨	相	流	寂	墨	雲	遺	不	
篇	識	連	寞	緣	思	編	眠	

Nguyên tác

Độc Vong Phu Thi Thảo

U uất thu tâm khổ bất miên.
 Phần hương ngũ dạ độc di biên.
 Thi từ vô hạn lãng vân tứ.
 Bút thái do lưu hãn mặc duyên.
 Nguyệt lãnh ngâm lâu không tịch mịch.
 Đăng thùỵ lạp lệ cộng lưu liên.
 Nghị hồn hà xứ như tương thức.
 Ứng bổ hoa thi biệt hận thiên.

Dịch Nôm

Đọc: Vong Phu Thi Thảo

Ấm ức lòng thu ngủ chẳng yên.
Đốt lò hương dậy đọc di biên.
Bao nhiêu lời lẽ tuôn mây gió,
Để chút duyên thừa dấu bút nghiên.
Trăng rọi lầu ngâm thêm lặng lẽ.
Đèn chong lệ sáp nhỏ liên miên.
Hồn thiêng đầu đó như cùng biết.
Thêm mấy vản thơ biệt hận thiên.

讀 亡 夫 詩 草

暗 抑 悉 秋 肝 極 安
燂 炉 香 踐 讀 遺 編
色 饒 啞 跡 滌 速 驗
低 惆 綠 餘 躑 筆 硯
臃 燼 樓 吟 漆 朗 吼
矧 燃 淚 蠟 泚 連 綿
魂 齷 兜 妬 如 共 別
添 余 韻 詩 恨 沒 篇

愁	盡	富	文	簾	樓	人	黃	黃 昏
辰	日	貴	章	前	上	自	昏	
厖	閉	閒	回	數	一	傷	最	
見	門	拋	首	鳥	螢	心	是	
俗	緣	看	都	和	隨	日	無	
人	底	落	塵	風	月	自	聊	
多	事	花	夢	歌	度	斜	賴	

Nguyễn tác

Hoàng Hôn

Hoàng hôn tối thị vô liêu lại.
 Nhân tự thương tâm, nhật tự tà.
 Lâu thượng nhất huỳnh tùy nguyệt độ,
 Liêm tiền sở diểu họa phong ca.
 Văn chương hồi thủ đô trần mộng.
 Phú quý nhàn phao khán lạc hoa.
 Tận nhật bé môn duyên để sự.
 Sầu thời yếm kiến tục nhân đa.

Dịch Nôm

Chiều Hôm

Chiều hôm rất đôi buồn khôn tả:
Người đã đau thương, bóng lại tà.
Trên gác, đóm loè, trăng rọi bóng.
Trước rèm, chim hót, gió hoà ca.
Ngắm xem chữ nghĩa như trò mộng.
Nhẹ ném giầu sang tựa cánh hoa.
Đóng cửa thâu ngày vì lẽ thế.
Khi buồn chán thấy khách vào ra.

朝 歌

朝 歌 室 對 愴 坤 寫
得 色 疴 傷 膝 吏 斜
連 閣 蝮 螺 膝 燿 膝
輟 簾 點 唵 聽 和 歌
錦 貼 守 義 如 徒 夢
軒 搗 翦 郎 似 更 花
凍 闌 輸 得 爲 跡 世
欺 愴 懣 僂 客 色 駮

焚	若	詞	佳	閨	堂	何	名	詩 答 瘦 梅
香	望	客	人	中	上	事	花	
應	慈	丰	嬌	今	昔	悠	正	
勉	悲	姿	艷	且	曾	悠	是	
頌	求	似	如	愛	憐	係	待	
如	軋	瘦	春	君	汝	遠	春	
來	合	梅	柳	才	行	懷	開	

Nguyên tác

Thi Đáp Sáu Mai

Danh hoa chính thị dãi xuân khai,
 Hà sự du du hệ viễn hoài.
 Đường thượng, tích tăng liên nữ hạng.
 Khuê trung, kim thả ái quân tài.
 Giai nhân kiều diễm như Xuân liễu.
 Từ khách phong tư tự Sáu-Mai.
 Nhược vọng Từ bi cầu lột hiệp,
 Phần hương ứng miễn tụng Như -Lai.

Dịch Nôm

Trả Lời Ông Sáu Mai

Hoa kia ướm nở đợi xuân tươi.
Lo lắng hơi đầu thở vẫn dài.
Xưa đáng cao đường đà mển hạnh.
Nay trong khuê các lại yêu tài.
Dung nhan người ngọc khoe Xuân liễu.
Cốt cách nhà văn tựa Sáu-Mai.
Muốn cậy từ bi phù hộ giúp
Đốt lò hương khấn đức Nhứt-Lai.

者 啞 翁 瘦 梅

花 箕 啞 菱 待 春 鮮
盧 湖 唏 兜 咀 婢 戩
習 等 高 堂 它 勉 幸
脛 醜 閨 閣 吏 天 才
容 顏 得 玉 誇 春 柳
骨 格 茹 文 似 瘦 梅
悶 悵 慈 悲 扶 護 勸
焮 炉 香 怨 德 如 來

萬	尺	天	江	病	星	燈	欲	
里	書	邊	上	統	移	前	到	寄
遙	欲	歸	啼	愁	物	獨	香	家
遙	寫	雁	鶯	牽	換	對	江	侄
萬	描	動	驚	歲	心	月	夢	超
縷	難	秋	客	幾	猶	三	不	梅
情	盡	聲	夢	經	在	更	成	

Nguyên tác

Ký: Gia Diệt Siêu Mai

Dục áo Hương Giang, mộng bất thành.
 Dăng tiền, độc đối nguyệt tam canh.
 Tinh di vật hoán, tâm do tại.
 Bệnh nhiều sâu khiên, tuế kỷ kinh.
 Giang thượng đề oanh, kinh khách mộng.
 Thiên biên quy nhạn, động thu thanh.
 Xích thư dục tả miêu nan tận.
 Vạn lý dao dao vạn lữ tình.

Dịch Nôm

Gửi Cháu Siêu Mai

Mộng sông Hương mơ màng chẳng thiết,
Tựa bên đèn, dưới nguyệt, canh ba.
Sao đời vật đổi thoáng qua,
Riêng ta sâu bệnh chốc đà mấy đông.
Bình giấc mộng, trên sông oanh hót,
Động trời thu, heo hút nhận về.
Thơ dài giấy ngắn khôn đề.
Xa xôi muôn dặm, tình quê tơ vò.

改詔超梅

夢澆香懶芒極舌
擲邊烟帶月更匹
驛移物擲倘過
積些愁病祝它余冬
焮賊夢邊澆鶯嚙
動歪秋獵嚙鴈術
詩戩紙矧坤題
賒糶闍蹶情圭絲宇

贈醫士潘輝盛
 林下移居日月長
 一家機杼織文章
 屏山雪點三分白
 濃嶺風傳萬里香
 菊桂庭前爭燦爛
 菊松園外並芬芳
 閑來儘是神仙侶
 何必悠悠望故鄉

Nguyễn tác

Tặng Bác Sĩ Phan Huy Thịnh

Lâm hạ di cư, nhật nguyệt trường.
 Nhất gia cơ trử, chúc văn chương.
 Bình Sơn, tuyết điểm tam phân bạch.
 Nùng Lĩnh phong truyền vạn lý hương.
 Lan, Quế, đình tiền tranh sán lạn,
 Cúc, Tùng, viên ngoại tịnh phân phương,
 Nhân lai tẩn thị, thần tiên lữ.
 Hà tất du du vọng cố hương.

Dịch Nôm

Tặng Bác Sĩ Phan Huy Thịnh

Bên rừng nương náu tháng ngày qua.

Thêu dệt văn chương cả một nhà.

Tuyết phủ Bình Sơn phôi vẻ trắng.

Gió đưa Nùng Lĩnh ngát mùi hoa.

Sân: Lan, Quế, ngắm chồi tươi tốt.

Vườn: Cúc, Tùng, vun gốc dây đà.

Săn thú thần tiên, vui có bạn.

Can chi, ngày những ngóng quê xa.

贈 具 督 盛

紉 緘 文 章 奇 沒 茹
邊 棱 掠 穉 腦 驛 過
雪 府 屏 山 數 魁 鼎
飮 迢 濃 嶺 吸 味 花
璘 蘭 桂 膝 株 鮮 卒
園 菊 松 坟 榕 帚 它
產 趣 神 仙 恆 固 伴
勤 之 驛 仍 喁 圭 餘

待	幽	萬	幾	箕	廿	一	相	
儂	意	斛	番	裘	旨	別	依	寄
歸	尺	春	歸	兄	嫂	關	本	家
日	書	愁	夢	好	能	河	是	兄
說	描	月	家	繼	調	歲	一	
分	不	五	千	家	鼎	幾	根	
明	盡	更	里	聲	膳	經	生	

Nguyên tác

Ký Gia Huynh

Tương y bản thị nhất côn sinh.
 Nhất biệt quan hà tuế kỷ kinh.
 Cam chỉ, tẩu năng điều đỉnh thiện.
 Cơ cừ, huynh hảo kế gia thanh.
 Kỷ phiên quy mộng gia thiên lý.
 Vạn học xuân sâu nguyệt ngũ canh.
 U ý xích thư miêu bất tận.
 Đãi nùng quy nhật thuyết phân minh.

Dịch Nôm

Gửi Anh Ruột

Cùng nhau chung một gốc sinh.
Non sông cách biệt đã từng mấy niên.
Mùi ngon ngọt, chị chăm siêng,
Cơ cừu, anh nối nghề riêng nghiệp nhà.
Bao lần giấc mộng nhà xa.
Sầu xuân muôn học, trắng tà năm canh.
Ý sâu, thơ viết khôn thành.
Chờ em về, sẽ tỏ tình đầu đuôi.

譯 喃
改 英 腓

拱 饒 終 沒 榕 生
嫩 淹 隔 別 色 停 傘 年
味 喧 尅 姊 慚 勃
箕 裘 英 納 藝 積 華 茹
乞 吝 賤 夢 茹 輪
愁 春 蘭 斛 肢 斜 踊 更
意 愁 詩 曰 坤 成
徐 媵 術 仕 燂 情 頭 魁

好	相	今	前	曲	調	伊	聞	
把	逢	朝	路	到	成	誰	道	詩
花	適	笑	憐	江	白	何	鴻	贈
箋	適	我	君	陵	雪	處	藍	歌
拙	何	抱	猶	思	工	是	冠	娘
一	相	幽	浪	轉	難	周	教	雪
章	贈	芳	躑	長	和	郎	場	玉

Nguyên tác

Thi Tặng Ca Nường Tuyết Ngọc

Văn đạo Hồng-Lam quán giáo trường.
 Y thù hà xú thị Chu-Lang.
 Điệu thành Bạch-Tuyết công nan hạ.
 Khúc đáo Giang-Lãng tứ chuyển trường.
 Tiền lộ liên quân do lãng tích.
 Kim triều điệu ngã bảo u phương.
 Tương phùng nhĩ nhĩ hà tương tặng?
 Hảo bả hoa tiên, chuyết nhất trường.

Nguyễn tác

Thơ Tặng Cô Đào Tuyết-Ngọc

Nghe tiếng Hồng-Lam, nhất giáo trường.
Nào ai đâu đó, gã Chu-Lang.
Điệu ngâm Bạch-Tuyết, hay khôn hoa,
Khúc hát Giang-Lãng, tứ lạ thường.
Ngày trước thương người dày dặn gió,
Hôm nay cười tở ngâm ngùi hương.
Gặp nhau biết lấy chi đưa tặng?
Chỉ một tờ hoa, một luật Đường.

贈 姑 桃 雪 玉

聃 啻 鴻 藍 一 教 場
市 埃 兜 姪 哥 周 郎
調 吟 白 雪 吟 坤 和
曲 唱 江 凌 思 逸 常
暎 耀 傷 得 苔 憚 臉
聶 扈 嗶 佃 哈 菟 香
返 饒 別 裊 之 遠 贈
只 沒 詞 花 沒 律 唐

羅	槐	琢	齊	工	讀	系	瘦	
浮	桂	玉	眉	詩	史	出	梅	贈
一	滿	才	德	堂	窗	淘	骨	雲
夢	庭	應	已	下	前	門	格	卿
到	多	冠	升	父	兄	第	雪	女
真	艷	楚	鴻	為	作	一	丰	詩
如	福	辭	案	師	伴	姐	姿	士

Tặng Vân Khanh Nữ Sĩ

Sáu mai cốt cách, tuyết phong tư,
 Hệ xuất Đào môn, đệ nhất thư.
 Độc sử, song tiền, huynh tác bạn.
 Công thi đường hạ, phục vi sư.
 Tề mi, đức dĩ thăng hồng án.
 Trác ngọc, tài ứng quán sở từ.
 Hoà quế mãn đình đa diễm phúc.
 La phù nhất mộng đáo chân như.

甘露壺空帶月歸
 紅梅黃菊依然
 騷人何事亦含悲
 遊子從來無別念
 孤鳥隨人渺渺飛
 夕陽送客斜斜照
 車中偶興賦新詩
 細雨輕烟柳拂旗
 自多樂回柴棍
 共芝仙雲卿

Nguyễn tác

*Dữ Chi Tiên Vân Khanh
Tự Đà-Lạt Hồi Sài-Gòn*

Tế vũ, khinh yên, liễu phát kỳ.
 Xa trung ngẫu hứng phú tân thi.
 Tịch dương tổng khách tà tà chiếu.
 Cô diểu tùy nhân diểu diểu phi.
 Du tử tông lai vô biệt niệm.
 Tao nhân hà sự diệc hàm bi.
 Hồng mai, hoàng cúc, y nhiên tại.
 Cam lộ hồ không dái nguyệt quy.

Dịch Nôm

*Cùng Hai Bà
Chi Tiên Và Vân Khanh
Trên Đường Đà-Lạt Về Sài-Gòn*

(Tôi làm bài thơ này vì hai bà kêu buồn)

*Khói toả, mưa bay, liễu phát cờ.
Trong xe chất chở nặng vì thơ.
Ác vàng tiễn khách chên chên rọi.
Chim nhận theo người liệng liệng đưa.
Du tử vẫn thường không nghĩ ngại.
Tao nhân sao lại cứ thờ ơ?
Cúc vàng, mai thắm còn nguyên đó.
Mang bóng trắng về rượu cạn khô.*

共仁婆芝仙雲卿
蓮塘自多樂術柴棍

碎夕牌詩尼為仁婆叫慍

熒鎖速魁柳拂旗
鼈車箕造礮為詩
鷓鑽餞客征征燧
鮎鴈蹠得翎翎逸
遊子吻常空慍議
騷人牢吏據徐於
菊鑽梅糝群原妬
芒滕朧衛留泮枯

詠 秋 情 恩 八 三 愁 秋
 雪 風 深 重 拾 千 人 去
 堦 蕭 契 劬 年 里 對 秋
 前 瑟 淘 勞 除 外 月 來
 憶 吟 海 雲 未 頻 思 月
 少 魂 濤 路 了 歸 淒 正
 年 懶 翻 渺 禪 夢 然 圓

中秋感作

Nguyên tác

Trung Thu Cảm Tác

Thu khứ, thu lai, nguyệt chính viên.
 Sầu nhân đối nguyệt tứ thê nhiên.
 Tam thiên, lý ngoại tân quy mộng.
 Bát thập niên dư, vị liễu thiên.
 Tình thâm khế khoát hải đào phiên.
 Thu phong, tiêu sắt ngâm hồn lãn.
 Vịnh tuyết giai tiền ức thiếu niên.

Dịch Nôm

Trung Thu Cảm Tác

Thu qua thu lại trăng tròn.
Thấy trăng, thêm chạnh nỗi buồn cho ai.
Chiêm bao lẫn quýt dậm dài.
Đường tu tám chục năm trời chưa thông.
Ân cù lao gửi núi sông,
Mà tình khế khoát gửi vùng biển khơi.
Sầu thu ngâm đọc cũng lười.
Trước thềm vịnh tuyết, nhớ thời tuổi xanh

中秋感作

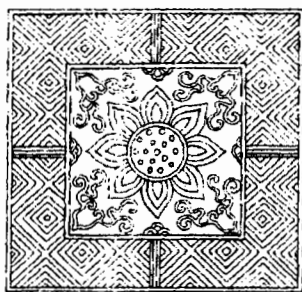
秋過秋更賸
踴膝添懶
盤盃朱埃
占包喀極
蹀躞
塘修參遜
輔歪渚通
恩勛勞改
出澆
麻情契闊
改逢液開
愁秋吟讀
拱懶
髡擔咏雪
如時歲撐

Thơ Ngũ Ngôn Chữ Hán

詩 五 言 字 漢

Dịch Việt Văn

譯 越 文



秋夜天光靜
山河萬里通
小山園花冷
落
平野水濛濛
墮
獨坐聽啼鳥
酸吟托遠風
今宵愁悵望
兩地月明中

寄諸弟

Nguyễn tác

Ký Chú Đệ

Thu dạ, thiên quang tĩnh.
Sơn hà vạn lý thông.
Tiểu viên hoa linh lạc.
Bình dã thủy mông lung.
Độc tọa thanh đê điều.
Thoan ngâm thác viễn phong.
Kim tiêu sầu trướng vọng.
Lưỡng địa nguyệt minh trung.

Dịch Nôm

Gửi Các Em

Đêm thu sáng sửa, trời thanh tịnh,
Muôn dặm non sông bát ngát trông.
Vườn hẹp tí teo hoa lác đác,
Đồng không bằng phẳng, nước mênh mông.
Một mình ngồi tĩnh nghe chim hót.
Bao nỗi buồn ngâm gửi gió đông.
Ngơ ngẩn hôm mai, thương nhớ mãi.
Hai đấng chung một mảnh trăng trong.

改各掩

徂 秋 燿 燾 吞 清 靜
闔 蹊 薈 瀆 撥 豸 鬪
園 狹 子 消 花 落 得
垌 空 平 衍 浩 溟 蒙
汶 命 料 靜 暄 鴟 吻
色 饒 愜 吟 改 驗 東
魚 懍 叢 枝 傷 如 買
仁 塘 終 汶 盞 膝 鬪

惆悵立花音
風吹淚滿衿
雲回天暗淡
日暮雨蕭森
半枕相思夢
十年思愛深
春愁向誰道
低唱白頭吟

對景

Nguyên tác

Đối Cảnh

Trù trưởng lập hoa âm.
Phong xuy lệ mãn khâm.
Vân hồi, thiên ảm đạm.
Nhật mộ, vũ tiêu sâm.
Bán chẩm tương tư mộng.
Thập niên ân ái thâm.
Xuân sầu hưởng thụ đạo?
Đê xương, bạch đầu ngâm.

Dịch Nôm

Nhìn Cảnh

Điêu hiu nương dưới bóng cành hoa.
Gió thổi đầy vui, lệ thấm tà.
Man mác trời mây, mầu ả đạm.
Dầm dề mưa tối, giọt tuôn sa.
Mơ màng nửa giấc tình thương nhớ.
Khăng khít mười năm nghĩa mặn mà.
Biết tỏ cùng ai nguồn cảm ấy?
Bạc đầu ngâm khế một mình ta.

認景

調 器 娘 帶 膝 梗 花
臉 退 落 瀉 淚 浸 斜
漫 漠 吞 遠 牟 黯 淡
塵 灑 涓 最 深 滌 沙
懶 咤 姘 駭 情 傷 如
康 挈 進 輛 義 漫 麻
別 吓 共 埃 源 敢 意
泊 頭 吟 喫 沒 命 些

桃借天門虛忽路春連清
 花問外前驚聽上殘聲明
 笑相日車欲連雨風砲日
 不言來星馬斷聲紛媯忽
 事昏鬧塊砲紛媯作聽

Thanh Minh Nhật
Hốt Thính Liên Thanh Pháo
Cảm Tác

Xuân tân, phong niểu niểu.
 Lộ thượng, vũ phân phân.
 Hốt thính liên thanh pháo.
 Hư kinh, dục đoạn hồn.
 Môn tiền, xa mã náo,
 Thiên ngoại, nhật tinh hôn!
 Tá vấn tương lai sự?
 Đào hoa tiếu, bất ngôn.

Dịch Nôm

**Cảm Tác Khi Nghe Tiếng Súng
Liên Thanh Ngày Thanh Minh**

Xuân dã hầu tàn, gió tả toi.
Trên đường lác đác hạt mưa rơi.
Bỗng đâu súng nổ, nghe inh ỏi,
Hoảng hốt hồn kinh, luồng rụng rời.
Ngoài ngõ, ngựa xe xao xuyên động.
Bên trời, tinh dầu mịt mù khơi.
Biết ai mà hỏi tương lai nhỉ?
Chỉ thấy đào hoa mỉm miệng cười.

感 作

欺 瞶 啣 銃 連 聲
春 色 候 殘 臉 左 哉
蓮 塘 落 得 絃 涓 涿
俸 兜 銃 弩 瞶 啣 隘
慌 惚 魂 驚 隴 用 涿
外 旰 馭 車 噓 劍 動
邊 吞 星 斗 臉 瞶 瀾
別 埃 麻 悔 將 來 啣
只 凭 桃 花 晚 啣 啣

Thơ Tứ Tuyệt Chữ Hán

詩四絕字漢

Dịch Việt Văn

譯越文

爲 假 今 昔
郎 使 見 年 桃
憔 花 桃 郎 花
悴 神 花 插 口
減 如 不 雙 占
容 有 見 桃
光 識 郎 樹

Nguyễn tác

Đào Hoa Khẩu Chiếm

Tích niên lang tháp song đào thụ.
Kim kiến đào hoa, bất kiến lang.
Giả sử hoa thần như hữu thức,
Vị lang tiều tụy giảm dung quang.

Dịch Nôm

Bói Hoa Đào

Song đào chàng mới trồng năm trước.

Nay thấy đào hoa, chẳng thấy chàng.

Vì khiến thân hoa như có biết.

Vì chàng, nhan sắc giảm phần chẳng.

卦 花 桃

雙 桃 松 買 棹 輪 輻
唇 覓 桃 花 掬 覓 松
豈 遣 花 神 如 固 別
爲 松 顏 色 減 分 庄

寄語天孫且莫愁
團圓今夕待來秋
人間却有無窮恨
長抱相思到白頭

七夕

Nguyên tác

Thất Tịch

Ký ngữ thiên tôn thả mặc sầu,
Đoàn viên, kim tịch đãi lai thu.
Nhân gian khước hữu vô cùng hận.
Trường bão tương tư đáo bạch đầu

Dịch Nôm

Đêm Thất Tịch

*Nhấn gửi thiên tôn chớ vội sầu.
Đêm này sum họp đợi thu sau.
Trên đời có kẻ hờn khôn xiết.
Ôm khối tương tư đến bạc đầu.*

庭七夕

怨 改 天 孫 渚 倍 愁
庭 呢 森 合 待 秋 數
蓮 茂 固 仇 慣 坤 掣
搭 塊 相 思 典 泊 頭

不鏡亂偶
復中髻開
嬌人愁鶯
媵却顏鏡
似緣雨小
昔何暗窗
年事然前

對鏡

Nguyên tác

Đôi Kính

Ngẫu khai loan kính tiểu song tiền.
Loạn mấn, sàu nhan lưỡng ám nhiên.
Kính trung nhân khước duyên hà sự?
Bất phục kiêu nghiê tị tích niên.

Dịch Nôm

Soi Gương

*Gương loan bỗng ngắm trước song thưa.
Tóc rối mày nhăn rõ chán chưa!
Người ở trong gương sao lại thế?
Yêu kiều không giống dạng năm xưa.*

燭 菊

菊 驚 俸 瞠 輻 牖 疎
鬢 縷 眉 痼 色 嗔 渚
得 於 靨 菊 牢 吏 芳
妖 翹 空 種 樣 輔 習

好枝推欲
續頭窗瀉
幽宛傳離
人轉語憂
別多情報瀉
恨聲甚驚未
成

Nguyên tác

Hiếu Khởi

Dục tả ly ưu, tả vị thành.

Thôi song truyền ngữ báo lưu oanh.

Chi đầu uyển chuyển đa tình thậm.

Hảo tục u nhân biệt hận thanh.

Dịch Nôm

Sáng Dậy

*Muốn tả sâu lo, tả chữa thành.
Lâu son nhấn nhủ với bầy oanh.
Trên cành lẳng lú bao lời đẹp.
Nhờ chấp dùm ai chút hận tình.*

螂 踐

悶 寫 愁 怙 寫 渚 成
樓 窟 忍 喻 貝 排 鶯
連 梗 凌 叮 乞 啞 躑
如 執 森 埃 拙 恨 情

讀
亡
夫
詩
草
寒
雨
蕭
疎
柳
散
煙
桃
燈
獨
坐
看
遺
編
吟
未
斷
腸
先
斷
玉
箸
雙
垂
落
枕
邊

Nguyên tác

Độc Vong Phu Thi Thảo

Hàn vũ tiêu sơ liễu tán yên.

Khiêu dăng, độc tọa khán di biên.

Trầm ngâm vị đoạn trường tiên đoạn.

Ngọc trợ song thùy lạc chẩm biên.

Dịch Nôm

Độc Thi Thảo Vong Phu

*Mưa lạnh đìu hiu, khói liễu đưa.
Khêu đèn ngồi dậy đọc thơ xưa.
Lời ngâm chửa dứt đã đau dạ.
Bên gối đôi hàng ngọc nhỏ sa.*

讀詩草亡夫

霄冷調蠹槐柳逸
挑烟坐踐讀詩習
啞吟渚撻龟疴脍
边禴堆行玉泓沙

人 間 最 苦 是 相 思
我 亦 含 愁 笑 汝 痴
才 念 久 曾 歸 洞 鑑
如 來 底 事 不 相 欺

Nguyên tác

Ký Sáu Mai

Nhân gian tối khổ, thị tương tư.
Ngã diệc hàm sầu tiểu nhữ si.
Thốn niệm cửu tầng quy đồng giám.
Như-Lai để sự bất tương khi.

Dịch Nôm

Gửi Ông Sáu Mai

Tương tư, đau khổ nhất trên đời.
Buồn thấy người si cũng nực cười.
Tác dạ đã từng soi thấu tỏ.
Như-Lai nào có đối chi người.

改翁瘦梅

相思病若一蓮菂
慳覓得癡拱唾其
翠脰毛增燭透癩
如來帟固對之得

啼 痴 孤 惆 夜
哭 兒 燈 悵 坐
通 未 挑 深
宵 解 盡 閨
惹 離 淚 獨
母 思 雙 隱
愁 意 流 憂

Nguyên tác

Dạ Tọa

Trừ trường thâm khuê độc ản ưu.
Cô dăng khiêu tận lệ song lưu.
Si nhi vị giải ly tư ý.
Đề khốc thông tiêu nhạ mẫu sầu.

Dịch Nôm

Đêm Ngồi

*Ngâm ngùi phòng vắng một mình than.
Khêu cạn đèn chong, lệ chứa chan.
Bây trẻ khôn hay niêm cách biệt.
Suốt đêm la khóc, mẹ thêm buồn.*

夜坐

吟 嘆 房 永 沒 命 嘆
挑 泫 烟 燼 淚 瀟 瀟
排 袂 坤 能 念 隔 別
率 藪 羅 哭 媿 添 慍

更 欹 醒 夢
愁 枕 起 中 夢 起
痴 徘徊 驚 猶
夢 徊 知 意
不 無 伴 同
流 限 母 心
連 思 眠 語

Nguyên tác

Mộng Khởi

Mộng trung do ức đồng âm ngữ,
Tình khởi kinh tri bạn mẩu miên.
Khi chắm bồi hồi vô hạn tứ.
Cánh sầu si mộng bất lưu liên.

Dịch Nôm

Nằm Mơ Thức Dậy

*Đồng tâm còn nhớ lời trong mộng.
Tỉnh dậy nào hay mẹ một bên.
Xích gối, bùi ngủi bao luyến tiếc.
Buồn cho mộng ấy chẳng lâu bền.*

解 悔 或 踐

同 心 群 恸 啞 翫 夢
醒 踐 市 能 媿 沒 邊
跡 禮 裴 囓 色 戀 惜
愜 朱 夢 意 庄 數 紵

贈陳仲金相公
歐亞文意一老成
鴻藍美氣舊家聲
半生心事知誰道
塵海茫茫夢未平

Nguyên tác

*Tặng Trần Trọng Kim
Tướng Công*

Âu Á văn chương nhất lão thành.
Hồng Lam nghĩa khí cứu gia thanh.
Bán sinh tâm sự tri thù đạo.
Trần hải mang mang hận vị bình.

Dịch Nôm

Tặng Cụ Trần Trọng Kim

*Văn chương Âu Á một tay già.
Nếp cũ Hồng-Lam nghĩa khí xưa.
Tâm sự nửa đời ai dễ biết?
Bể trần man mác hận còn lưu.*

贈具陳仲金
文章歐亞沒
耜耨耨
糶糶鴻藍義氣習
心事婁蓁埃易別
波塵漫漠恨群驢

好是先生兩美成
朱門環佩月中聲
閑來對鏡雙垂白
盡日關門說太平
贈陳光啓公

Nguyên tác

Tặng Trần Quang Khải Công

Hảo thị thiên sinh lưỡng mỹ thành.
Châu môn hoàn bội nguyệt trung thanh.
Nhân lai đối kính, song thùy bạch.
Tận nhật quan môn thuyết thái bình.

Dịch Nôm

Tặng Cụ Trần Quang Khải

*Khen khéo trời cho mọi vẻ xinh.
Lầu son chuốt ngọc giữa trăng thanh.
Soi gương hủ hủ đôi đầu bạc.
Đóng cửa ngày vui chuyện thái bình.*

贈具陳光啓
嚼窖丞朱每魁難
樓輪粹玉冲陵清
燔麴腐喜堆頭泊
凍闌睨愜傳太平

憐 先 俗 林
君 占 眼 園 詠
何 東 誰 景 櫻
處 風 知 致 桃
是 多 品 有 花
知 好 價 櫻
交 色 高 桃

Nguyên tác

Vịnh Anh Đào

Lâm viên, cảnh trí hữu anh đào.
Tục nhờn thù tri phẩm giá cao?
Tiên chiếm đông phong da hảo sắc.
Liên quân, hà xú thị tri giao.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Vịnh Hoa Anh Đào

Cảnh vườn này có gốc anh đào.
Mắt tục nào ai biết giá cao?
Trước ngọn đông phong khoe vẻ đẹp.
Thương người khó kiếm được tri giao!

武蘭亭譯喃
詠花櫻桃

景園扈固裕櫻桃
昧俗帑埃別價高
輟蕘東風誇魁黠
傷得薙劍特知交

詠葵花
莫道野香春色少
一經題品即名花
誰知氣節清高處
獨自傾心向日斜

Nguyên tác

Vịnh Quỳ Hoa

Mạc đạo dã hương, xuân sắc thiếu.
Nhất kinh đề phẩm túc danh hoa.
Thùy tri khí tiết thanh cao xứ.
Độc tự khuynh tâm hướng nhật tà.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Vịnh Hoa Quỳnh

Dã hương há kém xuân a?
Qua tay đề phẩm đúng là danh hoa.
Thanh cao ai dễ biết mà?
Đốc lòng theo bóng trăng tà nghiêng nghiêng.

武蘭亭譯喃

詠花葵

夜香薊劍春响
過秣題品棟羅名花
清高葵易別麻
篤恚踉膝肢斜迎迎

愧	美	再	蕭	贈 具 縣 姜
無	酒	到	山	
佳	滿	林	遊	
句	壺	園	玩	
贈	花	遇	迴	
諸	滿	故	無	
君	地	人	塵	

Nguyên tác

Tặng Cụ Huyện Khương

Tiêu sơn du ngoạn quýnh vô trần.
 Tài đảo Lâm-Viên, ngộ cố nhân.
 Mỹ tửu mãn hồ, hoa mãn địa.
 Quý vô giai cú tặng chư quân.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Tặng Cụ Huyện Khương

Tiêu sơn cảnh đẹp tuyệt trần.
Đến chơi lại gặp cố nhân vườn này.
Rượu ngon, hoa đẹp, sẵn đây.
Thẹn người không có thơ hay tặng người.

武蘭亭譯喃

贈具縣姜

蕭山景靄絕塵
典迺返伴故人園尼
醞言花靄產低
愜命極固詩哈贈保

一 勸 今 本
念 君 生 是
彌 莫 須 前
陀 作 向 生
一 違 學 有
品 心 參 夙
蓮 事 禪 緣

和 雲 卿 女 士

Nguyên tác

Hoạ Vân Khanh Nữ Sĩ

Bản thị tiền sinh hữu túc duyên.
Kim sinh tu hướng học tham thiên.
Khuyến quân mạc tác vi tâm sự.
Nhất niệm Di-Đà, nhất phẩm tiên.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Hoạ Vân Khanh Nữ Sĩ
(Vận Ngộ Đạo)

Kiếp xưa âu sẵn túc duyên.
Kiếp này nên học tham thiền cho thông.
Khuyên đừng làm việc trái lòng.
Một lòng niệm Phật tẩy trong bụi trần.

戒 蘭 亭 譯 喃
和 雲 卿 女 士
韻 遇 道

劫 習 歐 產 風 緣
劫 尼 鍼 孛 參 禪 朱 通
勸 仃 濫 役 債 恚
沒 恚 念 佛 洗 醜 培 塵

詠薔薇花
一名花艷色
一朵薔薇色
色艷色太嬌
更逢知已
是騷人
香清無俗骨
迴絕塵

Nguyên tác

Vịnh Tường Vi Hoa

Danh hoa diễm sắc thái kiều xuân.
Nhất đoá tường vi quýnh tuyết trần.
Sắc diễm hương thanh vô tục cốt.
Cánh phùng tri kỷ thị tao nhân.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Vịnh Hoa Tường Vi

*Hoa khoe sắc đẹp dướm tình xuân.
Một đoá tường vi khác vẻ trần.
Nhụy thắm, hương thanh coi khác tục.
Gặp người tri kỷ, ấy tao nhân.*

武蘭亭譯喃

詠花薔薇

花誇色艷淡年春
沒朵薔薇恪歷塵
蕊馨香清魄恪俗
返得知己意騷人

蠶絲題詩集
自古人才似百花
文章錦繡大詩家
廿年海外塗檠事
天不從人奈若何

Nguyên tác

Tâm Ti Đề Thi Tập

Tự cổ, nhân tài tự bách hoa.
Văn chương cảm tú, đại thi gia.
Chấp niên hải ngoại, kinh đồ sự.
Thiên bất tòng nhân, nại nhược hà?

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Đề Tập Thơ Tô Tầm

Nhân tài xưa tựa trăm hoa.
Văn chương gấm vóc vốn nhà thi gia.
Hai mươi năm lo việc xa.
Trời không chiều ý biết là làm sao?

武蘭亭譯喃
題集詩絲蠶

人才習似轟花
文章錦紉本茹詩家
乞進翰憶役榦
歪空慙意別羅牢

江 前 攀 何
山 度 月 年 再
依 花 蓬 雪 到
舊 神 州 裏 多
我 曾 滿 傲 樂
重 記 地 紅
來 憶 開 梅

Nguyễn tác

Đà-Lạt Tái Đáo

Hà niên, tuyết lý ngạo hồng mai.
Cử mục, bông châu mãn địa khai.
Tiền độ hoa thần tăng ký ước.
Giang sơn y cựu, ngã trùng lai.

Vũ Lan Đình dịch Nôm

Trở Lại Đà-Lạt

Ngàn mai trong tuyết năm qua.
Châu Bồng nay thấy nở hoa đầy trời.
Hoa thần trước có hẹn nhời.
Giang sơn còn đó dạo chơi nữa nào.

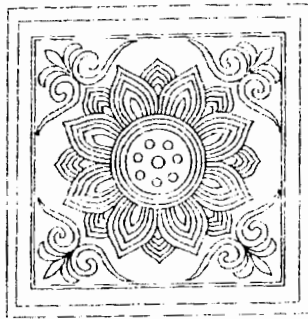
武蘭亭譯喃
阻吏多樂

岸梅融雪輻過
州蓬扃甕安花苔歪
花神鞅固覲歪
江山群妬蹠遶女帑

Thơ Thất Ngôn

Việt Văn

詩七言越文



Thơ Tự Thán

Gửi Bà Bằng Hoàng
(Trên đường về Huế)

Muốn chết mà chưa nhắm mắt đành.
Hồn quê vợ vẫn suốt năm canh.
Trông gương kim cổ chưa mờ thủy.
Thấy cuộc tang thương lại giật mình.
Chiếc bách lênh đênh, nhà bốn bể.
Mối tằm vương vít nợ ba sinh.
Ấy ai cốt nhục cùng ta đó?
Quẩy đỡ cho nhau một gánh tình!

Gánh tình ai quẩy đỡ cho nhau?
Một bước chân đi một bước sầu.
Trải khắp non xanh cùng nước biếc.
Quản chi nắng dãi với mưa dầu.
Ngâm câu “khế khoát” tai còn vắng,
Đọc chữ “cù lao” dạ quặn đau.
Nam Bắc đôi đường trông mỗi mắt!
Hiu hiu gió thổi ngọn bông lau.

詩自嘆
改婆榜黃

悶 蕘 麻 渚 睚 昧 停
魂 圭 搗 吻 摔 踊 更
翹 荊 今 古 渚 睚 水
篲 苟 桑 傷 吏 逸 命
隻 栢 冷 汀 茹 畢 波
每 蠶 紅 接 媵 已 生
意 埃 骨 肉 共 些 妬
掛 拖 朱 饒 沒 梗 情
梗 情 埃 掛 拖 朱 饒
沒 跣 躑 遙 沒 跣 愁
壓 泣 嶽 撐 共 落 碧
管 之 爆 燂 貝 涓 油
吟 句 契 闊 聰 群 咏
讀 字 劬 勞 胞 癖 疴
南 北 堆 塘 齟 痔 昧
噐 噐 噐 噐 噐 噐 噐

Qua Thanh Hoá

Vịnh Núi Vọng Phu

(Trên đường về Huế)

Ngon lau hiu hắt dạ thêm sầu,
Liếc mắt trông lên núi Vọng-Phu.
Nọ kẻ thương chồng còn đứng đó.
Này người nhớ mẹ biết tìm đâu?
Trải bao mưa gió còn xanh bóng,
Ngán cuộc tang thương cũng bạc đầu.
Mới biết tương tư là thế ấy!
Đoạn trường nay có kẻ qua cầu.

咏 岾 望 夫

荒 勞 器 忆 脆 添 愁
矚 昧 翹 蓮 岾 望 夫
怒 仇 傷 馱 群 蹻 妬
呢 得 如 媿 別 尋 兜
駸 色 涓 驗 群 撐 羣
嘖 局 柔 傷 拱 泊 頭
買 別 相 思 羅 去 意
斷 腸 危 固 几 過 橋

Vịnh Cảnh Hoàng Hôn

(Bài Một)

Còn trời, còn đất, hãy còn ta.
Chân cứng lo chi bóng xế tà.
Nhớ mẹ thêm rầu khi sớm tối.
Thương con nào quản nỗi gần xa.
Dám phai lời hẹn cùng non nước!
Cũng gượng vui cười với cỏ hoa.
Phong cảnh buồn trông nơi đất khách.
Chiều hôm, lác đác hạt mưa sa.

詠景黃昏

牌汝

群 歪 群 坦 唉 群 些
躑 巨 怙 之 膝 矧 斜
恟 媿 漆 油 欺 剝 最
傷 隗 市 管 餒 迩 榦
敢 派 啞 覘 共 嶽 澆
拱 強 盃 嘒 貝 苦 花
風 景 盆 翹 坭 坦 容
朝 叢 落 得 曷 涓 沙

Vịnh Cảnh Hoàng Hôn

(Bài Hai)

Mông mênh nào biết hỏi ai đây?
Thi họa, lòng còn gửi áng mây.
Núi thăm phát phơ đàn nhận liệng.
Mây xa tháp thoáng chiếc tàu bay.
Nền xưa khanh tướng đã xây dựng.
Cuộc mới văn minh khéo đặt bày.
Ướm hỏi non sông này có biết?
Kìa kìa, bóng đã xế về Tây.

詠 景 黃 昏
牌 二

濛	溟	市	別	晦	埃	低
詩	畫	悉	群	改	盎	速
尚	深	帶	披	彈	鷗	翎
速	榦	各	倘	隻	艘	寇
埠	習	卿	將	陀	核	蟬
局	瀆	文	明	窖	達	排
獸	晦	嫩	淹	尼	固	別
箕	箕	膝	色	矚	術	西

Tôi Huế Tức Cảnh

Bấy lâu mơ tưởng chốn Thần-Kinh!
Hoa cỏ đua vui, thú hữu tình.
Non nước gây nên nền đế-bá.
Lâu đài pha lẫn lối văn minh.
Bình-Sơn, tán rủ tầng mây trắng.
Hương-Thủy trắng in một giải xanh.
Tiếng sóng cạnh tranh tràn bốn bể.
Trời Nam riêng một cõi thanh bình.

細化即景

閑 數 懶 想 淮 神 京
花 苦 擲 愜 趣 有 情
巖 澗 核 鍼 埠 帝 伯
樓 臺 坡 悵 壩 文 明
屏 山 散 愈 層 邃 鼎
香 水 膝 印 沒 解 撐
啣 泮 競 爭 瀾 翠 液
歪 南 積 沒 墜 清 平

Vịnh Phong Cảnh
Núi Bạch Mã

Sầm-Sơn, Tam-Đảo khắp vui chơi.
 Bạch-Mã, riêng đây chiếm một trời.
 Năm thức mây tuôn, non chót vót.
 Chín tầng sóng lớp, bể đầy vơi.
 Thanh cao, mừng gặp người trên núi.
 Náo nhiệt thương cho bạn dưới đời.
 Ngó xuống mới hay thiên hạ nhỏ,
 Bụi trần một áng, luống chen chui.

詠風景白馬

岑	山	三	島	泣	盃	漉
白	馬	積	低	佔	沒	歪
踊	戎	速	滌	嫩	碎	擇
旭	層	滄	笠	波	漉	瀉
清	高	惘	返	孰	連	崗
閑	熱	傷	朱	伴	蕪	茨
眸	龜	買	能	天	下	馳
培	塵	沒	盞	隴	羶	糶

Thăm Trụ Sở
Đoàn Hương Đạp Bạch-Mã

Đường lên hướng đạo đá cheo leo.
Mỗi góì chồn chân cũng gắng trèo.
Trên núi mịt mù, mây phủ kín.
Dưới khe róc rách, nước trong veo.
Cờ vàng một ngọn treo cao ngất.
Nhà ngói vài gian, bỏ vắng teo.
Ướm hỏi rừng xanh: Ai chủ đó?
Ừ ù gió thổi, tiếng thông reo.

		嘿	柱	所		
	團	向	道	白	馬	
塘	違	向	道	砮	招	蹠
莓	躔	痔	躑	拱	助	蹠
連	崗	賤	賊	遷	府	謹
蕪	溪	掾	瀝	渚	齷	漂
旗	黃	汶	蕩	捺	高	屹
茹	瓦	菲	間	悞	永	消
獸	晦	棱	撐	埃	主	妬
幽	幽	颺	唄	啣	松	嘹

Vịnh Cảnh Ngũ-Hành-Sơn

Nghe nói Hành-Sơn cảnh tuyệt vời.
Cõi trần dạo bước thử xem chơi.
Năm hòn chót vót, cây chen đá.
Bốn mặt mênh mông, nước lộn trời.
Bãi cát trắng phau, cơn gió bụi.
Chòm rêu xanh ngắt, bóng trăng khơi.
Ngự thi nét bút còn như vẽ.
Dâu bể bao phen đã đổi đời.

咏 景 五 行 山

暄	叻	行	山	景	絕	為
癸	塵	蹤	趾	此	貼	遶
踊	坳	啐	掙	核	擅	磔
罌	酥	溟	濛	渌	論	歪
摆	培	鼎	拋	干	臙	培
筈	撩	撐	乞	膝	肢	開
御	詩	滄	筆	群	如	屨
槐	液	色	番	色	對	移

Vịnh Sinh Nhật Năm Mậu Dần
Tại Núi Bạch Mã (Huế)

Mậu Dần năm trước mới chôn nhau.
Thấm thoát mà nay đã bạc đầu.
Chín chữ cù lao chưa chút trả.
Ba nghìn thế giới biết tìm đâu?
Vui chi danh lợi mà chen chúc!
Mượn thú thanh nhàn, họa sống lâu.
Cõi Phật thênh thênh miền Cực-Lạc.
Quyết đem gươm TUỆ phá thành sầu.

詠生日珥戊寅

在崗白馬化

戊寅珥耀買埧胞
浸率麻履色泊頭
尢字劬勞渚性者
已齋世界別彙兜
恆之名利麻擅祝
搜趣清閒和鞋歎
癸佛清清汚極樂
尖挽鎌惹破城愁

Vịnh Ông Di Lặc

Ăn chi cao lớn hỡi ông ơi?
Chẳng biết chi chi, chỉ biết cười.
Bể khổ mênh mông giương mắt ngó.
Toà sen ngất ngưỡng, xếp chân ngồi.
Hương khuya, hoa sớm, vui kinh đạo.
Kẻ khán, người kêu, mặc kệ ai.
Hai chữ NAM MÔ, quên, nhớ nhỉ?
Hay là ngọng miệng chỉ vì xôi?

詠翁彌勒

唉之高歎唉翁袞
極別之之只別哄
波苦溟濛張昧肝
座蓮竚仰犇躡蹇
香虧花刷慍經道
几窻得叫默偈埃
仁字南無悃如咏
能羅哄皿只為款

Ông Di Lạc Trả Lời

Mấy lời nhắn nhủ chúng sinh ơi!
Thương chúng cho nên phải gượng cười.
Mắt TUỆ sáng soi xa tám cõi.
Lòng NHÂN thương xót khắp muôn loài.
Non TỬ khuyên đó ra tay đắp.
Bể KHỔ rồi đây cũng tát vơi.
Chờ hội Long-Hoa rồi sẽ thấy.
Thấy non, thấy nước, thấy yên vui.

翁彌勒者啞

余啞忍保衆生咳
傷衆朱鍼帑強喫
昧慧燭燔餘傘塔
悉仁傷怵泣閉類
巖慈勸妬黜栖搭
波苦耒低拱撒瀉
徐會龍花耒仕甕
甕巖甕渚甕安慍

Thăm Vườn Bà Cao Xuân Xang

(sau khi ông đã mất rồi)

Hoa đào năm ngoái, khách năm nay.
Phong cảnh nhìn xem khác mọi ngày.
Hoa cỏ tươi bời quanh suối rưng.
Yến anh thơ thẩn cách tường bay.
Lửa tình dầu tắt, lòng chưa nguội.
Bể ái tuy vơi, lệ vẫn đầy.
Một mối Chuân thành đã phỉ nguyện.
Nợ đời đã trả, chớ nên vay.

探園婆高春刊

數斯翁色杜耒

花 桃 簪 外 客 簪 尼
風 景 聰 貼 恪 每 睇
花 苦 哉 排 逃 溢 用
燕 鸚 踈 矧 隔 墻 寇
炤 情 嚼 熄 悉 渚 泚
波 愛 雖 瀉 淚 吻 落
沒 塊 諄 成 拖 斐 願
嬾 蕞 色 者 渚 輒 鳴

Thăm Vườn Nhà Ở Thôn Quê

Ta về vun tưới cảnh vườn ta.
Tươi héo chi chi cũng cảnh nhà.
Chẳng quản chồi chan khi nắng dãi.
Còn mong mát mẻ lúc mưa sa.
Chồi non nẩy mãi vui lòng chủ.
Cành biếc tươi dần tỏ mặt hoa.
Vị biết ra tay tô điểm lại.
Hương trời ngào ngọt khắp gần xa.

探園婆高春刊

黏斯翁色杜耒

花 桃 籬 外 客 籬 尼
風 景 聰 貼 恪 每 暝
花 苦 哉 排 逃 濕 用
燕 鸚 踈 矧 隔 墻 寇
炤 情 嚼 熄 悉 渚 泐
波 愛 雖 瀉 淚 吻 落
沒 塊 諄 成 拖 斐 願
嬾 葳 色 者 渚 輒 鳴

*Thơ Các Cụ Tăng
Khi Tôi Ở Chùa Bồ Đề*

*Tiền đây hỏi Cụ một vài câu?
Con Cụ làm quan, rể Cụ giàu.
Phú quý, phong lưu đã rất mực.
Cao lương mỹ vị, thiếu gì đâu?
Bạn bè yêu mến gần xa tới.
Con cháu nâng miu, sớm tối hầu.
Sướng đến thế kia là bậc nhất.
Cớ gì mà Cụ vội đi tu?*

詩各具僧
欺碎於廚菩提

便	低	晦	具	沒	排	句
棍	具	少	官	塔	具	霸
富	貴	風	流	拖	窒	默
高	梁	美	味	少	之	兜
伴	伎	忤	勉	斯	輪	細
棍	詔	擺	啼	劍	最	侯
暢	典	芳	箕	羅	留	壺
故	之	麻	具	倍	劫	修

Thơ Tôi Đáp Các Cụ

Cũng vì lợi tỏa với danh câu.
Đời mới tham sang, mới chuộng giàu.
Ngoảnh lại cổ kim không mấy chốc.
Trông ra vũ trụ có gì đâu!
Trăm năm lặn lóc, trường danh lợi,
Một giấc mơ màng, nắm cỏ khâu!
Nếu biết sớm đời là giấc mộng.
Thì làm chi có tập khuê sầu.

詩 碑 答 各 具
拱 爲 利 鎖 貝 名 拘
茂 買 貪 郎 買 尚 霸
矐 吏 古 今 空 余 祝
翹 馳 字 宙 固 之 兜
轟 駢 鄰 坎 場 名 利
沒 戢 懈 忙 蒼 苦 絀
裊 劔 別 茂 羅 戢 夢
時 夕 之 固 集 圉 愁

Thơ Tặng Bà Tân Và Bà Tiệp

(Nội cung vua Khải Định, mỗi bà 50 tuổi)

Khi Lên Chơi Lâm Viên

Mắt trần hầu dễ biết là ai.
Trí thức xưa nay có mấy người?
Phượng-các xum vầy duyên tế ngộ.
Lâm-viên gặp gỡ khách Bồng-lai.
Phòng tiêu chén nước trà chung một.
Cửa Phật câu kinh, mỗ nhịp đôi.
Một lão xuân xanh chừng tám chục.
Hai bà tuổi tác đủ mười mười.

詩贈婆新吧婆姨

內宮壽啓定 每婆壽進歲

欺違剋林園

昧塵侯易別羅埃
智識習唇固余畧
鳳閣森丕緣細遇
林園返擗客蓬來
房椒礮諾茶終沒
閣佛句經楸黠堆
沒老春撐澄叁逝
仁婆歲索覩進進

Thơ Phúc Họa Của Hai Bà

Mắt xanh bạn gái giữa trần ai.
Đà-Lạt lên đây được mấy người?
Đất Bắc từng nghe danh nữ sĩ.
Trời Nam thêm mến hạnh Như-Lai.
Nhẹ tình non nước, lòng in một.
Vui thú lâm tuyền, thú sẻ đôi.
Trăng gió dề huê khi dạo bước.
Tám mươi vui với cặp năm mươi.

詩 覆 和 貼 仁 婆

昧 撐 伴 媽 神 塵 埃
多 樂 違 低 特 余 得
坦 北 曾 暄 名 女 士
歪 南 添 勉 幸 如 來
揖 情 嫩 諾 悉 印 沒
恆 景 林 泉 趣 杜 堆
廢 驗 提 携 欺 蹤 跣
叁 迺 恆 貝 笈 璫 迺

Họa nguyên vận bài “Vấn Nguyệt”

Của Bà Tân Và Bà Tiệp

(Theo vần Hồ Xuân Hương)

Dan quế nghìn năm vốn hầy còn.
Càng cao, càng tỏ, lại càng tròn.
Hóa nhi tính đốt, cùng chung tuổi.
Tình dầu bấy hàng, biết mấy con?
Lấy vẻ thanh cao treo giá ngọc.
Dem gương trong sạch giải lòng son.
Gác thêu, lầu sách đêm thu vắng.
In chữ đồng tâm với nước non.

和牌問月

貼婆新吧婆媿

丹	桂	斫	解	本	唉	群
強	高	強	燦	吏	強	踰
化	兒	併	筭	共	終	歲
星	斗	斲	行	別	余	隗
袖	麗	清	高	招	架	玉
枕	鞫	齧	瀝	煖	悉	輪
閣	紉	樓	冊	旆	秋	永
印	貯	同	心	貝	諾	媿

Đáp Họa Tặng Bà Như-Nguyễn

Yêu nhau xin hãy nhớ lòng nhau.
Nam Bắc cùng trong quả địa cầu.
Xe sợi ái ân đà mỏng mảnh.
Kết duyên văn tự hẳn dài lâu.
Thương em, sắc hãy còn tơ liễu.
Tiếc chị, xuân đà ngả bóng dâu.
Đọc đến giai chương câu lỗi nguyệt.
Khiến người trong cuộc lệ đầm bầu.

答和贈婆如願

快 饒 吁 唉 如 悉 饒
南 北 共 毳 菓 地 球
綽 紕 愛 恩 掩 蒙 慳
結 緣 文 字 罕 戩 數
傷 掩 色 唉 群 絲 柳
惜 姊 春 掩 秣 滕 槐
讀 典 佳 章 句 未 願
遣 得 毳 局 淚 潭 乾

Vịnh Cảnh Nước Lụt
Gửi Bà Sâm Phố

Phảng phất xa nghe tiếng sóng dồn.
Trời thu như gọi tấm lòng son.
Kiến ong vờ vẫn tìm cây cối.
Hoa cỏ tươi bời tũn nước non.
Trăng sớm xa trông miền cổ độ.
Mây chiều như vẽ bóng cô thôn.
Quần thoa, ai kẻ tri âm đó?
Ngâm họa vài câu đỡ lúc buồn!

詠景若津

彷彿餘暄曙泝拈
黍秋如掇苑悉輪
蜩峰攜吻彙核檜
花苦哉排悴浩嶽
陵劓餘翹汚古度
遷朝如臚滕孤村
裙釵埃兒知音妬
吟和菲句掩狀愜

Vịnh Đêm Thu

Đêm thu lác đác, hạt sương rơi.
Trần trọc năm canh, khóc dở cười.
Vận hội sao mà đen giống mực?
Nhân tình ngán nỗi bạc như vôi!
Trong ra thói tục, cười long óc.
Nghĩ đến trò đời, khóc hổ người.
Ai biết, biết ai, chẳng cũng chó.
Mảnh lòng vàng vạc, bóng trắng soi.

詠 秋

秋 落 得 烏 霜 淡
陳 濁 罇 更 哭 哄 哄
運 會 牢 麻 顛 種 墨
人 情 慘 餒 泊 如 砥
靚 駟 退 俗 哄 掩 腥
儼 典 徒 裝 哭 唬 睜
埃 別 別 埃 庄 拱 渚
髡 恚 翹 域 膝 朥 燿

Thơ Tặng
Bà Thượng Nguyễn Hy

Nhớ từ sen ngó tới đào tơ.
Mấy chục năm qua, nhớ đến giờ.
Nhớ lúc leo trèo ba ngọn núi.
Nhớ khi tìm kiếm mấy vản thơ.
Nhớ tuồng ăn ở, noi gương cũ.
Nhớ lối pha trò, giữ nếp xưa.
Nhớ nét, nhớ na, còn nhớ mãi.
Nhớ người cười nói, giả ngu ngơ.

贈 婆 尚 阮 僖

如	自	蓮	芊	細	桃	絲
余	邈	薜	過	如	典	除
如	肱	蹠	踟	已	阮	尚
如	欺	尋	矧	余	韻	詩
如	從	安	於	踈	荆	屐
如	搯	坡	路	守	勳	習
如	湟	如	那	群	如	買
如	馱	嗶	叻	者	遇	魚

*Mừng Cô Loan (con cụ Tuấn)
Lấy Chồng Là Ông Giáo Mai*

*Bà Nguyệt ông Tư khéo để dành.
Để người thực nữ gặp tài danh.
MAI phô cốt cách nhà mô phạm.
LOAN hiệp dung nghi bậc bố kinh.
Sáu chục, mừng em đôi tóc bạc.
Ba sinh, khen cháu gặp duyên lành.
Qué Lan sức nước, hương ngào ngọt.
Môn hộ từ nay rạng vẻ thanh*

媢姑鸚
衲翁教梅

婆月翁絲窰抵停
抵得淑女返才名
梅敷骨格茹模範
總協容儀埴佈經
老遜媢掩堆邈泊
邑生嗜招返綠簪
桂蘭幼蕙香教互
門戶自扃卿魁清

Cuộc Khởi Nghĩa Ở Nghệ An

(lớp trước)

Ghê gớm, ai gây tấn kịch trường?
Biết bao kẻ khóc với người thương!
Lam-Giang, sóng cuộn trăm giòng lệ.
Hồng-Linh tro vùi một đống xương.
Nóng mặt anh hùng, người chí sĩ.
Đau lòng cố quốc, khách tha hương.
Ngán thay ngọn lửa vô tình nhỉ?
Trông thấy mà ai chẳng đoạn trường.

局起美义安

笠耀

嗜 唳 埃 撥 訊 劇 場
別 邑 几 哭 貝 得 傷
藍 江 濤 捲 森 泐 淚
鴻 嶺 煖 培 沒 堦 髑
爨 酥 英 雄 得 志 士
疢 恚 故 國 客 他 鄉
悵 台 蕪 炤 無 情 哂
鬪 覓 麻 埃 掙 斷 腸

Khóc Đời

Thấy đời mà lại ngán cho đời.
Biết tỏ cùng ai, nói với ai?
Thương giống, thương nòi, thương bốn bề!
Khóc non, khóc nước, khóc muôn loài!
Hương đèn, ngày tháng chăm kinh kệ.
Chuông mõ, hôm mai khấn Phật Trời.
Cứu vớt chúng sinh cơn gió bụi.
Sao cho thế giới được yên vui.

哭哉

甃 哉 麻 吏 嘑 朱 哉
別 燻 共 埃 叻 貝 埃
傷 種 傷 齧 傷 罌 波
哭 嫩 哭 諾 哭 闍 類
香 烟 暝 牘 樹 經 偈
鍾 棋 叢 枚 龜 佛 歪
救 撻 衆 生 干 癒 培
牢 朱 世 界 特 安 慍

Tự Trào

Nghĩ mình mà lại ngán cho mình.
Chẳng có chi mà lại có danh.
Không thể, không thần, không sự nghiệp.
Dở tiên, dở tục, dở tu hành.
Bầu với rượu thánh, hồn lai láng.
Túi nhẹ thơ tiên, tứ quán quanh.
Đạo hữu, ơ hay đâu vắng nhỉ?
Biết ai đàm đạo mấy câu kinh?

自嘲

儼命麻吏嘑朱命
搔固之麻吏固名
空勢空神空事業
哄仙哄俗哄修行
瓢漚醞聖塊來瀝
襪輶詩仙思窘逃
道友鳴能兜永吓
別埃談道余句經

Ở Trung Kỳ

Trung Kỳ nán ná bấy nhiêu năm.
Buồn lại đi chơi, mệt lại nằm.
Cũng đủ với đời: Tai, Mắt, Miệng.
Mà cam chịu nổi: Điếc, Mù, Câm.
Nghe chi cho mệt lòng suy nghĩ.
Nói lắm càng thêm sự lỗi lầm.
Đã thế thôi chờ, thôi mặc thế.
Hơi đâu chác lấy chuyện thương tâm.

於中圻

中 圻 赧 那 閉 饒 輔
愜 吏 趁 邈 癢 吏 齟
拱 躩 貝 蓐 聰 昧 血
麻 甘 紹 餒 的 賊 唵
聒 之 朱 癢 悉 推 擬
啞 竅 強 添 事 磊 懔
皂 妾 時 催 催 默 妾
唏 兜 卓 裊 傳 傷 心

Ăn Tết Ở Sài-Gòn

(Bài Một)

Nghìn dặm xa xôi trái nước non.
Thoi đưa thắm thoắt sáu trăng tròn.
Xuân về hôn hỏ, người vui bạn.
Tết đến bụi ngùi, mẹ nhớ con.
Người trước, năm mươi đã biết đại.
Ta nay, sáu chục vẫn chưa khôn.
Nam Kỳ, nào biết ai tri thức.
Khắc khoải xa nghe Quốc gọi hồn.

啜節於柴棍

牌 汶

齋 蹠 餘 救 慶 諾 嶽
梭 透 浸 率 老 膝 踰
春 術 漢 許 得 恆 伴
節 典 裴 囂 媯 恹 棍
得 懼 璠 迥 拖 別 瘦
些 脛 耄 邈 吻 渚 坤
南 圻 芾 別 埃 知 識
克 快 餘 暄 鷓 噲 魂

Ăn Tết Ở Sài-Gòn

(Bài Hai)

Nam Kỳ, nhân vật quá văn minh.
Cờ bạc, ăn chơi, thú hữu tình.
Vòng cầm, hột xoàn, tràn các phố.
Xe hơi, đèn điện, suốt năm canh.
Trai mau thay đổi màu đen trắng.
Gái khéo trau dồi sắc đỏ xanh.
Cảnh cũ, người xưa, đâu vắng nhỉ?
Biết ai mà hỏi chuyện Chiêm-Thành?

安節於柴棍

牌台

南	圻	人	物	過	文	明
期	博	安	遊	趣	有	情
錢	錦	曷	琬	瀾	各	鋪
車	希	烟	電	粹	踰	更
驟	跣	台	樹	牟	顛	竝
媽	密	梓	淮	色	覩	撐
景	黏	鬲	髻	兜	永	咻
別	埃	麻	晦	傳	占	城

Vịnh Phong Cảnh Sầm-Sơn

Khen cho con Tạo khéo đa tình!
Vẽ cảnh chiều hôm, lấm cảnh xinh.
Lấp ló, mây vàng chen nước biếc.
Nhấp nhô, sóng bạc lộn trời xanh.
Nào hồn Tinh-vệ nay đâu tá?
Mà lưới Ngư-ông đã giải quanh.
Nếu được thừa phong mà phá lãng.
Ra tay vớt đục rõ trời thanh.

詠風景岑山

嗜朱犍造窖多情
麤景朝曷夥麤鞋
坵炒速鑽躡浩碧
馭儒涪泊論丞撐
市魂星術扃兜佐
麻經魚翁色廢逃
裊特乘風麻破瀝
黜穉撻濁燂丞撐

Vịnh Vườn Hoa
Của Bà Huyền Phi
(Khi đã lấy ông Thân Trọng Huệ)

Chị em thông thả dạo thành xuân.
Vừa tới danh viên, thấy chủ nhân.
Non nước nhớ quên, người cố cựu.
Cỏ hoa đưa đón, khách thanh tân.
Tài bồi, thợ Tào thêm hoa, nhị.
Đề phẩm, làng thơ bút nảy thân.
Chắc hẳn sang năm vào chuyén nữa.
Lan kia đầy chậu, quế đây sân.

詠園花貼婆玄妃

姊媵通且躡城春
皮細名園覓主人
巖澗恹悵得故舊
鞞花逸迤客清新
栽培僂造花添蕊
題品廊詩筆芍神
駘罕邈輛色專女
蘭箕落埒桂澗羣

Đáp Lại Những Ai Cho Là Ngạo Đồi

Ai bảo là ta tính ngạo đồi.
Khinh đời vẫn khó, há rằng chơi?
Khinh người lắm của còn ham của.
Khinh kẻ cao ngói chẳng xứng ngói.
Khinh gái chung tình, chung cửa miệng.
Khinh trai ái quốc, ái dẫu môi.
Có khinh chẳng nữa là khinh thế.
Nào dám khinh dẫu khắp mọi người.

答吏仍埃朱羅傲蔑

埃 保 羅 些 性 傲 蔑
輕 蔑 吻 譁 鉤 浪 逆
輕 得 竅 貼 群 歆 貼
輕 仇 高 崑 極 稱 崑
輕 媽 鍾 情 鍾 闌 呖
輕 踈 愛 國 愛 頭 啜
固 輕 庄 女 羅 輕 去
希 敢 輕 兜 泣 每 得

Con Ghẻ

Cái ghẻ! Màỵ ơi! Tổ bảo này:
Sao màỵ quanh quần mãi chi đây?
Trước còn ăn hết từng da mỏng.
Sau lại dùi vô tám thịt dày.
Sâu trắng độc ngậm, không kẻ biết.
Nước vàng chảy mãi có ai hay?
Nhân ngôn, móng chó chưa nhăm mặt.
Phải có diêm sinh để trị màỵ.

羸 疢

丐 疢 眉 吟 仞 保 呢
牢 眉 逃 麗 買 之 低
糶 群 啞 歇 吝 膠 蒙
麩 吏 鎚 無 屍 胎 苔
螻 鼎 毒 沈 空 几 別
諾 鑽 沁 買 固 埃 能
仁 言 儼 殊 渚 駐 酥
沛 固 鹽 生 低 治 眉

Đánh Bát

Một cuộc mua vui học trẻ con.
Quân vây băm tám, một vòng tròn.
Nhị rồi tổng cửu, đen như mực.
Thất kéo lên tam, đỏ quá son.
Đã trót vùi đầu theo với nước.
Cũng đành nhắm mắt chẳng thôi non.
Cửu văn, ông cụ, dà vợ sạch.
Ngơ ngác nhìn nhau, nước mắt còn?

打不

沒局摸恆學裋毘
軍圍勢釜沒綫踰
二未送九顛欣墨
七橋蓬三轟過糝
龟啐潛頭踎貝落
拱停駐眈極催嫩
九文翁但拖攜瀝
魚騁聰饒諾秩群

Tặng Hồng Thiên Nữ Sĩ

Hồng-Lạc, chung anh đất Nhị-Nùng.
Thiên nhai mừng gặp đoá thu dung.
Câu văn chống Cộng đầy hăng hái.
Nét họa đan thanh khéo lạ lung.
Hoa cỏ dẫu vui cùng tuế nguyệt.
Đá vàng còn hẹn với non sông.
Đầy sân hoè quế đua tươi tốt.
Rạng vẻ thi tài bậc nữ trung.

(Bà Hồng-Thiên có làm nhiều bài
thơ tố Cộng và có tặng tôi một cái
gối thêu hai cánh cúc với bài thơ)

贈鴻天女士

鴻駱終英坦 洱釀
天涯惆返朶 秋容
句文掾共澹 興採
湟畫丹青窰 選透
花苦啣愜共 歲月
砢鑛群覘貝 嫩滝
澹隣枕桂群 鮮卒
鄉魁詩才壻 女忠

Vịnh Cảnh Chùa Dược Sư

Am thanh, cảnh vắng, nước trong veo.
Chẳng lụy trần ai một tẻo teo.
Ngoài giậu, sương gieo chồi cúc dượm.
Trên hồ, sen nở tiếng chim kêu.
Đám tan tục nhân, hồi chuông sớm.
Khua sạch trần tâm, tiếng mõ chiều.
Thiện hữu những là ai đó nhỉ?
Con thuyền Bát-Nhã vững tay chèo.

味景廚藥師

庵 清 景 永 諾 齋 漂
極 累 塵 埃 沒 小 消
外 酉 霜 招 株 菊 淡
達 湖 蓮 萼 啣 鮎 叫
挽 散 俗 眼 徧 鐘 劍
摳 瀝 塵 心 啣 棋 嚙
善 友 仍 羅 埃 妬 吟
羸 船 般 若 凭 跏 趺

Thu Cảm

Thu lại, thu qua mấy dặm trường.
Canh tàn, chợt tỉnh giấc tha hương.
Mật mù, tin nhận đường xa cách.
Đòi đoan tơ tằm, dạ vấn vương.
Chén rượu chung vui người Khánh-hội.
Cung đàn gợi nhớ khách Tầm-dương.
Vùng trăng ai sẽ làm đôi nhỉ?
Kẻ Bắc, người Nam lóng đoan trường.

秋感

秋更秋過余蹀長
更殘朕醒朕他鄉
曉駭信鴈羨餘隔
隊段絲蠶脰問王
戰醜終慍得愛會
弓彈撥恹客澤陽
暈朧埃批少堆咏
几北得南篋斷腸

Đêm Trung Thu

(Ngồi một mình cảm tác)

Tết này, tục gọi tết chơi trăng.
Để khách trần gian ngắm chị Hằng.
Đề vịnh, thi ông đầy chén cúc.
Vui chơi, đàn trẻ hội hoa đăng.
Nhớ nhà thêm ngán tình ly biệt.
Giận nước khôn nguôi nổi bất bằng.
Danh lợi vẩn vương trần lụy lắm.
Cao cao soi xét thấu tình chăng?

庭中秋

對沒命感作

節尼俗嗜節遡陵
低客塵間驟姊姮
題咏詩翁浩礮菊
慍遡彈衲會花燈
恹若漆喙情離別
幃浩坤愧餒不平
名利問王塵累夥
高高燿察透情庄

Mừng Cự Trần Văn Đại

(Hai ông bà cùng tám mươi)

Trên đời ba tước, cụ gồm ba.
Chúng quả từ bi có Phật Bà.
Bảng hổ, tên cao tròn một hội.
Đàn loan, khúc họa sánh hai già.
Đình lưu phảng phát hương đàn quế.
Trướng gấm mơ màng vẽ duốc hoa.
Canh-Tĩ giáp vòng Canh-tí lại.
Bút Tăng-Do vẽ bức Tam-Đa.

惆具陳文大

連茂匹爵具艱匹
証菓慈悲固佛婆
榜虎銑高踰汶會
彈鸞曲和娉仁醪
亭休彷彿香舟桂
帳錦懈忙魁燿花
更子夾綫更子吏
筆增猶羸幅三多

Trên Đường Đà Lạt
Ngẫu Hứng

*Nước biếc non xanh, núi chập chùng.
Đường dài, xe chật, khách ngồi chung.
Nào nơi Cực-Lạc là đâu tá?
“Cực” lạc là đây? Có phải không?*

連塘多樂偶興

渌碧嶽撐出軌重
塘賤車秩客艸迢
市坵極樂羅兜佐
極樂羅低固沛空

*Đề Tranh Cầu Hàm Rồng
của họa sĩ Thu Nga*

*Hàm Rồng cảnh đẹp đứng xa nom.
Lác đác nhà tranh dựng mấy chòm.
Hỏi đá chờ ai, ngòi lúc nhúc.
Thương cầu vì nước cúi lom khom.*

題 曄 橋 含 蠅

畫 士 秋 娥

含 蠅 景 躑 躅 餘 踰
落 得 茹 葶 躑 余 筈
晦 砢 徐 埃 料 狀 躑
傷 橋 爲 渚 躑 躑 躑

Kính Tặng Họa Sĩ Thu Nga

(Toàn đề: Vẽ)

Vẽ trông như thật mới tài tình.
Vẽ lối Vương-Duy, ngọn bút tình.
Vẽ dầy non xanh, mây bát ngát.
Vẽ làn sóng bạc, đá chênh vênh.
Vẽ con sông cuộn thuyền xuôi ngược.
Vẽ cánh hoa cười, bướm lượn quanh.
Vẽ khắp trần gian, bao cảnh lạ.
Vẽ lưu muôn thuở nét đan thanh.

敬贈畫士秋娥

廳 靚 如 舌 買 才 情
廳 磊 王 維 蔬 筆 精
廳 跏 嶽 撐 運 撥 呀
廳 灑 泝 泊 破 征 榮
廳 混 淹 捲 船 吹 逆
廳 翹 花 咲 蛭 翮 逃
廳 泣 塵 間 色 景 迢
廳 留 閑 譟 湟 舟 青

Tặng Bà Thu Nga

Quỳnh Giao lại gặp bạn Thu-Nga.
Thu tứ thu dung vẻ mãn mà.
Thanh, Nghệ, rõ ràng giòng nghĩa khí.
Non, Sông hun đúc giống tinh hoa.
Cầm kỳ, Thi họa, nêu cao giá.
Khoa hoạn, Văn chương, sẵn nếp nhà.
Ngắm cảnh đoàn viên vui vẻ nhỉ?
Quế lan đua nở ngát hương xa.

贈 婆 秋 娥

瓊 瑤 吏 返 伴 秋 娥
秋 思 秋 容 麗 漫 麻
清 火 炤 殊 淵 菱 氣
嶽 淹 燿 鑄 種 精 華
琴 棋 詩 畫 標 高 價
科 宦 文 章 產 糶 茹
膝 景 團 圓 恆 麗 吟
桂 蘭 都 安 咳 香 榦

Tặng Giáo Sư Phan Xuân Hoà

(Một nhà văn độc thân)

Một đèn, một bóng, một thư phòng.
Lai láng hồn thơ, mực thấm lòng.
Văn hóa, nêu cao nền chính giáo.
Từ chương, tô điểm nếp thuần phong.
Sửa sang án tuyết chờ tay ngọc.
Vun tưới vườn hoa đợi bóng hồng.
Uớm hỏi: Ấy ai tài nguyệt lão?
Ra tay xe chỉ bạn non sông.

贈教師潘春和

沒烟沒膝沒書房
來溯魂詩墨沁悉
文化標高埠正教
詞章蘇點禱醇風
所郎案雪徐牺玉
汶海園花待膝紅
嘍晦意埃才月老
駝牺綽織伴嫩淹

Kỷ Niệm

(Hai bà Chi-Tiên và Vân-Khanh cùng tôi họp mặt
suốt ba ngày. Khi chia tay, tôi cảm xúc viết bài này)

Giòng sông chín khúc, ruột trăm chiều.
Biết mấy là thương, biết mấy yêu!
Câu chuyện nhỏ to, ba mặt kể.
Mối tình dài vắn, một lòng xiêu.
Thơ ngâm, xướng họa còn say tí.
Trà cạn, tương tư đã nhạt phèo.
Dứt áo ra về không ngoảnh lại.
Để mình tựa cửa đứng trông theo.

己念

溯 淹 尫 曲 辟 霖 朝
别 余 羅 傷 别 余 要
句 團 紕 租 邑 酥 計
緲 情 賤 短 沒 恚 跳
詩 吟 唱 和 群 醜 節
荼 泔 相 思 色 濼 嫖
搥 襖 黜 衛 空 睞 吏
低 命 掙 闌 蹻 蹻 蹻

Gửi Bà Vân Khanh

(Vi nghe người ta dèm pha, nên có gửi cho tôi một bài thơ,
trong đó có câu: Nghiến răng bẻ một chữ Đồng làm hai)

Bốn bể chung vui, hợp một nhà.
Đã gần chi lại có điều xa.
Hỏi ai góp gió gây nên bão?
Nhấn khách chơi hoa, phải biết hoa!
Dạ ngọc vẫn ghi lời gắn bó.
Lòng vàng chi để nghia phôi pha.
Mặc ai phải trái, ai hay dở.
Gắn chữ Đồng Tâm nữa kẻo mà.

改婆雲卿

累 波 愜 終 合 沒 茹
色 斯 之 吏 固 調 翰
晦 埃 給 驗 撥 輒 電
唳 客 逝 花 沛 別 花
脆 玉 吻 記 啞 根 拂
恚 鑽 之 低 羨 坏 坡
默 埃 沛 債 埃 能 哄
根 窮 同 心 女 矯 麻

Kính Tiền Đại Đức Ấn Độ

Đại đức vân du tới Việt Nam.
Từ bi, quảng độ khắp nhân gian.
Pháp âm diễn giảng, bao mâu nhiệm.
Đạo lý cao siêu, khó luận bàn.
Bốn bể, mênh mông thuyền Bát Nhã
Năm châu, rực rỡ ánh hào quang.
Từ nay, Ấn, Việt, câu thân thiện.
Mong được trùng lai chốn đạo tràng.

敬 箭 大 德 印 度

大 德 雲 遊 細 越 南
慈 悲 廣 度 泣 人 間
法 音 演 講 色 牟 任
道 理 高 超 薺 論 盤
舉 彼 溟 濛 船 舩 若
瑋 州 焯 熠 曠 豪 光
自 扃 印 越 甸 親 善
懷 特 重 來 隹 道 場

Mừng Ông Bà Đặng Văn Hồ

(Thăng chúc và dọn nhà mới)

Xuân thu năm chục, phúc Trời dành.
Dành để cho người tới vận hanh.
Vách quế đề thêm câu yển hạ.
Đường hoa mở rộng lối thiên oanh.
Đắp nền nhân thuật nêu cao giá.
Luyện thuốc trường sinh hẳn nổi danh.
Hòe Quế đua tươi vui cảnh mới.
Gốc cù, cây cát, bóng trăng thanh.

胡文鄧翁悃

春 秋 殊 逝 福 忝 停
停 低 朱 保 細 運 亨
壁 桂 題 漆 句 賀 宴
塘 運 壟 閨 壘 天 鶯
搭 堦 人 述 標 高 價
鍊 策 長 生 罕 沒 名
槐 桂 都 鮮 恆 景 員
裕 鞦 續 鞦 膝 肢 燭

Thu Cảm

(Họa vần bà Vân-Khanh)

Ngoài song lác dác hạt sương rơi.
Cảm thấy thu sang quá nửa rồi.
Ngắm áng mây hồng, tin cách trở.
Trông vàng trắng bạc, mộng xa vời.
Âm thầm nhận liệng, năm canh vắng.
Khắc khoải quyên sầu máu dậm khơi.
Tàn tạ, có chăng hồ xứ Bắc.
Hồ Nam, sen vẫn cứ đua cười.

秋感

和韻婆雲卿

外窗落得淡涓涓
感覺秋遡過婁耒
驟盜速紅信隔阻
靛暈朧泊夢輪欵
音添鴈翎踊更永
克啓翮愁余蹀開
殘謝固庄湖處北
湖南蓮叻虞都嘒

Tiệc Hoa

(Họa vần bà Vân-Khanh)

Chúa xuân sao vội để xuân qua?
Để khách yêu hoa phải tiếc hoa!
Dầu hết xuân rồi hương vẫn đượm.
Tuy rằng hạ tới nắng còn xa.
Chớ e nước biếc mờ mây phủ.
Đừng ngại non xanh tuyết ngọc pha.
Xuân đến, xuân đi, còn mãi mãi.
Mỹ nhân, danh tướng tự xưa mà.

惜花

和韻婆雲卿

主春牢倍低春過
低客要花沛惜花
嚼歇春未香吻淡
雖浪夏細曠群輪
渚衣諾碧遽睽府
竹景嫩撐雪泊坡
春典春趨群買買
美人名將自習麻

Mừng Cô Kim Liên
Vừa Đậu Tú Tài Và Vu Quy

Hai họ mừng nay họp một nhà.
Đại đẳng khoa lại tiểu đẳng khoa.
Sắt cầm khéo lựa đôi duyên đẹp.
Mai trúc chung vui cả một nhà.
Thời lại gặp thời vừa kết quả.
Vườn đào đương độ mới khai hoa.
Quế Lan sức nức, hương đưa ngát.
Ước nguyện: “Trăm năm trọn tuổi già”.

惆 姑 金 蓮

皮 豆 秀 才 吧 于 歸

仁 戶 惆 妮 合 汶 茹
大 登 科 吏 小 登 科
瑟 琴 窰 攄 堆 綠 鞵
梅 竹 愜 終 奇 汶 茹
時 吏 返 時 皮 結 菓
園 桃 當 度 買 開 花
桂 蘭 嗑 嚙 香 遙 吸
約 願 森 輔 論 歲 恭

Vịnh Hoa Cúc Trắng

(Họa cùng bà Vân-Khanh)

Thu buồn, buồn chẳng một riêng ai.
Chỉ có hoàng hoa hé nụ cười.
Đã chẳng ngại gì cơn gió trúc.
Lại còn đua nở lúc mưa mai.
Sương gieo, tuyết nhuộm, chồi thêm nẩy.
Trắng giãi, hương đưa, sắc lại tươi.
Hoa có buồn chẳng? Hoa vẫn thắm!
Hỏi ai tri kỷ ở trên đời?

咏花菊

和共婆雲卿

秋 愴 愴 極 沒 積 埃
尺 固 黃 花 啼 蕊 隕
色 極 旱 之 干 飈 竹
吏 群 都 萎 狀 靈 枝
霜 招 雪 染 抹 添 芳
陵 煇 香 透 色 吏 鮮
花 固 愴 庄 花 吻 深
晦 埃 知 己 於 蓮 莖

*Cảm Đề Cuốn Chín Năm Ly Loạn
Của Bà Mai Oanh*

*Cảo thơm lần dở trước trang dài.
Nét bút bông doanh, mực chữa phai.
Lời ngọc dịu dàng say phách quế.
Oanh vàng thánh thót quyện hồn mai.
Nước mây man mác niềm tan hợp.
Thơ nhạc băng khuâng mối cảm hoài.
Dâu bể tô thành câu cảm tú.
Khen tài thù dật thực không hai.*

感題卷尨年離亂
藁蒼吝拱糶粧臺
湟筆蓬羸默渚沛
啞玉妙揚醜魄桂
鶯鑽聖淬卷魄梅
浩速漫漠念散合
詩樂冰傾緺感懷
槐液蘇成句錦秀
喟才紉緘寔空仁

Mừng Ông Nhân Phong
Làm Nhà Mới

Hiệu thuốc Nhân-Phong tự Bắc-Hà
Vào Nam nức tiếng khắp gần xa.
Xây nền NHÂN hậu theo nghề tổ.
Riêng vẻ PHONG lưu hưởng phúc nhà.
Cù cát xum vầy; dây quán quít.
Quế hòe tươi tốt cảnh rườm rà.
Giúp đời sự nghiệp đầy lương tướng.
Gốc hạnh vun trồng, nở mãi hoa.

惻翁仁風
勺茹買

號 萊 仁 風 自 北 河
色 南 嗑 啗 泣 斯 榦
嗟 垓 仁 厚 躋 藝 祖
積 歷 風 流 享 福 茹
鞦 鞞 森 丕 縷 續 橘
桂 槐 鮮 卒 景 簾 樞
勛 茂 事 業 駱 良 將
榕 杏 坟 種 安 買 花

Mừng Ông Nhân Phong
Làm Nhà Mới (Bài Hai)

Xuân thu năm chục, phúc Trời dành.
Dành để cho người cái vận hanh.
Cửa rộng thênh thang, xe ngựa ruổi.
Lầu cao chót vót, gió trăng thanh.
Đáp nên NHÂN hậu theo nghề tổ.
Giữa áng PIIONG trần bồng nổi danh.
Vườn hạnh tốt tươi nhờ lộc nước.
Đường hoa mở rộng lối thiên oanh.

惘翁仁風
牌台

春 秋 踊 邈 福 歪 停
停 低 朱 得 丐 運 亨
閣 曠 清 湯 車 馭 駘
樓 高 啐 撐 臆 朧 清
塔 埤 仁 厚 蹠 藝 祖
神 盜 風 塵 俸 淫 名
園 巷 卒 鮮 恹 祿 諾
塘 花 曠 閔 齧 天 轟

Tết Mậu Tuất
Cảm Tác

Xuân đi, xuân lại đã bao lần.
Thấm thoát nay đã tám mốt xuân.
Tiếng pháo Tự Do thêm phấn khởi.
Cành hoa Độc Lập nảy tinh thân.
Hồng liên, tưởng Phật, dâng vãi chén.
Bạch tuyết, mơ tiên vịnh mấy vần.
Ngàn dặm non xa, mây bát ngát.
Biết ai mà nói chuyện gần xa.

節 戊 戌 感 作

春 趁 春 吏 歷 色 吝
沁 率 唇 色 叁 沒 春
啣 砲 自 由 添 奮 起
梗 花 獨 立 芳 精 神
紅 蓮 想 佛 燈 輝 礮
白 雪 憐 仙 詠 余 韻
彥 蹊 嶽 榦 速 撥 呀
別 埃 麻 叻 傳 榦 斯

Tặng Bà Chi-Tiên

(Mới gặp buổi đầu rồi bà về Nha Trang ngay,
hẹn tháng Ba lại vào)

Tài danh nghe tiếng bấy lâu nay.
Đẳng đẳng ba thu góp một ngày.
Hôn hờ hoa đào vừa hợp mắt.
Phát phơ nhành liễu thoát chia tay.
Câu thơ cảm tú, hồn lai láng.
Chén rượu quan hà, mộng tỉnh say.
Chín chục thiều quang, lời gấn bó.
Xin đừng như Cuội chốn cung mây.

贈婆芝仙

才名聃喙色數脛
滕蕩已秋給汶睪
漢許花桃皮合酥
弗披梗柳率趁秬
句詩錦秀魂來渚
礮醞關河夢醒醜
尅邈韶光啞根棘
吁竹如礮准宮遷

Tạ Ôn Bà Chi-Tiên
Cho Cành Hoa Ép

Thỏa nguyện dề hoa nổi luật Đường.
Bút hoa gửi tạ tấm lòng vàng.
Hương xưa phảng phất năm canh mộng.
Vườn cũ xa xăm mấy dặm trường.
Vẻ đẹp còn in mai cốt cách.
Giá cao chi kém cúc phong sương.
Trên cành gìn giữ nhờ tay khéo.
Thưởng ngoạn cùng chung bạn viễn phương.

謝恩婆芝仙
朱梗花押

妥願題花納律唐
筆花改謝心悉鑽
香碧彷彿睡更夢
園麴餘駸余蹀長
歷蕪群印梅骨格
價高之劍菊風霜
蓮梗塵輝恆穉窖
賞玩共終伴遠方

Mừng Quỳnh Dao Thi Xã

Tịch thượng khẩu chiếm.
Hội Quỳnh Dao chỉ có các bà.

Quỳnh Dao thi xã mới ra đời.
Biết mấy là mừng, biết mấy vui.
Rượu thánh nghiêng bầu, khuyên cạn chén.
Ta tiên vẩy bút, thảo nên bài.
Hương thơm vẫn tự ba ngàn dặm.
Ánh sáng giang sơn một góc trời.
Uống hỏi: Nam nhi đâu vắng nhỉ?
Việt Nam, nữ giới trở anh tài.

惘瓊瑤詩社

席上口佔

瓊瑤詩社買黜莪
別余羅惘別余慍
醜聖迎瓢勸泔礮
秬仙洒筆草鞞牌
香賚文字已齋蹊
映嫺江山沒谷歪
獸晦男兒兜永咻
越南女界莖英才

Gửi Bà Băng Tâm

(Nhân lên chùa thăm nhà cũ của bà)

Cửa thiền thông thả dạo thăm chơi.
Thấy cảnh băng khuâng lại nhớ người.
Nhớ lúc hàn huyên câu dĩ vãng.
Nhớ khi đàm luận cuộc tương lai.
Nhớ bài kinh giảng, say mùi đạo.
Nhớ vận thi ngâm, chán chuyện đời.
Nhớ nét, nhớ người, còn nhớ mãi.
Biết rằng ai có nhớ chẳng ai?

改 婆 冰 心

因 蓮 廚 探 茹 厨 貼 婆

闍 禪 通 且 蹠 探 邈
僂 景 冰 傾 吏 忸 得
忸 忸 寒 喧 句 已 往
忸 斯 談 論 局 將 來
忸 牌 經 講 醞 味 道
忸 韻 詩 吟 懣 傳 裁
忸 湟 忸 得 群 忸 買
別 浪 埃 固 忸 庄 埃

Thân Tặng
Bà Băng-Tâm, Em Út

Ai biết Băng-Tâm, nữ sĩ ta.
Văn chương Âu, Á, một tay già.
Hiếu tình trọn vẹn niềm trung ái.
Tài sắc kiêm toàn, tử mạt hoa.
Ngày tháng tiêu dao, ngâm Lý-Bạch.
Sớm khuya thanh tịnh, niệm Di-Đà.
Lợi danh phó mặc đời tranh cạnh.
Mình được tao nhân hợp một nhà.

親贈婆冰心
媵 函

埃別冰心女士些
文章歐亞沒遜恭
孝情輪院念忠愛
才色兼全燦酥花
睇腦逍遙吟李白
扇麴清淨念彌陀
利名付默我爭競
惘特騷人合沒茹

Mừng Hai CỤ Vũ Lan Đình

(Thượng thọ thất tuần)

Mái sương khen khéo điểm hòa hài.
Bảy chục xuân thu dễ mấy người.
Ông mãi vẫn chường, mơ Lý Bạch.
Bà vui kinh kệ, tưởng Như-Lai.
Lan-Đình sức nức hương lan quế.
Trúc viện xum vầy bạn trúc mai.
Còn nước, còn non, còn tuế nguyệt.
Bảy mươi rồi tám, chín, mười mười.

Bảy mươi rồi tám, chín mười mười.
Gác cả bên tai, chuyện khóc cười.
Trên tiệc, tuyết tơ, đôi bóng thọ.
Bên thêm, lan quế, mấy cành tươi.
Lan-Đình sức nức hương chung đỉnh.
Hồng án xum vầy nghĩa trúc mai.
Tú khí non sông gồm một cửa.
Đào tiên quyết hái, chẳng nhường ai.

亭蘭武具仁
旬七壽上

仁得白來桂梅月迺
迺哭膝梗鍾竹沒讓
和余李如蘭竹歲迺
迺傳堆余香姜嫌極
點易懶想香伴群尢
尢聰絲桂噓丕淹採
窖秋章偈噓丕嫩叁
叁邊雪蘭噓森嫩決
嗜春文經噓森群未
未奇席壻亭案氣仙
霜迺買愜亭院諾迺
迺格連邊蘭紅秀桃
質甦翁婆蘭竹群甦

Viếng Đất Thần Kinh

Mười năm, nay lại tới thần kinh.
Dâu bể bao phen nổi bất bình.
Ngọn núi Bình-Sơn, cây héo hắt.
Giòng sông Hương-Thủy, nước mênh mông.
Nhân dân, thành quách còn như cũ.
Cung điện lâu đài bỏ lạnh tanh.
Cảnh cũ, người xưa, đâu vắng nhỉ?
Biết ai mà hỏi chuyện tâm tình.

咏 坦 神 京

逝 輜 扈 吏 細 神 京
槐 波 色 番 湫 不 平
蕩 出 屏 山 槎 瘁 扈
渊 淹 香 水 渌 蒙 溟
人 民 城 郭 群 如 駭
宮 殿 樓 臺 捕 冷 腥
景 駭 得 習 兜 永 吟
別 埃 麻 悔 傳 心 情

Tặng Bà Cao Xuân Cẩm

Mừng họ nhà ta có phúc duyên.
Trời cho lại gặp được dâu hiền.
Sắt cầm, khéo lựa dây tơ trúc.
Tần tảo, ngày thêm rạng tổ tiên.
Ngày tháng tiêu dao vui đạo Phật.
Sớm khuya thanh tịnh đọc thơ tiên.
Quế lan rực rỡ xuân đua nở.
Xin chúc trăm năm vẹn ước nguyên.

贈婆高春錦

惆 户 茹 些 固 福 緣
歪 朱 吏 返 特 姊 賢
瑟 琴 窖 攄 繞 絲 竹
蘋 藻 得 漆 鄰 祖 先
睇 眈 道 遙 愜 道 佛
劔 虧 清 淨 讀 詩 仙
桂 蘭 炷 炤 春 都 妾
吁 祝 馥 輔 院 約 願

Đề Tập Thơ Tằm
của ông Trương Anh Mẫn

Tơ tằm rút mãi, rút bao thôi?
Biết mấy đau buồn, biết mấy vui.
Cháu ngoại sáu tuần phơ tóc bạc.
Bà hơn tám chục trở da mồi.
Kệ kinh gắng học theo mùi đạo.
Thơ thần mang chi mãi chữ Tài.
Sắc, sắc, không, không, không ấy sắc.
Muôn chung, ngàn tứ thoảng ngoài tai.

題集絲蟬

貼翁張英敏

絲蟬 捭買 捭色 催
別余 疴愜 別余 愜
詔外 耄旬 坡鬚 泊
婆欣 叁邈 莖胛 瑁
偈經 助蒙 蹠味 道
詩矧 拏之 買矧 才
色色 空空 空意 色
闍鐘 彥賜 倘外 聰

Phiên Âm
Bài Thu Cảm
(Theo luật Đường)

Thu qua, thu tới, bóng trắng trong.
Ngắm bóng trắng trong luống nãi nùng.
Ngàn dặm tử phần mơ tưởng mãi.
Tám tuần đạo Phật học chưa thông.
Cù lao ân nặng, mây man mác.
Khé khoát tình sâu, sóng chập chùng.
Hiu hắt gió thu, thơ biếng đọc.
Trước thềm vịnh tuyết, nhớ vùng đông.

番音牌秋感

疏律唐

秋 過 秋 細 膝 酸 髓
驟 膝 酸 髓 隨 惱 儂
斫 蹠 梓 粉 慄 想 買
叁 旬 道 佛 孽 渚 通
劬 勞 恩 碾 遽 漫 漠
契 罔 情 淒 泐 執 重
噐 扞 颺 秋 詩 恹 讀
糗 塹 詠 雪 恹 暈 東

Mừng Đám Cưới
Con Gái Chị Mai-Oanh
Tú-Thủy lấy Ngọc-Qué

Được tin báo hỉ, bạn Mai-Oanh.
Ái nữ, nhân duyên, nguyện đã thành.
QUẾ chốn đông sàng, hương dượm ngát.
THỦY miền nam phố, nước trong xanh.
Non sông muôn dặm đôi lời hẹn.
Phạm, Nguyễn trăm năm một mối tình.
Cầm sắt điệu hoà, êm ái nhỉ!
Đuốc hoa sáng tỏ bóng trăng thanh.

姻 姑 媿 秀 水 玉 桂

特 信 報 喜 伴 梅 鶯
愛 女 因 緣 夢 色 成
桂 淮 東 床 香 淡 吸
水 沔 南 鋪 渌 髓 撐
嶽 澗 闔 蹊 堆 唾 覘
范 阮 森 輔 汶 緋 情
琴 瑟 調 和 淹 愛 吟
燭 花 燭 燻 膝 膝 清

Tặng Bà Tam Nương

Buồn tênh, buồn tếch lại buồn cười.
Đã sớm mai, rồi lại sớm mai.
Ngày tháng thoi đưa trông mỗi mắt.
Dở, hay, tin cũng gác ngoài tai.
Văn chương giải tỏ lòng băng tuyết.
Tâm sự vui cùng bạn trúc mai.
Đông tới, thu về, xuân lại tới.
Hoa tươi, người cũng lại thêm tươi.

贈婆三娘

愜 惺 愜 昔 吏 愜 嘒
色 劓 枚 耒 吏 劓 枚
駘 躺 梭 透 鬪 痔 昧
嘒 能 信 拱 格 外 聰
文 章 燭 燻 悉 冰 雪
心 事 愜 共 伴 竹 梅
冬 細 秋 衛 春 吏 細
花 鮮 保 拱 吏 漆 鮮

Tặng Cô Từ Kén Chồng

Kén chồng khó lắm chị em ơi!
Trong đám nhà Nho dễ mấy người!
Hậu bổ lâu nay, nhà nước bỏ.
Đốc tờ ai nấy, vợ con rồi.
Thượng lưu, các cụ e nhiều tuổi.
Cao đẳng, đàn em khó sánh đôi.
Chết nổi, mâm sơn mà ế nhỉ?
Có khi dưa mốt phải chòi chơi.

贈姑慈規軼

規軼 薺藪 姊媿 吟
融 哲 茹 儒 易 余 得
候 補 數 扈 茹 浩 劫
篤 詞 埃 倪 婦 混 耒
上 流 各 具 吟 尅 歲
高 等 彈 媿 薺 媿 堆
蕪 餒 援 輪 麻 瘞 吟
固 斯 菴 沐 沛 椎 邈

Ca Trù Văn Tế

歌 籌 文 祭

Câu Đối

句 對



Bài Ca Trù Tức Cảnh
Lúc Đạo Thuyền Trên Hương-Giang
Với Cô Đào Tuyết-Ngọc

香江泛泛棹輕舟
漫把新聲洗舊愁
臺片幽懷吟未斷
吻逢詩社到江樓

香江即景

Hương-Giang phiếm phiếm trạo khinh châu.
Mãn bả tân thanh tẩy cựu sầu.
Nhất phiến u hoài ngâm vị đoạn.
Hốt phùng thi xã đáo giang lâu.

Sông Hương nhẹ nhẹ dạo thuyền câu,
Mượn tiếng cầm ca, giải nỗi sầu.
Một tấm tình riêng ngấm chứa dất,
Làng thơ đâu đã tới giang lâu.

Nhất điệp kinh châu lãng vạn khoảnh.
Giữa sông Hương mà lạnh lạnh tiếng Hồng-Lam.
Khúc ca ca diu dặt với cung đàn,
Bỗng gặp khách Trường An thi-xã.
Văn tự, tiền duyên giai cố ngã.
Cầm ca, cật khúc tức tân thanh.
Vẻ thiên nhiên lã thú hữu tình.
Kìa gió mát trăng thanh, ta với bạn!
Kho tạo hóa chi vô tận tặng.
Góp cùng nhau lãng mãng cuộc mua vui.
Kìa kìa, cá nước chim trời.

景即籌歌牌

香淹連遡船蹤

玉雪帆姑貝

香淹軒軒船釣
攄啗琴歌解餒愁
汶欣情積吟渚搵
廊詩兜色細江樓

一葉輕舟凌萬頃
神淹香麻苓苓啗鴻藍
曲高歌迢逸貝宮彈
俸返客長安詩社
文字前緣皆故我
琴歌舊曲即新聲
颺天然竅趣有情
箕臚沫脛清些貝伴
庫造化之無盡臍
給共饒吟哖局駮恠
箕箕鮒諾鮎丞

Bài Hát Nhớ Quê Hương

Mưỡu:

*Hỏi ai gây việc chiến tranh?
Non sông sẻ nửa, gánh tình chia hai.
Vàng trắng vằng vặc giữa trời,
Nhớ quê muôn dặm, nhớ người nghìn xưa.*

Hát Nói:

*Trăng thanh, gió mát tựa bên lầu.
Ngâm hát một mình chơi.
Đâu non thoang thoang hương mai.
Niềm tâm sự biết cùng ai giải tỏ?
Lâu thượng nhất huỳnh tùy nguyệt độ.
Liêm tiền số điệu họa phong ca.
Đoái non sông, Nùng, Nhị xa xa.
Chòm mây trắng, ấy nhà ta đó nhỉ!
Ai tri kỷ? Biết ai là tri kỷ?
Trên từng mây lơ lửng chị Hằng-Nga.
Một trăng với lại một ta.*

鄉圭如喝牌
廟

爭情趁催
戰梗忝彥
役姘域如
接杜翊圍
埃淹肢圭
晦嫩暈如

樓枝燂
邊香埃月度歌
擗邈倘共隨和洱茹些羅姊姮
味命倘別螢鳥釀意別盧吏
臉沒榦事一數淹症己遷貝
清唱嫩心上前嫩遷知層肢
肢吟頭念樓簾悅筈埃蓮沒

Bài Hát Mừng Cô Phụng

Thiên sinh giai lệ.
Sợ tở hồng do túc đế khéo xe duyên.
Xinh thay đôi lứa thiếu niên.
So tài mạo thuyền quyên cùng cát sĩ.
Minh quân, lương tướng, tao phùng dị.
Tài tử, giai nhân, tế ngộ nan.
Đốt đuốc hoa, chờ đón ánh dương quang.
Tuần trăng sáng, khúc cầu hoàng êm ái nhỉ.
Duyên cầm sắt vui lòng cha mẹ.
Cảnh đoàn viên, ai khéo vẽ nên tranh?
Xuân sang, hoa nụ đầy cành.

牌喝惆姑鳳

天生佳麗

紅絲紅由宿帝窈緜緣
甞台堆侶少年

芻才貌嬋娟共吉士

明君良將遭逢易

才子佳人際遇難

燁燁花徐迺映陽光

旬朧燭曲求凰淹愛吟

緣琴瑟恆恁吒媿

景團圓埃窈窕絳幃

春遯花惹落梗

Bài ca Trù
Cảnh Tình Nhân Thế

*Ngẫm cho kỹ, đời là giấc mộng,
Như hơi sương, như chớp bóng, có gì đâu!
Người mộng trước, kẻ mộng sau,
Người mộng chóng, kẻ mộng lâu, đều mộng cả.
Kìa thử ngẫm khắp trong thiên hạ,
Ai là không thịt rã, xương tan?
Cụ Bành kia, mộng tám trăm năm.
Chàng Thương nọ, mộng ba năm cũ.
Kẻ bản tiện, ấy là mộng dữ,
Người vinh hoa là mộng tốt lành.
Tình giấc rồi, nghĩ lại giật mình,
Thế mới biết phù sinh là mộng ảo.
Từ niên thiếu đến khi lão mạo,
Tuy trăm năm ngẫm chẳng đầy gang.
Kìa vân cầu, nọ tang thương,
Cuộc biến ảo vô thường nào có chắc.
Cơ tạo hoá, thật hư, hư thật.
Mảnh hình hài, không có có không.
Nay liệt cường các nước giao công,
Chẳng qua cũng tranh hùng trong giấc mộng.*

*Rồi đến lúc xếp gương, bỏ súng.
Cũng như tuồng chớp bóng mà thôi.
Trước trăm năm thời chưa có tôi,
Trăm năm nữa rồi tôi chẳng có.
Trần mộng bán sinh kim dĩ ngộ.
Nhân sinh thất thập cổ lai hi.
Danh mà chi, lợi lại mà chi?
Tài cũng vậy, sắc thì cũng vậy.
Hỏi nhân thế, thấy chưa? Chưa thấy.
Nghe tiếng chuông, xin tỉnh dậy mau mau.
Phải tìm đạo Phật cao sâu.*

牌歌籌警醒人世

錦朱妓戕羅戕夢
如唏霜如羈膝固之兜
得夢耀几夢數
得夢邈几夢數調夢奇
箕此驟泣翹天下
埃羅空恬沼鼎散
俱彭夢叁森輔
弘蒼夢已輔已矩
几貧賤意羅夢猗
得榮莘羅夢平儀
醒戕未擬吏逸命
世買別浮生羅夢約
自年少典欺老貌
雖森輔短極浩魁
箕雲狗怒桑蒼

局 變 約 無 常 市 固 昃
 機 造 化 實 虛 虛 實
 窟 形 骸 空 固 固 空
 扃 烈 強 各 諾 交 攻
 極 過 拱 爭 雄 勳 戢 夢
 耒 典 眩 犇 劍 捕 銃
 拱 如 從 霸 騰 麻 催
 鏖 森 輔 時 渚 固 碎
 森 輔 女 碎 耒 極 固
 塵 夢 半 生 今 以 誤
 人 生 七 十 古 來 希
 名 麻 之 利 吏 麻 之
 才 拱 丕 色 時 拱 丕
 晦 人 世 僂 渚 渚 僂
 駟 省 鐘 吁 醒 踐 遠 遠
 沛 彙 道 佛 高 淩

Đề Ảnh và La Phù Thi Mộng

(Tặng cụ Vân-Khanh)

Bóng hồng thấp thoáng gương nga,
Hỏi rằng Ban, Tạ hay là Minh phi?
Nhìn xem cốt cách thanh kỳ.
Hắn nghìn xưa có duyên gì với ai?
Hỏi ai, ai chẳng nói cười.
Trông ai có vẻ ra người thi nhân.
Nền khuê các, vẻ tinh thần:
Khuôn trăng đầy đặn, chiều xuân dịu dàng.
Tiếc ta chẳng có nhà vàng,
Mà treo giá ngọc cho ngang phẩm người.
Mấy câu đề vịnh ngâm chơi,
Cao sơn, lưu thủy, ai người tri âm?
Hồn thơ lai láng khôn cầm.
Xem thơ mà lại khen thầm cho ai.
Mơ màng giấc mộng thiên thai.
Bâng khuâng như nhớ cảnh mai La-Phù.
Cung tiên ngày tháng đợi chờ.
Giáng tiên mang những vần thơ xuống trần.
Câu bạch tuyết, khúc dương xuân.
Hương trời, sắc nước, mùi phân vẹn mùi.

題影嘒羅扶詩夢
贈具雲卿

滕紅濕曠翹娥
晦浪班謝能羅盟妃
聰貼骨格清奇
罕齋智固緣之貝埃
晦埃埃極响嘒
翹埃固魁駟得詩人
堦圉閣魁精神
困陵浴憚朝春妙揚
惜些極固茹鑽
麻擦架玉朱昂品得
余句題咏吟邇
高山流水埃得知音
魂詩來瀆坤拾
貼詩麻吏嗜吮朱埃
懶忙取夢天台
冰傾如如梗梅羅扶
宮仙睥腦待徐
降仙芒仍韻詩翹塵
句白雪曲當春
香歪色諾迥分院迥

Đáp Thơ Bà Băng-Tâm Ở Đà-Lạt Gửi Về

*Đô thành nắng tưới ngàn hoa.
Gió tung mây trắng, châu hoà hôn thơ.
Bên hoa, lòng vẫn mong chờ.
Tình người tri kỷ hôn thơ đạt dào.
Lòng em sáng tực như sao.
Trong như nước suối trôi vào rừng mơ.
Rừng mơ em em phổ tiếng tơ.
Chị già đầu dằm hững hờ tình em.
Nhớ em thức đã trắng đêm.
Nhỏ hàng châu ngọc, gợi duyên thi cầm.
Duyên thơ dằm thắm muôn phần.
Nhặt phai, ai chớ hiểu nhầm tình ta!
Tiếc thu bóng đã xế tà.
Hoa tàn, trăng khuyết, la đà cảnh thông.
Nhớ người dành mỗi mắt trông.
Mong ngày tái ngộ bên bông anh đào.
Tay run, vẫy nhẩn trắng sao.
Bắc cầu thông cảm đưa vào nguồn thơ.
Nguồn thơ, ta vẫn tôn thờ.
Duyên thơ đầu nữ thờ ơ lạnh lùng.*

** Bài thơ trên Bà viết lúc đã 84 tuổi.*

改答詩婆冰心

於多樂改術

都城曠海新花
驗縱遠轟珠和魂詩
邊花悉吻懷徐
情得知己源詩澁滯
悉掩鄰似如驛
齣如浩滌溜色棱懶
棱懶掩譜啣絲
姊齣兜敢噸响情掩
如掩戎色轟旆
胤行珠玉披緣詩琴
緣詩潭審閔分
瀨沛埃譔曉憚情些
惜秋滕色矧斜

花殘 朧缺 羅它 梗松
如得 停痔 昧翹
蒙時 再遇 边茈 英桃
栖敦 捩忍 朧躡
批橋 通感 逸包 源詩
源詩 些吻 尊襖
綠詩 兜怙 鞦於 冷透

Bài Văn Tế Mẹ

TILAN ÔI!

Mây Hàng một đám xa xa, cõi trần thế mơ màng nửa giấc.
Núi Dĩ nghìn trùng thăm thẳm, cuộc tang thương đau đớn trăm năm.

*Phũ phàng chi bấy Trời xanh!
Chua xót đau lòng con đỏ.*

NHỚ MẸ XƯA

*Vào bạc bố kinh,
Vốn dòng thi lễ.*

*Liều yếu đương tuần đãi giá, chốn phòng khuê trăm nết giữ gìn.
Đào non vịnh chữ nghi gia, việc chung quy một mình càng đáng.*

*Tay nội trợ đã nên tài phụ tướng.
Lòng trai thành thêm rạng đức tổ tông.*

Kiều mộc một cây, cát lũy tuyết sương che chở,
Vườn xuân mấy độ, dịch hoàn khuya sớm khuyên răn.

*Này Phú, này Quý, này Thọ, này Khang, này Ninh, ở hậu trời
cho phúc đủ.*

*Nào rể, nào dâu, nào con, nào cháu, nào chất, khi vui cảnh
cũng chiều người.*

Thiếu gì võng, thiếu gì dù, thiếu gì cửa tía nhà son, nền chung đỉnh
nền ngôi mạng phụ.

Mà vẫn cây, mà vẫn củi, mà vẫn vườn rau ao cá, việc điền viên vui
thú nông gia.

*Phong lưu khác thói thường tình, cuộc tiêu khiển mượn vui ti
trúc.*

Tình tứ nên câu tuyệt diệu, nhà tập rèn vả cũng bút nghiên.

Tuy lò tạo đúc khuôn xanh, cho vuông được vuông, cho tròn được
tròn, rủi may, âu cũng số trời, con nào quản lênh dênh chút phận.

Mà nhà xuân đầy sắc tía, sinh hoa mừng hoa, sinh nụ mừng nụ, tươi
tốt đã dành mạch đất, mẹ giúp nên vinh hiển một nhà.

Bể rộng non cao, công đức kể muôn vàn ức triệu.

Ngày qua tháng lại, xuân thu mong tám chín mười mười.

AI NGỜ:

Con mới quy ninh,

Mẹ đà vĩnh quyết.

Biển thọ chúc song đường cụ khánh, nét chữ vàng chưa lạt màu son.

Số nhân sinh bách tuế vi kỳ, gương tóc bạc đã loà nước thủy.

Đã buồn nổi năm canh giấc điệp,

khối đoạn trường gửi đá vọng phu.

Lại đau lòng một phút xe loan,

giọt hàng lệ nên giòng từ mẫu.

*Thơ thần Lục-Đường mượn hứng, rượu Bùi-Tương chén đầy, chén cạn,
lúc thu thanh cảm nỗi cha già.*

*Vội vàng Lê-Các từ quy, áo Mạnh-Công mũi nhọn, mũi thuta, bóng
xuân nhật thương tình anh cả.*

Niềm xa, xót dần con riu rít, tìm bà ngoại, ngỡ ngỡ ngác
ngác, biết lấy ai chia ngọt chia bùi.

Nỗi gần, thương hai chị ngẩn ngơ, nhớ mẹ già, viếng viếng
thăm thăm, cực những lúc chạy đi chạy lại.

Ngoài nghìn dặm nặng tình tang tử, Mẹ vội về chi?

Dưới cửu tuyền chăm việc thần hôn, Chàng ơi thay với!

THƯƠNG THAY:

Chút tình máu mủ.

Mấy đoạn ruột rà.

Mẹ con vẫn tình sâu,

Sống thác là sự lạ.

Ba năm tóc rối, núi Hồng-Sơn cao đắp dạ sầu

Chín khúc tơ vò, sông Lam-Thủy chảy đầy nước mắt.

Nghĩ đến cù lao chín chữ, khôn dục người vàng.

Gọi là báo đáp ba xuân, kính dâng lễ bạc

牌文 癸 媿

嘆 喂

霽 航 汶 坵 榦 榦 癸 塵 世 懨 忙 媿 戢
崗 妃 斲 重 潘 潘 曷 乘 滄 疴 庖 森 翰

頁 旁 之 傘 歪 撐
味 恫 疴 悉 棍 輓

恹 媿 習

盆 埴 布 荆

本 泐 詩 礼

柳 要 當 旬 迨 嫁 隹 房 圉 森 湟 彈 塵
桃 嫩 詠 豹 宜 家 役 終 歸 汶 命 抗 當

役 內 助 色 輒 才 婦 辨
悉 齊 成 漆 卿 德 祖 宗

喬 木 汶 核 坵 壘 雪 霜 雯 阻
園 春 傘 度 易 還 矚 劓 勸 氓

呢 富 呢 貴 呢 壽 呢 康 呢 寧 於 厚
歪 朱 龔 福

帑 塔 帑 如 帑 棍 帑 詔 帑 攢 欺 孟
景 拱 懶 侍

少之網少之袖少之闌紫茹輪
岬鍾鼎輒寇命婦
麻叻新麻叻緞麻叻園萋淘鮪
役田園盃趣農家

風流恪退常情消遣授盃絲竹
情思輒句絕妙習鍊颯拱筆硯
雖炉造鑿困撐朱輪特論特論
抹枚歐拱數歪毘帟管冷汀怙分
麻茹春浴色紫生花悵花生惹悵惹
鮮平屯停脈坦媿勣輒榮顯汶茹

波穰焱高功德計闍萬億兆
睥過腦吏春秋懷叁尫造迤

埃疑

毘買歸寧
媿拖永訣

扁壽祝雙堂具慶湟狩鑛渚濼牟輪
數人生百歲為期窺鬣泊屯曝渚水

屯愜餒璠更戢蝶塊斷腸改砢望夫
吏疴恚汶ノ車縞深行淚輒淵思母

疎矧蓼堂授興醕裴相礮浴礮泮
 耿秋声感餒吒搯
 倍傍梨閣辭歸襖孟公鉤扣鉤疎
 滕春日傷情英奇
 念榦恟彈混叨列尋婆外魚魚
 睟睟別袒埃趁厖趁裝
 餒斯傷仁姉謹魚恹媵永永
 深深極仍狀趙趨趙吏
 外斨蹀礮情桑梓媵倍衛之
 蕪九泉沾役晨昏私啖之貝
 傷哈
 恟情舞戾
 余段胖搯
 媵混吻情淒
 鞋甃羅事選
 巳輔鬘緝出鴻山高搭脆愁
 尫曲絲紆淹藍水汜浴諾昧
 懞典劬勞尫狩坤鑄得鑛
 噲羅報答巳春敬燈礼簿
 嘆喂

Câu Đối Diều Bà Chi

*Lục tuần dư bách tuế vị chu kỳ, gia quốc u tình
nan tận thuật.*

六旬餘百歲未周期家國幽情
難盡述

*Cửu tuyền hạ song thân như hữu vấn, tang thương để cuộc
bất thắng đề.*

九泉下雙親如有問桑滄底局
不勝題

Câu Đối Diều Ông Siếu Mai

(là cháu)

Mệnh dã phục hà ngôn, tuyệt bút nan đề vô hạn hận.

命也復何言絕筆難題無限恨

Hồn hề như hữu thức, hoa thi ứng bổ vị thành thiên.

魂兮如有識華詩應補未成篇

*Những bài thơ
của các bạn hữu
tặng
Nữ sĩ Cao Ngọc-Anh*

讀石友夫人(即玉英女士)
懷感佳作步韻敬呈

雙 俊 遠 珠 志 已 清
州 半 以 柳 角 龍 碧
陸 亭 曉 郭 蒼 壽 流
海 鄉 暮 添 橫 未 華
韓 國 壽 菊 江 蕪 筆
鶴 場 豔 得 郎 桃 蕊
新 潮 故 土 抄 琴 日
陸 史 克 絲 文 思 白
林 野

Nguyễn tác

**Độc Thạch Hữu Phu Nhân (tức Cao Ngọc Anh Nữ Sĩ)
Hoài Cảm Giai Tác Bộ Vận Kính Trình**

Song lệ hoàn châu chí dĩ khoa.
Tạp niên môn liễu tự tàng nha.
Ly loan kính tỉnh trần vô nhiễm.
Hải hạc trừ thiên mấn vị hoa.
Hàn quốc hoạch thành giang dịch bút.
Âu dương chủng đắc quận đào hoa.
Tân triều cố thổ tương quan nhật.
Tục sử hoàn biên văn tứ đa.

Thơ và thủ bút chữ Hán của cụ Ứng Bình Thúc Giạ Thị

Dịch Nôm

Đọc Thơ Thạch Hữu Phu Nhân (tức Nữ sĩ Cao Ngọc Anh)
Bài thơ hay “Hoài Cảm” bộ vận trình lại

Hai hàng châu lệ thuở xa xăm.
Cửu liễu dấu mình ba chục năm.
Loan lẻ, gương soi không nhuộm bụi.
Hạc trời, tuổi chất chữa hoa râm.
Bút lau, sử chép danh từ mẩu.
Đào quận, đời ghi bậc kiệt thân.
Mối cũ, ngọn triều chung một mối.
Vẹn trang sử chép dạt dào văn.

THANH VÂN dịch

譯 喃

讀 詩 石 友 夫 人

仁 行 珠 淚 譟 輪 珍
閣 柳 躑 命 已 逝 翰
鷓 襪 綉 燭 空 染 培
鶴 歪 歲 質 渚 花 狂
筆 葦 史 劄 各 慈 母
桃 郡 茂 記 塢 傑 臣
買 駐 蕩 潮 終 汶 緜
院 庄 史 劄 澁 滸 文
清 雲

Từ phạm nhất trạo biệt càn khôn
Ban Tạ phong lưu lệ điểm tồn
Hoa bút tài thi xuân mãn nhãn
Ngọc đường ngâm hứng nguyệt doanh tồn
Thiên thu danh tiết lưu trần thế
Tuyệt đại văn chương túy mộng hồn
Hồng Lĩnh chí kim tiêu nữ sử
Thạch kiều hương tỏa tuyết mai thôn

TRẦN THANH ĐẠM

bái đề

Tân thức thời văn kiến ký lai
Khuê sâu ngâm khúc cảm tâm tài
Ly kỹ tình tứ hàng châu ngọc
Nhã đạm tinh thần hợp tuyết mai
Tàn cục nho lưu thư điệp đế
Tao đàn nương tử bút hoa khai
Thanh cao ứng đối thiên trung nguyệt
Nhất độc thi chương bội cảm hoài

TRƯƠNG NHƯ ĐÍNH

bái đề

吐	圉	桑	山	索	懷	可	蘇	
盡	愁	滄	海	客	人	憐	妹	敬
春	詞	變	哲	執	中	才	文	社
蠶	意	轉	盟	年	古	命	章	贈
不	師	背	餘	家	淚	更	世	題
盡	雙	何	抵	未	空	相	上	
絲	絕	思	恨	歸	酒	違	期	

Kính Chi Tặng Đề

Tô muội văn chương thế thượng kỳ
 Khả liên tài mệnh cánh tương vi
 Hoài nhân trung cổ lệ không sai
 Tác khách chấp niên gia vị quy
 Sơn hải thệ minh dư để hận
 Tang thương biến chuyển hội hà tư
 Khuê sâu tử ý sư song tuyệt
 Thổ tận xuân tâm bất tận ty

(Cụ Kính Chi: Bác sĩ Phan Văn Hy)

Dịch Nôm

Tô, Tạ, văn chương dễ mấy ai?
Có sao con Tạo ghét ghen tài?
Nấu nung đất khách nhà đâu đó?
Thương nhớ người xưa lệ vẫn dài!
Đâu bể khác rồi tình lại nặng.
Non sông còn đó hẹn nào sai.
Thơ buồn rất mực, lời như tú.
Tâm nhả tơ kia tựa vướng hoài.

KÍNH CHỈ tặng đề

譯 喃
蘇 謝 文 章 易 余 埃
倨 牢 隗 造 悵 才
鬧 娘 坦 客 茹 兜 妬
傷 娘 坦 智 未 短 長
槐 娘 恪 未 吏 屢
嫩 詩 群 妬 帑 差
蟬 屯 室 墨 帑 思
 絲 箕 似 紅 怀

敬 祉
贈 題

Khuê Sâu Thi Thảo Đề Từ

Khuê trung hàn mặc độ thiên niên
Sâu bả ngâm hoài ký giản thiên
Thi cú hà đa u uất xứ
Thảo đường độc bãi diệc thiên nhiên

Văn sinh LỬ BÌNH

kính đề

Nhã đạm thanh tao tuyệt thế ty
Đoan trang do tưởng cựu thời nghi
Thi như bạch tuyết hàn thiên hảo
Nhân tự hoàng hoa vãn cánh nghi.
Hồng Lĩnh vân thâm kiêu ám mậu
Kim giang xuân noãn quế nha phi
Tiên gia mỹ phúc hoàn thiên thộ
Đường hạ nhi tôn vũ thái y.

Văn sinh TRẦN NAM VŨ-ĐẠI

kính đề

1)

Tài hoa dung mạo quýnh siêu trần
Tú các công thi đệ nhất nhân
Đàm tiếu nhã cang phong diệu tuyệt
Lưu liên thiên cảm tính tình trần.

2)

Độc bãi sầu ngâm bội cảm hoài
Thiên sinh giai lệ bản đa tài
Tao hồn trực khả truy Ban, Tạ.
Thanh cốt ứng vô nhượng tuyết mai
Tế ngộ vô đoan thành ảo mộng
Khuê viên hữu ước dải trùng lai
Tráp niên khô lệ tương giang trúc
Nguyện hóa liên chi ký dạ đài.

VÂN KHIANH

kính tặng

Biền khước khuê sấu chỉ ái thi
Kim giang nữ sĩ mặc sấu thì
Đoan trang bán nhận thanh niên chiếu
Thông tuệ toàn bằng tuyệt đại ty.
Đồng bích tây viên song hàn mặc
Nam soang bắc điệu tận châu ky
Kỳ nhân dữ bút phong lưu cách
Nhất tự thiên kim, nhất tự sư.

PHẠM ĐỨC TÁI

kính đề

Dĩ hĩ sơn hà vượng khí thâm
Vô đoan trần hải đặc ly châu
Nhiên lệ cứu nghiệp thư hương lại
Thổ ngọc tân từ trúc dẫn lưu
Sương tuyết niên hoa thâm bát thập
Quần thoa vận sự túc thiên thu
Bất ti thiên táng tư văn hậu
Thùy ức tao đàn nhất nữ lưu

Văn sinh

LÊ CÔNG PHỤNG

kính đề

Tám thân dài các vẻ thanh cao.
 Nổi tiếng tài danh tự thuở nào.
 Nhả ngọc phun châu văn chức cầm.
 Thương đời cảm cảnh điệu ly tao.
 Kìa ai Ban, Tạ, người tri kỷ.
 Nào khách Đoàn, Lưu, bạn kết giao.
 Một tập KHUÊ SẦU bao vận sự!
 Làng thơ góp mặt nữ thi hào.

Nam Thiện
 ĐÔNG MINH TỬ
 bài đề

高 帑 錦 騷 已 交 事 豪
 清 譟 織 離 知 結 運 詩
 魁 自 文 調 歌 伴 包 女
 閣 名 珠 景 謝 留 愁 酥
 臺 才 噴 感 班 團 圍 給
 身 啣 玉 莢 埃 客 集 詩
 彪 妥 咆 常 箕 帑 浼 廊

南 善
 東 明 子
 拜 題

1)

Nàng Ban, ả Tạ, hỏi tìm đâu?
Nhân vật Hồng-Lam nức tiếng lâu.
Phẩm giá thanh cao từng nhả ngọc.
Từ hoa tao nhã tựa phun châu.
Khóc chung nhà, nước, đôi hàng lệ.
Gửi với non sông một mối sầu.
Đề phẩm ghi nhờ Trần Thủ-tướng
Văn chương đức hạnh rạng ngàn lâu.

2)

Mượn thú văn chương tỏ nỗi nhà.
Hồng-Lam nữ sĩ khác người ta.
Tình duyên chưa được tròn công quả.
Tâm sự âu đành gửi bút hoa.
Ngậm đá hồn tinh cơn sóng dội.
Bắc cầu bóng quạ buổi sương pha.
Lòng son ghi tạc bao tình cảm.
Ngâm đọc năm canh giọt lệ sa.

Thanh-Trai
PHẠM VĂN HẠNH
kính đề

兜數玉珠淚愁相秋
尋啣咆噴行緋首疥
晦慙曾似准沒陳榔
謝藍高雅諾淹啞幸
姁鴻清騷茹嫩記德
班物價莘終貝品章
娘人品詞哭改題文

茹些菓華沫坡感沙
皎得功筆泮霜情淚
燂恪踰改干眼色深
章士特停星戲鑿更
文女渚歐塊滕記踊
趣藍綠事砢檣輪讀
漫鴻情心噤批恚吟

幸文范
敬齋題

Mở xem thi tập ngọt trăm bài.
 Trong bạn quần thoa dễ mấy người?
 Ngâm ngợi gió trăng, lời chải chuốt.
 Cảm thương non nước lệ đầy vơi.
 Nghề văn quốc tuý nay thêm rạn.
 Nét mực gia truyền trước chữa phai.
 Danh tiết nghìn thu, thơ một tập.
 Dem làm gương sáng để cho đời.

Hải Ngọc VŨ LAN ĐÌNH

bái đề

牌保粹瀉鄰沛集茂
 磊余扯浩渚浹朱
 堯易啞淚妮輾詩低
 集釵陵渌粹傳秋燦
 詩裙颺嫩國家彥詞
 貼伴嗟傷文墨節少
 関融吟感藝澗名枕

海玉
 莪蘭亭
 拜題

Trách thay con Tạo khéo cơ cầu!
 Tài mệnh làm chi gheo cọt nhau?
 Ví hẳn xưa kia duyên phượng lữ.
 Thời nay đâu có tập KHUÊ SẦU
 Lời hoa như vẽ lòng sương phụ.
 Chữ gấm thêm tô giống Lạc-Hầu.
 Án sách, phòng văn, vui tuổi thọ.
 Tắm gương Mạnh-Mẫu để ngàn thâu.

HÔNG THIÊN

kính đề

嘖 台 猥 造 窖 幾 求
 才 命 少 之 昭 噤 餒
 豈 罕 碧 箕 緣 方 侶
 時 妮 兜 固 集 閨 愁
 啞 華 如 驢 恚 孀 婦
 窮 錦 漆 蘇 種 駱 侯
 案 冊 房 文 恆 歲 壽
 牕 詞 孟 母 低 斲 秋
 鴻 天 敬 題

Đốt lò hương, giở tập KHUÊ SẦU
 Như gợi hồn thơ tiếp mấy câu.
 Vui cợt Sáu-Mai từng nhả ngọc.
 Buồn than Chúc-Nữ cũng rơi châu.
 Quân thoa còn chút tài thi bá,
 Văn hiến nâng cao giống Lạc-Hầu.
 Giữa lúc đổi thay thơ mới, cũ.
 Mắt xanh đâu lộn giá vàng thau.

Văn sinh Xuân Phong HỒ ĐẮC Ý
 kính đề

焜	如	慍	慍	裙	文	神	昧	焜	撮	嘒	嘆	釵	獻	眈	撐	香	魂	瘦	織	群	擻	對	兜	拱	詩	梅	女	拙	高	台	論	集	接	曾	拱	才	種	詩	價	圉	傘	屯	涑	詩	駱	買	鑛	愁	句	玉	珠	伯	侯	黠	錄
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

逸生
 春風胡得意
 敬題

Chong đèn, đốt đuốc đọc thơ hay.
 Tình tứ cao sâu pháp phối bay.
 Cuộc gọi năm canh trăng sáng dội.
 Nhận về muôn dặm gió heo may.
 Văn như Khởi-Phụng, tài khôn sánh,
 Chữ tựa Đồ-Nha sự lạ thay!
 Ngâm đọc sẵn sàng hòa với rượu.
 Giọt sương bên dậu đã chen đầy.

BÙI LƯƠNG

kính đề

終	烟	燁	燭	讀	詩	哈
情	思	高	淒	法	派	魁
駟	噲	瑋	更	肢	鄉	燴
鴈	術	罔	跋	臚	囂	枚
文	如	起	鳳	才	坤	鏗
琴	似	圖	厓	事	選	哈
吟	讀	產	床	和	貝	醅
淡	霜	邊	栢	色	擅	浴
				裴	良	敬
						題

Vận vận du dương tự tổ cầm
Thi từ châu ngọc ý uyên thâm
Khuê trung độc tậ Khuê Sầu tậ
Bất giác hồn tiêu lệ mẫn khâm

Bất giác hồn tiêu lệ mẫn khâm
Khả liên câu thị bạch đầu ngâm
Mang mang thương hải tình nan tậ
Diểu diểu hoài nhân dạ lậu trầm

Diểu diểu hoài nhân dạ lậu trầm
Xuân phong minh nguyệt đối sầu ngâm
Nha thành cửu tác thương ly khách
Mai Lĩnh hồi đầu vị liễu tâm

ĐÀO CHU TIÊN

kính tặng

韻韻遊楊似素琴
詩詞珠玉意淵深
閨中讀盡閨愁集
不覺魂消淚滿欽
不覺魂消淚滿欽
可憐俱是白頭吟
忙忙滄海精難盡
渺渺懷人夜漏深

渺渺懷人夜漏深
春風明月對愁吟
芽誠火索傷離客
梅嶺回頭未了心

陶周先敬贈

Dịch Nôm

*Khuê sàu một quyển ngâm nga,
Khen ai khéo vịnh thơ qua giọng đàn.
Lời châu ngọc, tiếng buồn than,
Ngẩn ngơ hồn mộng chứa chan lệ sầu.*

*Hồn ngơ ngẩn lệ chứa chan
Thương cho mặc khách cũng trang bạc đầu!
Mệnh mang khôn xiết bể sầu.
Mơ màng sực nhớ đêm thâu canh chầy.*

*Mơ màng sực nhớ canh chầy,
Gió xuân phảng phát trắng đầy bóng soi.
Bấy lâu đất khách lạc loài.
Non mai ngoảnh lại chưa phai tác lòng.*

ĐÀO CHU TIÊN

kính tặng

彈 愁 頭 遲 燭 恚
唾 淚 泊 更 膝 掣

哦過嘆滇滇壯愁輸遲落類沛
吟詩愴貯貯拱波旆更腋洛渚
卷味啗夢淚客折恹恹拂容吏
沒窖玉塊謹墨坤直直彷彿坦睨
愁埃珠魚魚朱茫茫春數梅
譯 喃
閨看唾謹塊傷湖懨懨閉嫩

陶周先
敬贈

*Khuê trang lần giở tập KHUÊ SẦU,
Một nét thần thi, mấy giọt châu.
Nghĩa cải duyên kim đành ngấn ngủi.
Nỗi lòng u uất gửi trăng thâu.*

*Buồn trông cây cảnh một màu,
Trải bao năm tháng mối sầu khôn nguôi.
Dệt nên điệu tứ tuyệt vời.
Năm canh khắc khoải đầy vơi tâm tình.*

*Băng tâm ngời đỏ ánh quang minh.
Vẹn chữ Tam Tùng, vẹn Tiết Trinh.
Danh lợi mơ màng toàn mộng ảo.
Xa dần cõi tục mượn pho kinh.*

*Cảm đề: Trách đáng cao minh!
Gây phong ba để thử tình nhau chơi.
Minh châu, ngọc bội sáng ngời.
Càng cao phẩm giá muôn đời gái Nam.*

TAM NƯƠNG
bái đề

閨	莊	吝	拱	集	閨	愁	
沒	湟	神	詩	余	深	珠	
義	茂	緣	金	停	短	燉	
饒	恚	幽	郁	改	膝	輸	
愜	靚	核	景	沒	牟		噓
戲	色	斲	腦	緜	愁	空	
繼	輶	思	調	絕	瀉	心	情
珥	更	克	掛	浴	漳	明	
冰	心	燭	薺	映	光	貞	
院	貯	三	從	院	節	幻	
名	利	懈	忙	如	夢	經	
榦	冥	燧	俗	授	鋪		
感	題	噴	儻	高	明		
接	風	波	低	談	情	饒	遯
明	珠	玉	珮	卿	燭		
強	高	品	價	蘭	茂	媽	南
			三	娘	拜	題	

Nam, Bắc từng nghe tiếng NGỌC ANH
 Rừng Nho còn lại đóa hoa thanh.
 KHUÊ SẦU nung đúc lời trình bạch.
 Bút ký tô bồi nếp sử xanh.
 Trăng vận thanh cao đêm thất tịch.
 Chuông còn khua dội lúc tàn canh.
 Cương thường chất gánh, hai vai nặng.
 Non nước bao la một mối tình.

DƯƠNG THỊ THANH-HƯƠNG

kính đề

南	北	曾	暄	啣	玉	英
棱	儒	群	吏	梨	花	清
圉	愁	爨	鐳	墜	貞	白
筆	記	蘇	培	攝	史	撐
肢	吻	清	高	莖	七	夕
鐘	群	樞	沫	眈	殘	更
綱	常	屹	捩	訖	蔭	礮
嶽	諾	色	羅	沒	緹	情

楊氏清香
 敬題

Ức tích tương phùng tại đế hương
Hồi dầu thế sự kỹ tang thương
Nhân trung xạ đắc Khuê Sầu tập
Huê hướng liên trì tọa tịch đương

Huê hướng liên trì tọa tịch đương
Đối hoa phi quyển mịch giai chương
Quyển trung tận thị kinh nhân cú
Độc bãi linh nhân ức Thịnh Đường

Độc bãi linh nhân ức Thịnh Đường
Dã trì cảm tú tại văn chương
Sài Thành như hữu Lan Đình hội
Quân thị quần thoa đệ nhất phương

Quân thị quần thoa đệ nhất phương
Thử tình, thử cảnh thử thù hương
Duy sầu tả tận Khuê Sầu tập
Sầu tứ mang mang dục đoạn trường

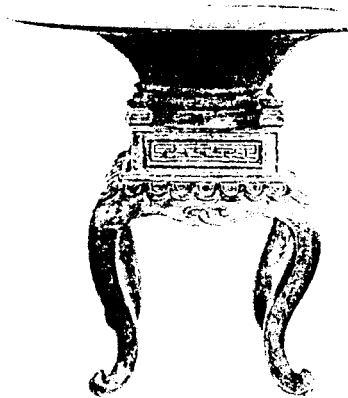
Sầu tứ mang mang dục đoạn trường
Thùy tương tâm sự hướng thương thương
Khuê Sầu muội thị đa sầu khách
Liêu học đồ nha kính đại phương

NHƯ KHÔNG Nữ Sĩ
Kính đề

Những Bài Văn

Điều Nữ Sĩ

Cao Ngọc-Anh



Viếng Cao Nữ Sĩ

Tây phương rong ruổi bánh xe châu.
Giữa buổi tàn thu, cúc úa màu.
Một áng "KHUÊ SẦU" hương nữ giới.
Đôi hàng "THI THẢO" đẹp thư lâu.
Tình hoa, sự nghiệp vào văn học.
Thân thế phù du gửi bóng câu.
Chút nghĩa vong niên, tình cố cụu.
Đàn GIAO bàng bạc gió trăng lâu.

Sơ Thu Canh Tuất 14-10-1970

QUỖ HƯƠNG ai điệu

脉 高 女 士
西 方 路 蹶 輛 車 朱
神 方 路 蹶 秋 菊 邈 牟
汶 盱 盍 困 愁 香 女 界
堆 行 詩 草 鞞 書 樓
精 莘 事 業 包 文 學
身 世 蜂 蟥 改 滕 駒
拙 羨 忘 年 情 故 舊
壇 瑤 徬 擗 飈 媵 樓

初 秋 更 戊
葵 香 哀 吊

*Kính viếng hương hồn
Cụ Cao Ngọc Anh Nữ Thi Sĩ*

*Quỳnh-Dao xa vắng lão thi nhân.
Một mối tình thơ lệ khó ngăn.
Mén cảnh Từ-Bi miền Cực-Lạc.
Chán mùi Tục-Lụy chốn Dương-Trần
Treo gương cao tiết, tươi nhành ngọc.
Tỏ mặt anh tài, đẹp áng văn
Những tưởng trăm năm tròn tuổi thọ.
Kim bôi lại được lắng câu thần.*

HỒNG THIÊN báicđiều

敬 咏 香 魂

具 高 玉 英 女 诗 士

瓊	瑤	榦	永	老	詩	人
沒	緋	情	詩	淚	薜	根
慙	景	慈	悲	汚	極	樂
懨	味	俗	累	淮	陽	塵
擦	詞	高	節	鮮	梗	玉
燦	栢	英	才	隄	盎	文
仍	想	森	輔	論	歲	壽
金	杯	吏	特	陵	句	神
		鴻	天	拜	吊	

*Kính viếng hương hồn
Cụ quả phụ Nguyễn Duy-Nhiếp*

quy ẩn tại Sài-Thành ngày 11-09 Canh Tuất (14-10-1970)

*Tuổi thọ gần trăm, ngàn cuộc đời.
NGOC-ANH thi bá ruổi rong chơi.
Bông-Châu, Bạch-Hạc xe đưa đón.
Quỳnh-Uyển, Hoàng-Hoa, thám lệ rơi
Đọc tập Khuê-Sầu, ai nào nuốt?
Tiếc trang Hội-chủ, bạn kêu trời!
Cố nhân may gặp nơi tiên cảnh.
Câu chúc ngàn thu sống thảnh thơi.*

VŨ THỊ PHƯƠNG-VIÊN kính điếu
Cuối Thu Canh Tuất (14-10-1970)

敬 脉 香 魂
具 高 玉 英

歲 壽 近 森 慘 局 茂
玉 英 詩 伯 蹶 踏 遄
蓬 州 白 鶴 逸 車 拖
瓊 苑 黃 花 深 淚 涿
讀 集 圉 愁 埃 惱 澗
惜 莊 會 主 伴 叫 歪
故 人 枚 返 坭 仙 景
求 祝 彥 秋 耕 請 台

或 氏 方 圓
敬 吊

Khóc Cụ Cao Ngọc Anh

Mất ngày 11-09 Canh Tuất (14-10-1970)

*Cành Thi, non trăm đóa chất chồng,
Xuân này cành chiết, sắc không không.
Hạc vàng trở gót, quy tiên cảnh.
Để lại “KHUÊ SẦU” với núi sông.*

*Ngơ ngẩn, thi đàn đưa tiễn đông,
Nhớ năm chúc thọ, áo khăn hồng.
Nhớ khi xướng họa cùng thi lão.
Nay đã còn đâu, bật tiếng đồng!*

*Cao vút từng mây, nhẹ ruổi rong.
Ngọc lành son điểm, tuyết băng trong.
Anh thư hấp thụ nền Nho-giáo.
“THI THẢO” lừng danh gái Lạc-Hồng*

VIỆT LIÊN

bái đề

英 玉 高 具 哭

梗	壽	嗜	埃	窖	質	飼
春	尼	梗	折	色	空	空
鶴	鑽	阻	躡	歸	仙	景
抵	吏	陶	愁	貝	肉	淹
魚	噬	詩	壇	迄	餞	佟
恹	輸	祝	壽	襖	巾	紅
恹	欺	唱	和	共	詩	老
尼	色	群	兜	拔	啗	銅
高	持	層	靈	輯	躡	踰
玉	鐏	輪	點	雪	冰	醜
英	姐	吸	受	竈	儒	教
詩	草	凌	名	媽	駱	鴻
			越	蓮	敬	吊

Kính điệu

Nữ Sĩ Cao Thái Thái Tiên Du

*Vừa mới hôm nào cật với tân.
Tao-Đàn xướng họa, kể chi vân.
Bữa cơm thịnh soạn còn nghi ngút.
Chén rượu luân phiên vội khát lần.
Kể ở âu sầu hoa dĩ vãng.
Người về hớn hỏ bước phong vân.
Nát-Bàn ngóng đợi trang Tiên-Tử.
Ngót một trăm năm lạc cõi trần.*

Thi hữu ANH ĐÀO

và phu nhân thức lệ đồng ai vân
Đô Thành mùa lá rụng (1970)

敬吊女士
高太太仙遊

新韻
霓
各往
雲子
塵
貝之
靈
乞已
風仙
墀
舊計
群
踏花
跣
莊
帶
帑
和饌
番
愁
許
待
輸
最
唱
盛
輪
愜
漢
顯
森
買
壇
粧
留
於
衛
槃
汶
放
騷
飶
礮
几
得
湟
堯

詩友英桃吧夫人
識淚同哀悅

都城務薩湖更戊

Ngậm ngùi kính dâng viếng
Cao Ngọc Anh nữ sĩ

Hoàng-Hạc lầu không, vắng bóng người.
Mây ngàn lãng uẩn gió sương rơi.
Trăng treo bích họa, mầu thu lạnh.
Bút trải hương tàn, ánh nguyệt soi.
Vàng cuốn tơ rung, âm thiết thạch.
Tuyết gieo trúc thỏ, động sao trời.
Bi thu lắng tiếng loang non biển.
Thoảng lá vàng bay khuất dáng hài.

PHƯỢNG TÂN ai vãn

Sơ Thu Canh Tuất (14-10-1970)

吟 菟

敬 登 脉 高 玉 英 女士

黃	鶴	樓	空	永	膝	得
遷	岸	閣	苑	驗	霜	開
肢	撩	碧	畫	年	秋	冷
筆	豸	香	殘	膜	月	燼
鑽	卷	絲	榕	音	鉄	石
雪	嘹	竹	兔	渤	躄	歪
悲	秋	潮	啣	郎	嶽	波
倘	蘿	黃	魁	屈	樣	鞋

鳳 嶺 哀 挽
初 秋 更 戊

**Những bức ảnh gia đình
của
Nữ sĩ Cao Ngọc-Anh**



Cù ông Cao Xuân Dục
Thân phụ của bà Cao Ngọc-Anh



Cụ bà Cao Xuân Dục
Thân mẫu của bà Cao Ngọc-Anh



Cụ ông Nguyễn Trọng Hợp

Thân phụ của cụ Nguyễn Duy Nhiếp, phu quân của bà Cao Ngọc-Anh



Cù bà Nguyễn Trọng Hợp
Thân mẫu của cụ Nguyễn Duy Thiếp, phu quân của bà Cao Ngọc-Anh



Bà Cao Ngọc-Anh năm 53 tuổi
(ảnh chụp năm 1931)



**Cù ông Nguyễn Duy Nhiếp, tự Thạch Hữu,
phu quân của bà Cao Ngọc-Anh
(ảnh chụp năm 1899)**



Bà Cao Ngọc-Anh
(ảnh chụp năm 1913)



**Bà Cao Ngọc-Anh lúc 75 tuổi
(Đà Lạt 1953)**



Bà Cao Ngọc-Anh và 3 con
Nguyễn Thị Phương Nghi, Nguyễn Sĩ Túc và Nguyễn Sĩ Đạo
(ảnh chụp năm 1912)



**Bà Cao Ngọc-Anh năm 55 tuổi
chụp với trưởng nam Nguyễn Sĩ Túc, con dâu
và 4 cháu nội Lệ Tuyết, Lệ Vân, Trọng Kỳ, Trọng Du (năm 1931)**



**Bà Cao Ngọc-Anh bế cháu ngoại Đặng Văn Hải lúc 83 tuổi
(Saigon năm 1961)**



**Bà Cao Ngọc-Anh lúc 85 tuổi
(Saigon 1963)**

NHỚ BÀ NỘI

Hồi xưa có con bé bốn, năm tuổi đeo bà nội nó khít rịt . Bữa cơm, nó lo giành ngồi cạnh bà ăn mới thấy ngon . Tối được ngủ với bà là nhất đời . Bà cho hai cháu mỗi đứa nằm một bên, một tay, một chân được gác lên mình bà . Người bà mảnh mai như nhành liễu, vậy mà bà phải chiều cháu như thế . Khi hai cháu ngủ yên, bà mới khe ngồi dậy để tĩnh tọa, lần tràng, niệm Phật .

Sáng dậy, con bé, là tôi thuở nhỏ, vội chạy ra ngồi cạnh, xem bà pha trà thật gọn gàng, khéo léo. Bà để móng tay dài đến hai phân tây làm những ngón tay nhỏ dài của bà càng thêm nhỏ dài, mềm mại như những lá thủy tiên non. Thoáng chốc bà đã pha được mấy chén trà mạn sen nóng hổi. Khói hương trà lượn bay quanh thơm ngát. Bà nâng một chén nhỏ lên môi nhấm nháp. Tôi đang thèm thèm cũng được bà chia cho một chén. Bà kê chén trà đến môi cháu rồi bảo : *“Con uống một tí thôi, kéo nóng”* .

Tôi nhấp một chút xíu đã vội kêu : *“Nóng quá, đắng quá”* .

Bà tủm tỉm cười : *“Tập dần, sau lớn mới biết ngon”* .

Tôi thích ngắm bộ đồ trà đặt trên cái khay khám xà cừ, có bốn chân quỳ hình bốn con lân nâng đỡ. Những chén trà tàu nhỏ, gọi nôm na là chén hạt mít, có vẽ bên ngoài những cảnh núi sông, đồng ruộng, ngư tiều canh mục. Đường nét hoa văn tỉ mỉ, tinh vi, màu xanh trên men sứ trắng thật nổi. Bộ chén và đĩa lại được bịt bạc trên vành trông càng lịch sự. Khi bà vắng nhà, bộ đồ trà và cái quả trà lâu đời mỗi được cất tất cả vào trong tủ trà. Tôi ra vào ngắm nghía càng thêm nhớ bà .

Bà nội tôi là *“bà ta, bà mình”* của chúng tôi. Mọi người gọi bà là Cụ Án hay bà Cao-Ngọc-Anh. Lại có những nhà nho như cụ Ứng-Bình Thúc Dạ Thị gọi bà là Thạch-Hữu phu nhân vì Thạch-Hữu là tên tự của ông nội tôi. Bà thật dễ thương, đáng mến nên ai đến thăm bà cũng ra chiều thích thú. Bà nội tôi bấy giờ cũng đã vào trạc 50 tuổi

mà vẫn còn có dáng dấp trang đài thanh tú. Bà thường mặc bộ áo dài trắng làm tăng thêm vẻ tinh khiết, tao nhã của một thiếu phụ đẹp. Tôi nhớ mãi mùi hương phấn nọ mỗi ngày bà xoa lên mặt, lên tay. Phấn nọ mua ở Huế, thứ quý nhất được chế bằng bột yến chi là bột hoa bông phấn, sau này không còn nữa. Thường thì phấn nọ làm bằng thạch cao được lọc kỹ, pha màu hồng hồng, rồi chum tay lại nặn thành những nọ phấn xinh xinh có ướp nước hoa hồng. Thạch cao và nước hoa hồng làm cho mát mịn làn da nên các bà, các cô ngày xưa thích dùng. Lớn tuổi có người vẫn còn thoa phấn nọ, vừa làm đẹp, vừa làm mát mẻ, thơm tho làn da cô gái Huế và các bà mệnh phụ đất thần kinh .

Ngày ấy đã có xe lửa, xe ô tô qua lại. Quang cảnh trong nước có vẻ thái bình. Phong cảnh miền Trung nơi nào cũng tuyệt vời. Tôi nhớ cha tôi chừng 27 tuổi đang làm tri-huyện Phù-Cát ở Bình-Định. Ông thường dùng ngựa đi hành hạt. Nhưng lúc cả nhà đi xem suối Nước Nóng thì có ô tô chở đi. Mẹ tôi mang trứng theo, để vào cái giỏ nhúng xuống suối, một lát trứng chín ngon lành. Bà nội tôi và một ông Đề-Lại trong huyện phóng bút làm thơ khi vừa về tới nhà .

Thình thoảng bà nội tôi lại có khách, là những bạn thơ của bà từ xa đến. Họ vui vẻ kể chuyện du lịch, bàn luận văn chương, kinh sách, đất trời, nhân thế. Bà tôi vừa pha trà vừa tiếp chuyện. Tôi đứng bên, núm vạt áo của bà như sợ bà biến mất. Bà tôi thông thả mở cái tráp gỗ sơn màu cánh kiến, lấy ra mấy tờ giấy hoa tiên mỏng manh trên có viết chữ Hán hay chữ Nôm. Khách xuýt xoa khen bà có nét chữ đẹp, thơ hay. Bà cười, lấy giọng trào phúng đọc thơ. Bà hay làm những bài tự chế diễu mình như bài :

TỰ TRÀO

*Nghĩ mình mà lại ngán cho mình
Chẳng có chi chi lại có danh .
Không thể, không thần, không sự nghiệp ,
Dở tiên, dở tục, dở tu hành .
Bầu vui rượu thánh, hồn lai láng.
Túi nhẹ thơ tiên, trí quán quanh .
Đạo hữu, ô hay ! đâu vắng nhĩ ?
Biết ai đàm đạo mấy câu kinh ?*

Khách cười, chủ cười. Mắt bà đen dài lấp lánh. Với nụ cười hóm hình, bà dám trêu cả ông Di-Lặc như những câu :

*Ăn chito lớn hỡi ông ơi !
Chẳng biết chi chi, chỉ mỉm cười .
Bể khổ mênh mông dương mắt ngó .
Tòa sen ngất ngưỡng xếp chân ngồi .*

Ông Di-Lặc trả lời :

*Mấy lời nhấn nhủ chúng sinh ơi !
Thương chúng cho nên phải gượng cười .
Mắt Tuệ sáng soi xa tám cõi .
Lòng Nhân thương xót khắp muôn loài .*

Bà trêu ông Di-Lặc nhưng bà rất sùng đạo Phật. Cũng bài thơ trên, có người nhận ra là bà chế diễu vua Bảo-Đại, người to mập, hiền lành, mới ở Pháp về. Mỗi khi bà lên chùa, tôi cùng cậu em được đi theo. Ông cháu đích tôn của bà chạy lăng xăng đùa với các chú tiểu, còn tôi, hai tay đầy bánh in, xôi oản mà vẫn đứng khất cạnh bà, chăm chú nghe bà nói chuyện với vị tăng già về đạo từ bi, cõi Niết-Bàn. Tôi chẳng hiểu chi nhưng vẫn thích vì được đứng làm cái đuôi của bà và được nghe chuyện người lớn, rồi mơ hồ thấy cõi Phật, cõi Tiên, thần bí xa vời mà tuyệt đẹp.

Nơi chốn đế kinh, trong số các bạn văn thơ làng Nho, có nhiều nữ sĩ bà thường đi lại thăm viếng thân tình .

THĂM VƯỜN BÀ CAO XUÂN XANG

*Hoa đào năm ngoái, khách năm nay .
Phong cảnh nhìn xem khác mọi ngày .
Hoa cỏ tươi bời quanh suối rưng .
Yến anh thơ thẩn cách tường bay .
Lửa tình dấu tắt, lòng chưa nguôi .
Bể ái tuy vui, lệ vẫn đầy .
Một khối Chuân thành đã phi nguyện .
Nợ đời đã trả chớ nên vay .*

(Bà Cao-Xuân-Xang lúc này đã thành góa phụ, sau này là sư bà Diệu-Không. "*Một khối Chuân thành ...*" Mấy tháng sau khi chồng mất, bà Cao-Xuân-Xang sinh con trai đặt tên Chuân. Cao-Xuân-Chuân, cựu học sinh Albert Sarraut và Lycée Khải-Định, sau này là tiến sĩ khoa học cùng làm việc với giáo sư Bửu-Hội) .

THƠ TẶNG BÀ THƯỢNG NGUYỄN-HY

*Nhớ từ sen ngó với đào tơ .
Mấy chục năm qua, nhớ đến giờ .
Nhớ lúc leo trèo ba ngọn núi .
Nhớ khi tìm kiếm mấy vắn thơ .
Nhớ từng ăn ở nơi gương cũ .
Nhớ lối pha trò giữ nếp xưa .
Nhớ nét, nhớ na, còn nhớ mãi .
Nhớ người cười nói giả ngu ngờ .*
(Bà Nguyễn-Hy là con gái bà Chúa Nhất) .

Cùng với bà Tân và bà Tiệp, họa nguyên vận bài VẤN NGUYỆT của bà Hồ-Xuân-Hương :

*Đan quế nghìn năm vốn hây còn .
Càng cao, càng tỏ lại càng tròn .
Hóa nhi tính đốt cùng chung tuổi .
Tinh dầu bày hàng biết mấy con .
Lấy vẻ thanh cao treo giá ngọc .
Dem gương trong sạch giải lòng son .
Gác thêu lâu sách đêm thu vắng .
In chữ đồng tâm với nước non .*

(Bà Tân và bà Tiệp nguyên là nội cung vua Khải-Định) .

Ở Huế lúc bấy giờ có cô đào Tuyết-Ngọc, quê quán đất Hồng-Lam, nổi tiếng với giọng ngâm ả đào, khó có một nghệ sĩ ả đào nào ở miền Bắc sánh kịp. Đạo thuyền trên sông Hương cùng với Tuyết-Ngọc, bà sáng tác bài CA TRỪ TỨC CẢNH SÔNG HƯƠNG :

*Hương-Giang phiếm phiếm trạo khinh châu .
Mạn bả tân thanh tẩy cựu sầu .
Nhất phiến u hoài ngâm vị đoạn ,
Hốt phùng thi xā đảo giang lâu .*

*Sông Hương nhẹ nhẹ dạo thuyền câu ,
Mượn tiếng cầm ca, giải nỗi sầu .
Một tấm tình riêng ngâm chứa dứt ,
Làng thơ đâu đã tới giang lâu .
Nhất điệp khinh châu lãng vạn khoảnh .
Giữa sông Hương mà lạnh lạnh tiếng Hồng-Lam
Khúc ca ca diu dặt với cung đàn ,
Bỗng gặp khách Trường-An thi-xã .
Văn tự, tiền duyên giai cổ ngã .
Cầm ca, cụu khúc tức tân thanh .
Về thiên nhiên lắm thú hữu tình .
Kìa gió mát trăng thanh, ta với bạn !
Kho tạo hóa chi vô tận tạng .
Góp cùng nhau lãng mảng cuộc mua vui .
Kìa kìa , cá nước chim trời .*

Bà nội tôi bao giờ cũng khoan thai nhẹ nhàng. Giọng bà ôn nhu, khi bà dỗ dành thì quá êm ái, dịu dàng. Vì vậy nên bày cháu quý mến bà vô cùng .

Thế nhưng bà chỉ ở chung với chúng tôi ít lâu rồi lại đi, làm cha tôi, đã bốn năm con, mà còn nhớ mẹ đến rơi lệ, nhiều ngày buồn rầu không nói năng. Còn tôi thì đi lấy quần áo bỏ vào cái giỏ con chực đòi đi theo. Cuối cùng, bà đi một mình. Cả nhà đưa tiễn đến sân ga xe lửa. Con tàu suốt húyt còi như xé ruột gan chờ bà đi ra Bắc, vào Nam. Suốt cả năm trời, bà đi thăm cô tôi, chú tôi, bác tôi và còn ghé thăm các chị em bà ở rải rác khắp mọi miền. Gia đình nào cũng mừng rỡ được đón bà về chơi, tài bàn, tổ tôm chút đỉnh để cùng nhau đoàn tụ. Có lẽ ở mãi nơi các phủ huyện cha tôi trị nhậm thật buồn tẻ, mặc dầu phong cảnh miền Trung có biển, có sông, có núi. Danh lam, thắng cảnh lắm nơi tuyệt vời cũng không đủ để ghim bước chân nhẹ nhàng mà ham đi của bà.

Bà nội tôi có phải vì ham vui bên ngoài nên cứ đi vắng luôn như vậy không ? Sau này lớn lên, tôi mới hình dung được nỗi lòng trống trải cô đơn của người quả phụ khi chiều về, khi bình minh ló dạng trong sương mờ .

Như con chim trời lẻ bạn, bà tung bay, sà nơi này một chốc, sà nơi kia ít lâu. Đến đâu rồi cũng sốt ruột, lại là bay đi nữa. Bà đi khắp bốn phương trời vẫn chẳng thấy hình bóng người xưa...

Mọi người chung quanh bà có thể đã quên ông nội tôi rồi. Riêng bà nhớ mãi đáng trọng phu ngày xưa đã hết lòng yêu quý nâng niu bà. Ông xem bà như một cành đào, cành mai đã làm đẹp cuộc đời ông. Lòng bà buồn tênh. Duyên phận lỡ làng, bà vẫn phải gắng ăn, tạm ngủ, gượng đem thi ca mong giải muộn sầu, năm này qua tháng nọ. Nhưng khi đọc lại những di bút của người quá cố thì lòng bà không dần được nỗi đau thương :

Nhân gian khước hữu vô cùng hận .
Trường bào tương tư đáo bạc đầu .

Dịch :

*Trên đời có kẻ buồn khôn xiết .
Ôm mối tương tư đến bạc đầu .*

Tương tư phát ốm đau, sầu não, nhìn ra sân thấy cặp song đào, bà càng thêm nhớ nhưng :

ĐÀO HOA KHẨU CHIÊM

Tích niên lang tiếp song đào thụ ,
Kim kiến đào hoa, bất kiến lang .
Giả sử hoa thần như hữu thức ,
Vị lang tiều tụy giảm dung quang .

Dịch : **BỐI HOA ĐÀO**

*Song đào chàng mới trồng năm trước ,
Nay thấy đào hoa, chẳng thấy chàng .
Vĩ khiến hoa thần như có biết ,
Vĩ chàng nhan sắc giảm phần chẵn !*

Về ngoài, bà tiều tụy một thời gian, nhưng tâm hồn bà bị tổn thương tiều tụy mãi đến bao giờ ? Thế nhưng bà vẫn cần phải sống. Trong thư bà gửi cho em gái là bà Hoàng-Tăng-Bí có câu :

*Muốn chết mà chưa nhắm mắt đành ,
Mối tằm vương vớ nợ ba sinh .*

Bà còn phải sống để nuôi ba con thơ dại và làm vui lòng hai đấng sinh thành đang lo lắng cho thân thể của bà .

DẠ TỌA

Trù trưởng thâm khuê độc ấu ưu .
Cô đẳng khiêu tận lệ song lưu .
Si nhi vị giải ly tư ý ,
Đề khốc thông tiêu nhạ mẫu sâu .

Dịch : ĐÊM NGỒI

*Ngậm ngùi phòng vắng một mình than .
Khêu cạn đèn chong, lệ chứa chan .
Bày trẻ khôn hay niềm cách biệt .
Suốt đêm la khóc, mẹ thêm buồn .*

Bà không dám để lộ nỗi u sầu, sợ kinh động song thân lúc đó tuổi hạc đã cao. Nhưng kỷ niệm những ngày sống bên ông đầy hạnh phúc cứ vấn vương mãi trong lòng bà. Trời sinh ra bà vốn là người êm đềm, vui tươi, nói cười đầm thắm, véo von, dịu dàng như loài chim đẹp, ai nấy đều yêu quý bà huống chi là ông tôi. Bà nhớ ông không nguôi, nhưng về ở chung với đại gia đình, nỗi sầu riêng tư của bà u ẩn không nơi thoát. Là con nhà nho khuê các, bà không thể khóc lóc, kêu gào thảm thiết quá như một số người hậu bối đương thời đã làm, tuy nỗi khổ đau mất chồng của bà ít nhất cũng bằng hoặc hơn nhiều .

Bà đọc thơ văn di bút của ông rồi viết :

ĐỘC VONG PHU THI THẢO

U uất thu tâm khổ bất miên .
Phần hương ngũ dạ độc di biên .
Thư từ vô hạn lắng vân tứ .
Bút thái do lưu hãn mặc duyên .
Nguyệt lãnh ngâm lâu không tịch tịch .
Đẳng thùỵ lạp lệ cộng lưu liên .
Nghị hờn hà xứ như tương thức .
Ứng bổ hoa thi biệt hận thiên .

Dịch : ĐỌC VONG PHU THI THẢO

*Ấm ức lòng thu ngủ chẳng yên .
Đốt lò hương, dậy đọc di biên .
Bao nhiêu lời lẽ, tuôn mây gió ,
Để chút duyên thừa, dấu bút nghiên .
Trắng rọi, lầu ngâm thêm lặng lẽ .
Đèn chong, lệ sáp nhỏ liên miên .
Hồn thiêng đâu đó như cùng biết .
Thêm mấy vần thơ biệt hận thiên .*

Bà làm thơ chữ Hán trước rồi tự dịch Nôm (Việt-văn) như hầu hết những nhà Nho tiền bối hoặc đương thời, nhưng , (theo ông Nguyễn-Bá-Triệu), phần chữ Nôm nhiều khi chưa diễn tả hết được tư tưởng xúc tích của phần chữ Hán .

Bà bày tỏ nỗi sầu khổ một cách kín đáo, gắng gượng kiềm chế cả chữ nghĩa. Lúc bấy giờ, đám văn nho và quan trường xô xao để ý đến bà quả phụ còn xuân sắc, lại là con gái vị thượng thư bộ Học Cao-Xuân-Dục. Từ miền Bắc đến miền Trung, bao nhiêu người muốn biết, muốn làm quen với con người khuê các tài hoa mà vì trời ghen nên sớm thành quả phụ. Họ ngưỡng mộ văn thơ Hán, Nôm của bà nên truyền miệng nhau nhiều trước tác của bà .

Chúng ta ở thế hệ sau, văn chương bưng bưng nở rộ nhờ chữ Latin dễ viết, dễ học. Văn hóa Âu Tây hội nhập vào đời sống, chúng ta thích lối hành văn đã đổi khác so với thời đầu thế kỷ thứ hai mươi. Tương cũng nên ghi lại những văn thơ vang danh một thời của một bậc nữ lưu, trong lúc bên nữ phái, số người giỏi Hán Nôm rất hiếm vào thời buổi Nho Học đang trên đường tàn lụi .

HOÀNG HÔN

Hoàng hôn tối thị vô liêu lại .
Nhân tự thương tâm, nhật tự tà .
Lâu thượng nhất huỳnh tùy nguyệt độ
Liên tiền sổ điệu họa phong ca .
Văn chương hồi thủ đô trần mộng .
Phú quý nhân phao khán lạc hoa .
Tận nhật bế môn duyên để sự .
Sầu thời yếm kiến tục nhân đa

Dịch : **CHIỀU HỒM**

*Chiều hôm rất đổi buồn khôn tả :
Người đã đau thương, bóng lại tà .
Trên gác, đóm lòe, trắng rọi bóng .
Trước rèm, chim hót, gió hòa ca .
Ngắm xem chữ nghĩa như trò mộng .
Nhẹ ném giàu sang tựa cánh hoa .
Đóng cửa thâu ngày vì lẽ thế .
Khi buồn chán thấy khách vào ra .*

Ông Trần-Trọng-Kim, trẻ hơn bà chừng mười tuổi, rất ái mộ văn tài của bà, đã đề tựa tập thơ **KHUÊ SÀU THI THẢO** :

.... Bà CAO-NGỌC-ANH là một nhà nữ-thi-sĩ từ trước. Xem những bài thơ Hán-văn và Việt-văn của bà, tôi lại nhớ đến Bà Huyện Thanh-Quan thuở xưa, cùng một giọng điệu, cùng một khẩu khí, nhưng thơ của bà thi-sĩ họ CAO lại đầy đủ, văn-từ sung-thiêm, ý tứ bóng bẩy và nhẹ nhàng, đọc lên ai nghe cũng thích .

Trong tập thơ bà đưa cho tôi xem, tôi thấy có bài lâm-ly, sâu thẳm, có bài hài-hước, trào-phúng, có bài đằm-thắm âu-yếm. Song, khi nghe tiếng cười trong câu thơ của bà, người ta vẫn thấy cái vết của giọt lệ chưa khô. Là vì cái thân thế của nữ-thi-sĩ, cái hoàn cảnh của nước non nhà, một người đa cảm như nữ-thi-sĩ, vui làm sao được ? Cho nên bao nhiêu những nỗi u uất từ chỗ đáy lòng thường phát lộ ra ở lời thơ.

Thơ là một thể văn mượn tình, mượn cảnh mà tả cái tình tứ của con người ta trong một tình thế, trong một hoàn cảnh . Mà thơ của nữ thi-sĩ họ CAO có đủ tình, đủ cảnh và từ ý dồi dào . Ấy là cái biệt tài của nữ thi-sĩ và là cái đặc sắc của một áng văn chương đáng để lưu truyền về sau .

Vì tôi quen biết nữ thi-sĩ, tôi hiểu cái tâm tình của nữ thi-sĩ, cho nên khi đọc xong tập **KHUÊ SÀU THI THẢO** của nữ thi-sĩ, tôi cảm hứng viết ra mấy lời thành thực để tỏ ý kính mến một nữ thi-sĩ trứ danh của nước Việt-Nam ngày nay .

Kính bút

LÊ-THẦN TRẦN-TRỌNG-KIM

Sài-Gòn ngày 18 tháng 8 năm Quý-Tị

(ngày 25 tháng 9 năm 1953 dương lịch)

Tập KHUÊ SẦU THI THẢO được bộ Thông Tin thời Đệ Nhất Cộng Hoà giúp cho xuất bản năm 1961 rồi in lần thứ hai năm 1964, lúc bà đã 84 tuổi. Có lẽ vì nhiều tuổi cho nên có một vài bài văn từ không giống như lúc còn trẻ, nhưng vẫn vội vã cho in (như bài thơ gửi cho bà Bằng Tâm là chỗ thông gia với bà viết lúc 84 tuổi)

Trong quyển HƯƠNG SẮC QUÊ MÌNH, Lãng-Nhân Phùng-Tất-Đắc ghi lại những giai thoại của phụ nữ Việt-Nam thuở xa xưa, từ đời hai bà Trưng cho đến cuối thế kỷ thứ 19, đầu thế kỷ 20. Ông chỉ chọn có 30 người, phần nhiều là những vị phụ nữ anh hùng cứu quốc. Nhưng cũng có người như bà Lưu-Thị-Hiền, mẹ của thi sĩ Tân-Đà Nguyễn-Khắc-Hiếu, chỉ vì số bà hồng nhan bạc mệnh đa truân làm ông xúc động .

Riêng bà Cao-Ngọc-Anh được tác giả nhắc lại vì lúc ông còn niên thiếu, bà Cao-Ngọc-Anh đã danh tiếng, cái danh, chính bà cũng phải bật cười mà nói : “*Chẳng có chi chi lại có danh*”. Người thời ấy quý bà như viên ngọc đẹp của làng văn Hán Nôm. Họ thích lối viết không dùng nhiều điển tích như thời cực thịnh của Hán văn .

Bà Cao-Ngọc-Anh được người đương thời biết đến nhiều thế mà nay chỉ còn một chút vang xa mơ hồ như câu chuyện bà làm thơ thách đố nầy ông nhà Nho hay trêu ghẹo bà :

DI CHƠI CẦU HÀM RỒNG

*Hàm Rồng nổi nức tiếng đồn om .
Rải rác nhà tranh có mấy chòm .
Hỏi đá chờ ai ngồi nhấp nhồm ,
Thương cầu vì nước cúi lom khom .
Sóng như chào khách chờ vờn nháy ,
Nguyệt cũng yêu ta ngó mắt dòm .
Cửa động rêu phong mờ nét chữ .
Ai người mến cảnh chút trông nom .*

Bài thơ vận OM rất khó họa mà Bà thách đố mấy ông nhà Nho họa lại bài thơ vận OM là một tử vận, khiến các ông phải phục tài, chịu thua và càng kính nể, chẳng dám bỡm xôm.

Người thời ấy ái mộ bà phần đông rất thật tình và kín đáo, nhưng cũng không khỏi có một số lao xao, ồn ào. Nhân tiện đi xem cầu Hàm-Rồng, bà tức cảnh đề thơ mà có ngụ ý nhắn cho họ biết bà cảm thấy phiền hà : *Hàm Rồng nô nức tiếng đồn om*. Họ lao xao nô nức vì tiếng đồn om xòm. Thật ra, cây cầu mới xây, chung quanh chỉ mới lơ thơ mấy mái nhà tranh : *Rải rác nhà tranh có mấy chòm*, và vài hòn đá nhấp nha nhấp nhòm : *Hỏi đá chờ ai ngồi nhấp nhòm*. Trong khi ấy có những cơn sóng thi nhau nhảy chồm vờn lí lắt : *Sóng như chào khách chồm vờn nhấy*. Cây cầu mới xây đang vì nước, vì nhà mà phải chịu giơ lưng đứng lom khom : *Thương cầu vì nước đứng lom khom*. Từ trên cao trông xuống, ánh trăng cũng cảm thấy buồn thay nên cứ lấp ló dòm. Trông tương lai, thân thế mịt mù, bà nhìn cầu Hàm Rồng rồi lại nghĩ đến bà . Bề ngoài không thôi cũng đã thấy sầu não như một cái cửa động rêu phong, chắc chắn trong lòng động còn nào nùng hơn nữa. Bà đau khổ tột cùng, thế mà có những người cứ thấp thòm, chồm vờn, lao xao, cho nên bà hờn dỗi nói : *Ai người mến cảnh chút trông nom*. Câu này chưa chắc đã đúng như câu thơ của bà đã viết. Người kể lại có thể đã không nhớ rõ câu cuối của bài thơ. Ta có thể đọc lại rằng : *Ai người mến cảnh cứ trông nom* hoặc *thăm nom*, còn bà, phiền muộn khôn vơi, bà phó mặc cuộc đời.

Viết về bà, nhiều người kể lại rằng sau khi đoạn tang, bà làm một bữa tiệc mời khách ăn uống, dắt họ ra xem cây cầu Hàm-Rồng mới xây rồi làm bài thơ vần OM kể trên và thách đố mấy ông nhà Nho họa lại. Câu chuyện có phần sai vì cầu Hàm-Rồng ở tận Thanh-Hóa, còn bà Cao-Ngọc-Anh lúc này ở tận làng Thịnh-Mỹ, phủ Diễn-Châu, tỉnh Nghệ-An. Hai tỉnh cách xa nhau nhiều lắm, làm sao dắt họ đi chơi được sau khi làm tiệc đãi đàng. Có thể ước đoán là anh em bà ở Thanh-Hóa mời bà ra chơi cho khuấy khuấy. Ở tỉnh này có mấy người được gia đình bà cùng mời ra xem cây cầu rồi có giai thoại kể trên để chặn đứng những cử chỉ của mấy ông nhà Nho ưa lao xao om xòm .

Lúc bà tôi còn, tôi không được nghe bài thơ ấy. Từ những năm 1940-1950, bà bị kẹt lại quê ở Nghệ-An. Đến năm 1953, (76 tuổi) bà mới vào được miền Nam, văn thơ của bà thất lạc nhiều. Bà gắng giữ

tập KHUÊ SẦU THI THẢO để lại cho con cháu. Nhiều bài không còn, bà cố nhớ lại nhưng tuổi đã cao bà quên nhiều và nhớ khác đi cũng nhiều, thật đáng tiếc.

Đến năm 1962 (85 tuổi), Sài-Gòn, một số nữ sĩ lập hội Quỳnh-Giao thì bà là vị cao niên hơn cả. Bà tiếp tục thơ văn cho đến hơn 90 tuổi thì không còn làm thơ được nữa.

Trở lại câu chuyện lúc bà tôi còn trẻ kén chồng. Bà ra đời lúc cụ Cao-Xuân-Dục làm Quốc-sử-Quán Tổng Tài. Thời xưa, con gái đến tuổi 19 mà chưa gả chồng là rất muộn màng. Nhưng tìm cho ta người cân xứng hợp với bà thật là khó, nên khi bà về làm bà kế ông nội tôi, ai cũng khen đẹp đôi vừa lứa, loan phượng song toàn.

Ông nội tôi, Nguyễn-Duy-Nhiếp, đỗ cử nhân, văn hay chữ tốt nước tiếng, đang làm việc tại Quốc-sử Quán. Ông nội tôi chỉ có hai anh em. Ông là con trưởng cụ Nguyễn-Trọng-Hợp, phụ chính đại thần đời vua Thành-Thái, phẩm cách được người đời trọng vọng. Phải kể dài dòng để quan trọng hóa việc kén rể kỹ lưỡng của của gia đình cụ Cao-Xuân-Dục. Bà Cao-Ngọc-Anh là con gái út của cụ bà chính thất, một phụ nữ đặc biệt tài giỏi, quán xuyến được cả một đại gia đình đông con cháu và nhiều thứ thiếp. Lúc sinh ra bà nội tôi thì cụ bà đã xây dựng được một cơ nghiệp vững vàng, nên cô con gái út rất được cưng chiều. Bà nội tôi được theo đòi bút nghiên ngay từ tấm bé như các ông anh của bà. Văn thơ Hán, Nôm của bà nổi tiếng ở kinh thành Huế thời ấy. Bà thường qua lại xướng họa với các bà chúa, bà phi và các tiểu thư ở đế đô. Vườn hoa ở kinh kỳ trăm sắc, nhưng có lẽ bà là một trong những người giỏi Hán, Nôm vào bậc nhất.

Cụ Cao-Xuân-Dục thông gia với cụ Nguyễn-Trọng-Hợp quả là môn đăng hộ đối. Ông nội tôi cưới được cô tiểu thư văn chương chữ nghĩa, lại là một giai nhân thì cả hai họ đều quá vui mừng.

Thuở cụ Nguyễn-Trọng-Hợp giữ quyền nhiếp chính thì triều đình còn đảm đương nhiều công việc nội trị. Đến khi Pháp đặt xong nền bảo hộ và lấn át quyền hành của chính phủ Nam triều thì cụ cáo quan về hưu trí tại quê nhà ở làng Kim-Lũ (tên Nôm quen gọi là làng LỬ). Cụ bất đồng ý kiến với toàn quyền Paul Doumer trong nhiều việc, nhất là việc

tăng sưu thuế, kiếm tiền xây hạ tầng cơ sở bằng cách để nhà nước độc quyền bán rượu và thuốc phiện cho dân. Vị lão quan biết sức mình không đủ xoay trời trở đất nên đành phải rút lui để bảo toàn tiết tháo. Vua Thành Thái mền tiếc vô cùng.

Ông tôi cưới được bà tôi khi làm việc dưới quyền cụ Cao-Xuân-Dục ở Huế. Thuở ấy, lương các quan rất khiêm nhường. May có cụ Cao-Xuân-Dục là nơi khá giả giúp đỡ nên hoàn cảnh gia đình không phải chật vật. Bà nội tôi sinh hạ liền mấy con. Ông tôi quý bà như trân châu bảo ngọc và lo lắng cho bà cả từ một bước chân đi. Khi bà có thai, ông tìm người chế ra một cái xe để ông đẩy bà ra vườn, bà khỏi phải đi bộ sợ động thai. Hai ông bà thường cùng nhau xướng họa, tương đồng, tương kính, cuộc sống hạnh phúc tuyệt vời.

Nhưng số mệnh đa đoan, sau 7,8 năm chung sống, ông nội tôi qua đời sau một cơn bạo bệnh để lại cho bà tôi ba con còn thơ dại, chú út tôi mới chào đời chưa tròn bốn tháng.

Chữ Hiếu là nguyên nhân sự thất lộc rất sớm của ông. Lúc bấy giờ cụ Nguyễn-Trọng-Hợp về trí sĩ ở quê nhà. Ông tôi xin đổi ra Bắc để được gần song thân và cũng muốn xa lánh triều đình đang lúc nhiễu nhương vì nhiều sự thay đổi: Pháp lấn át vua Thành-Thái, làm nhiều điều uất ức thế mà có những vị quan hùa theo Pháp để nắm quyền cao, chức lớn. Ông muốn cáo quan, nhưng quá nghèo nên không dám, đành phải nhận chức Ấn-sát Sơn-Tây, tuy gần như xuống chức nhưng đỡ khổ tâm hơn là ở lại với triều đình.

Cu. Nguyễn-Trọng-Hợp mất năm 1902, ông nghỉ việc về quê để lo hiếu sự và cư tang. Ngày đêm, ông ra mộ thân phụ ở thôn Trung làng Lù lo hương khói. Đêm nào ông cũng nằm bên mộ, dầm sương giãi nắng, rồi nhiễm hàn nặng quá, ông sưng phổi mà qua đời.

Hai người mà bà nội tôi coi như thần tượng là cụ Nguyễn-Trọng-Hợp và ông nội tôi đều về nơi vĩnh cửu, để lại cho bà một nỗi đau thương, đơn côi, muộn sầu khôn tả. Một tuổi trẻ, một tài hoa, một nhan sắc từ đây trở nên vô dụng. Bà kiếm chế nỗi lòng. Thơ của bà không kể lẽ dài dòng. Bà không khóc lóc quá thảm thiết vì sợ đau lòng song thân, vả lại, ba người con còn thơ dại của bà cần được bình an vui sống dù trong hoàn cảnh mẹ góa con côi.

Đang ở trong cảnh nhớ chồng thương con thì bà lại có thêm một đại tang : Thân mẫu của bà mệnh chung. BÀI VĂN TẾ MẸ của bà Cao-Ngọc-Anh là một áng văn Nôm được nhiều người đương thời ca ngợi :

Số nhân sinh bách tuế vi kỳ, gương tóc bạc bỗng lòa nước thùy .

Đã buồn nổi năm canh giấc điệp, khối đoạn trường gửi đá vọng phu .

Lại đau lòng một phút xe loan, giọt hàng lệ nên giòng từ mẫu .

(Văn Tế Mẹ - Quốc Văn Diển Nghĩa - Dương-Quảng-Hàm)

Nền nếp nho phong tạo nên con người bà Cao-Ngọc-Anh. Phong cách của bà hợp với lễ nghi, phong cách thời ấy. Điểm đẹp của bà là sự thanh cao và nền đạo đức. Văn thơ của bà trong sáng, nhẹ nhàng, tuy bóng bẩy nhưng không dùng sáo ngữ nên vẫn giữ được nét chân phương khả kính.

Một điểm nổi bật trong thơ của Cao-Nữ-Sĩ là, ngoài tấm lòng người sương phụ, còn có tình cảm của bà với non sông, đất nước, quê hương. Bà tỏ ra lo âu, khắc khoải cho vận nước long đong :

Hỏi đá chờ ai ngồi lúc nhúc .

Thương cầu vì nước cúi lom khom .

(Đề tranh cầu Hàm-Rồng)

Lam-Giang sóng cuộn trăm giòng lệ .

Hồng-Lĩnh tro vùi một đống xương .

Nóng mặt anh hùng, người chí sĩ ,

Đau lòng cố quốc, khách tha hương .

(Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ-An)

Nhớ nhà thêm ngán tình ly biệt,

Giận nước khôn nguôi nổi bất bằng .

(Gửi anh ruột)

Bà Cao-Ngọc-Anh sinh ra đồng thời với các vị trong hội Đông-Kinh-Nghĩa-Thục. Người quen biết đông mà nhiều người còn là anh em con cháu trong nhà, nên bà rất hiểu biết và ủng hộ phong trào đòi duy tân nền kinh tế và mở mang dân trí của hội này. Vì vậy, có

lúc bà mở xưởng dệt lụa Hà-Đông, cổ võ phong trào dùng đồ nội hóa, tẩy chay hàng ngoại quốc. Có lúc bà mở trường dạy vẽ, thêu thùa, làm gia chánh. Kết quả trong thực tế chẳng được bao nhiêu mà còn thua lỗ, cũng như các vị khác trong Đông-Kinh-Nghĩa-Thục, nhưng dù sao cũng tỏ được ý chí của bà, một người phụ nữ đã thốt ra câu :

Ném cái giàu sang tựa cánh hoa .

Bà nội tôi mất ở miền Nam, năm 1970, thọ 93 tuổi. Chị em chúng tôi tưởng mai táng bà ở ngoại ô Sài-Gòn đã là xa cách quê hương. Nào ngờ, sau năm 1975, còn phải bốc mộ, hỏa thiêu và gửi tro sang tận Montreal, Canada. Ông anh họ tôi buồn lòng nói : “*Bà chết rồi mà vẫn còn phải di tản !*” Năm 1996, chúng tôi mang được tro bà về mai táng song song với mộ ông nội chúng tôi tại làng Lủ, Hà-Nội. Họ hàng, làng xã họp mặt đông đủ làm lễ tại nhà từ đường họ Nguyễn và tại chùa làng Lủ, rồi lữ lượt ra thăm mộ hai cụ ở giữa đồng rộng mênh mông trên cánh gò cao gió lộng., gần sát mộ của cụ tổ thuở xa xưa đời nhà Lê. Biết đâu, sẽ còn vật đổi, sao dời nhưng chỉ hi vọng người được nghỉ yên trong lòng đất của quê hương yêu dấu, nơi bà Cao-Ngọc-Anh đã làm những câu thơ thương người, thương mình, thương nước, thương non, với thời gian không biết sẽ như thế nào nơi đất hẹp, người đông như ngoài đất Bắc .

LÊ-VÂN

Bài Nhớ Bà Nội đã được đăng trong
tập san Tiếng Sông Hương năm 1998

Mục Lục

Xin có đôi lời - Nguyễn Thị Lệ Vân.....	5
Phàm lệ - Nguyễn Bá Triệu	7
Tựa - Trần Liêm	9
Mấy lời sau khi đọc... - Trần Trọng Kim	11
Đề từ - Vũ Lan Đình	13
Chân dung Nữ sĩ Cao Ngọc-Anh	15
Kính đề chân dung - Vân Khanh	16
Khuê sầu thi thảo.....	20
Vô đề	24
Thu phong.....	28
Kim lữ dạ tọa hữu hoài	30
Độc vong phu thi thảo	32
Hoàng hôn	34
Thi đáp Sáu Mai	36
Ký: Gia diệt Siêu Mai	38
Tặng bác sĩ Phan Huy Thịnh.....	40
Ký gia huynh	42
Thi tặng ca nương Tuyết Nương	44
Tặng Vân Khanh nữ sĩ	46
Dữ Chi Tiên, Vân Khanh tự Đà Lạt hồi Saigon.....	47
Trung thu cảm tác	50

Những bài thơ chữ Hán

Ký chư đệ	54
Đối cảnh	56
Thanh minh nhật, hốt tỉnh liên thanh pháo	58

Thơ Tứ tuyệt chữ Hán

Đào hoa khẩu chiếm	62
Thất tịch	64
Đối kính	66
Hiểu khởi	68

Độc Vong phu Thi thảo	70
Ký Sáu Mai	72
Dạ tọa	74
Mộng khởi	76
Tặng Trần Trọng Kim Tướng công	78
Tặng Trần Quang Khải công	80
Vịnh Anh đào	82
Vịnh Quỳ hoa	84
Tặng cụ Huyện Khương	86
Họa Vân Khanh nữ sĩ	88
Vịnh Tường vi hoa	90
Tâm Ti đề thi tập	92
Dà Lạt tái đáo	94

Thơ Thất Ngôn

Gửi bà Bằng Hoàng	98
Vịnh núi Vọng Phu	100
Vịnh cảnh hoàng hôn	101
Tới Huế tức cảnh	103
Núi Bạch Mã	104
Thăm trụ sở đoàn Hướng Đạo Bạch Mã	105
Vịnh cảnh Ngũ Hoành Sơn	106
Vịnh sinh nhật năm Mậu Dần	107
Vịnh ông Di Lạc	108
Ông Di Lạc trả lời	109
Thăm vườn bà Cao Xuân Xang	110
Thăm vườn nhà ở thôn quê	111
Thơ các cụ Tặng	112
Thơ tôi đáp các cụ	113
Thơ tặng bà Tân và bà Tiệp	114
Thơ phúc họa của hai bà	115
Họa nguyên vận bài 'Ván Nguyệt'	116
Đáp họa tặng bà Như Nguyệt	117
Vịnh cảnh nước lụt	118
Vịnh đêm thu	119
Thơ tặng bà Thượng Nguyễn Hy	120
Mừng cô Loan lấy chồng	121

Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An	122
Khóc đời.....	123
Tự trào	124
Ở Trung kỳ	125
Ăn tết ở Saigon	126
Vịnh phong cảnh Sầm Sơn	128
Vịnh vườn hoa của bà Huyền Phi	129
Đáp lại những ai cho là ngạo đời.....	130
Con ghẻ	131
Đánh bắt	132
Tặng Hồng Thiên nữ sĩ.....	133
Vịnh cảnh chùa Dược Sư.....	134
Thu cảm	135
Đêm Trung Thu	136
Mừng cụ Trần Văn Đại	137
Trên đường Đà Lạt, ngẫu hứng	138
Đề tranh cầu Hàm Rồng.....	139
Kính tặng họa sĩ Thu Nga	140
Tặng bà Thu Nga	141
Tặng giáo sư Phan Xuân Hòa	142
Kỷ niệm	143
Gửi bà Vân Khanh.....	144
Kính tiễn Đại Đức Ấn Độ.....	145
Mừng ông bà Đặng Văn Hồ	146
Thu cảm	147
Tiệc hoa	148
Mừng cô Kim Liên	149
Vịnh hoa Cúc trắng	150
Cảm đề cuốn Chín Năm Ly Loạn.....	151
Mừng ông Nhân Phong làm nhà mới	152
Tết Mậu Tuất cảm tác	154
Tặng bà Chi Tiên	155
Tạ ơn bà Chi Tiên	156
Mừng Quỳnh Dao Thi Xã	157
Gửi bà Băng Tâm.....	158
Thân tặng bà Băng Tâm	159
Mừng hai cụ Vũ Lan Đình	160

Viếng đất Thần kinh	162
Tặng bà Cao Xuân Cẩm	163
Đề tập Tở Tầm	164
Phiên âm bài Thu Cẩm	165
Mừng đám cưới con gái chị Mai Oanh	166
Tặng bà Tam nương	167
Tặng cô Từ kén chồng	168

Ca Trù, Văn Tế, Câu Đối

Bài ca trù tức cảnh	171
Bài hát nhớ quê hương	174
Bài hát mừng cô Phụng	176
Bài ca trù cảnh tỉnh nhân thế	178
Đề ảnh và La phù thi mộng	181
Đáp thơ bà Băng Tâm	184

Bài văn tế Mẹ	187
Câu đối diếu bà chị, diếu ông Siếu Mai	193

Những bài thơ của các bạn hữu tặng

Độc Thạch Hữu Phu nhân - Ứng Bình Thúc Gia Thị	197
Độc Thạch Hữu Phu nhân - Thanh Vân	198
Độc Trần Thanh Đạm bài đề, Trương Như Đỉnh bài đề	199
Kính Chỉ tặng đề	200
Khuê Sầu Thi Thảo đề từ - Lữ Bình, Vũ Đại	202
Khuê Sầu Thi Thảo đề từ - Vân Khanh	203
Phạm Đức Tái, Lê Công Phụng	204
Nam Thiện Đông Minh Tử	205
Thanh Trai Phạm Văn Hạnh	206
Hải Ngọc Vũ Lan Đình	208
Hồng Thiên	209
Xuân Phong Hồ Đắc Ý	210
Bùi Lương	211
Đào Chu Tiên	212
Tam Nương	216
Dương Thị Thanh Hương	218
Như Không nữ sĩ	220

Những bài văn điệu nữ sĩ

Viếng Cao Nữ Sĩ - Quỳ Hương	223
Kính viếng hương hồn cụ Cao - Hồng Thiên	224
Kính viếng hương hồn - Vũ Thị Phương Viên	225
Khóc Cụ Cao Ngọc Anh - Việt Liên	226
Kính điệu Nữ sĩ - Anh Đào	228
Ngậm ngùi - Phương Tần	230

Những bức ảnh của gia đình nữ sĩ

Nhớ Bà Nội - Lệ Vân	247
---------------------------	-----

Khuê Sầu Thi Thảo
Ottawa
1999

Trình bày và thực hiện:
Vũ Ngọc Hiến



高玉英女士

Bà CAO NGOC-ANH là một nữ thi sĩ từ trước, xem những bài thơ Hán-văn của bà, tôi lại nhớ đến Bà Huyện Thanh Quan thuở xưa, cùng một giọng điệu, cùng một khẩu khí, nhưng thơ của bà thi sĩ họ CAO lại đầy đủ, văn từ sinh thiêm, ý tứ bóng bẩy và nhẹ nhàng, đọc lên ai nghe cũng thích.

Thơ là một thể văn mượn tình, mượn cảnh mà tả cái tình tứ của con người ta trong một tình thế, trong một hoàn cảnh. Mà thơ của nữ thi sĩ họ CAO có đủ tình, đủ cảnh và từ ý dồi dào. Ấy là cái biệt tài của nữ thi sĩ và là cái đặc sắc của một áng văn chương đáng để lưu truyền về sau.

Vì tôi quen biết nữ thi sĩ, tôi hiểu cái tâm tình của nữ thi sĩ, cho nên khi đọc xong tập KHUÊ SẦU THI THẢO của nữ thi sĩ, tôi cảm hứng viết ra mấy lời thành thực để tỏ ý kính mến một nữ thi sĩ trứ danh của đất nước Việt Nam ngày nay.

Lê-Thần Trần Trọng Kim